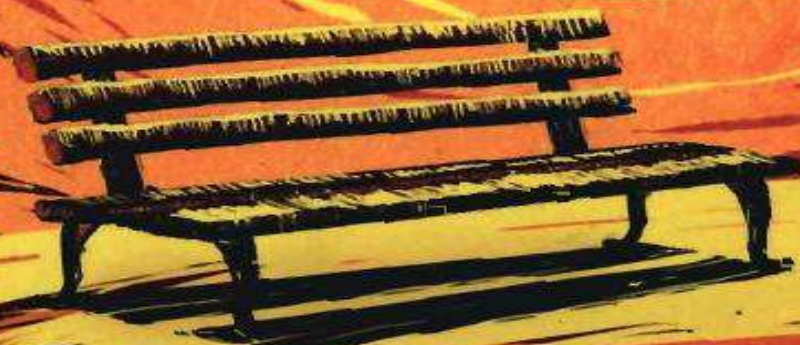


CURZIO
MALAPARTE

MẮT
TRỜI
MÙ



nh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

MẶT TRỜI MÙ



Tác giả: Curzio Malaparte

Người dịch: Bửu Ý

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Văn Học 2015

ebook@vctvegroup

KHAI TỪ CẦN THIẾT

Trong cuốn “tiểu thuyết” viết tặng các sơn binh Pháp và Ý ngã gục trên dãy núi Alpes vào tháng Sáu buồn thảm dạo nào của năm 1940 này, tất cả đều đúng sự thật: thời gian, con người, sự kiện, cảm xúc, không gian. Các nhân vật là những quân sĩ thám phòng, những khinh bộ binh của các tiểu đoàn Edolo, Morbegno, Tirana, Verona, họ mang tên thật, mặt thật. Nhiều người Ý trong số đó về sau ngã gục ở miền núi Hy Lạp hay trên các cánh đồng cỏ hoang vu ở Nga. Chỉ có bọn họ, bọn người chết đó, bọn người chết đáng thương của Pháp và Ý, mới đem lại cho cuốn “tiểu thuyết” này cái giọng thức tỉnh, cái âm sắc tuyệt vọng, cái tiếng nói buồn bã quạnh quẽ. Chỉ có bọn họ mới cho cuộc chiến mê muội kia cái ý nghĩa bi đát trong tính vô ích của nó. Nếu những người chết ấy có được một công ích gì, thì cuộc chiến mê muội kia đã xoay chiều ra sao? (Với bao tàn ác vô ích, giết chóc vô ích và đổ nát vô ích, cuộc chiến tranh đó hiện nguyên hình một công trình pháp lý hung tàn phanh phoi sự góp mặt cần thiết, sự dự phần tiếp tay không thể thiếu của Thượng đế.) Lũ người chết vô ích: chỉ có thể biện giải theo cách đó thôi. Từ nay ta cần phải nói, không phải nể nang người sống làm gì, rằng chẳng có một cái gì ở châu Âu xứng đáng để ta phải chết. Cũng chẳng đáng phải chết để chứng tỏ rằng chết là vô ích, rằng cái chết chẳng dùng vào việc gì, chẳng cứu giải được gì, rằng thắng trận có lẽ còn vô đạo đức hơn bại trận; mà cũng chẳng cần chết mới chứng tỏ rằng đứ chết xứng đáng hơn đứ sống. (Vâng, nghiêm nhiên sự thắng trận là một điều nhục nhã. Ở châu Âu, còn gì cho chúng ta đâu, ngoại trừ niềm an ủi đến với chúng ta từ đạo Ki tô.)

Tóm lại một trận giặc chẳng có phong điệu mã thượng, chẳng hoa mỹ, chẳng khoa trương. Tóm lại, than ôi, một trận chiến chẳng chút vinh quang. Một trận giặc có Hector tuân tiết dưới chân Achille, Achille hy sinh thân mình cho mấy ngọn cờ treo trên hàng bao lơn, trong khi đám đông bên cửa sổ nhỏ nước bọt đầy mình Achille mà hò reo: đồ hèn nhát. Một trận giặc vô vọng, dưới Mặt trời lạnh đậm, trơ ra, đui mù trước bao nỗi thống khổ của con người. Xin mặt trời soi sáng hành động con người: ta không thể đòi hỏi điều gì khác hơn. (Mặt trời, trong “tiểu thuyết” này, giống như Mặt trời theo người xưa, có khi là Thần Mặt trời, có khi là thần Apollon, hay là Thần Chết, Thần Chết rời ràng sinh ra sự sống; Mặt trời cùng một ý nghĩa như Caïa trong pho thần học thô sơ nào đó của thời Trung cổ, trong một số nghi thức tế lễ bình dân nào đó của Tây Ban Nha, cái ý nghĩa của kẻ Tội phạm lạnh lùng, của tên Sát nhân hung ác lừng danh, gieo rắc diệt vong, giống như Apollon trong thần thoại Thèbes.) Ta không thể đòi hỏi Mặt trời khổ lụy theo ta, động lòng vì những nỗi khổ của ta. Ta không thể đòi hỏi Mặt trời từ tâm, công chính, xót thương. Mặt trời mù. Cuối cùng chúng ta cũng thế, có lẽ lần đầu tiên trong lịch sử tối cổ, chúng ta nay không được tiếp cứu, không thoát thác, không biện bạch, dưới con mắt mù lòa của Định mệnh, dưới con mắt nhìn chăm chú vào chúng ta mà nào thấy chúng ta, nó sáng rực, vô cảm, ở ngoài và ở trong chúng ta, đâm bổ xuống đầu, đâm bổ vào tận cùng ý thức chúng ta. Và, kêu gọi đấng Ki tô đối phó với con mắt trắng dã mù lòa kia làm gì vô ích, con mắt không mảy không mi, im lặng giữa khung trời hoang vắng của ý thức.

Trong “tiểu thuyết” này đặt ra một bi kịch ngoại lệ cho dân tộc Ý: cái dân tộc cảm thấy có lẽ là lần đầu tiên trong suốt trọn bước diễn tiến của lịch sử tối cổ của chúng ta, rằng họ bị đặt ra ngoài cái ý thức luân lưu của thế giới, cái dân tộc chỉ còn có nước căn cứ vào ý thức bản thân mà thôi, không còn căn cứ vào ý thức thế giới; phải trở thành vị quan tòa cho chính mình, và tìm lấy trong bản thân một cách thức mới, mang tính gỡ tội hơn, để làm một kẻ có đạo; lại còn cũng phải thanh toán một số vấn đề với ý thức chủ thể nữa. Vì chưa bao giờ như trong trận chiến cuối cùng, đặc biệt vào tháng

Sáu 1940, trong chuỗi ngày vô cùng buồn thảm của cuộc xung chiến vì bội bạc, trận xung chiến đê hèn, mê muội, độc ác, đánh lại nước Pháp đã thua trận và tủi nhục, chưa bao giờ dân tộc Ý ý thức sâu xa và hào hùng cái hạn độ lỗi lầm và sự vô tội của mình đến như thế, chưa bao giờ họ nhục nhã như thế, nhục nhã cho mình, cho thân phận làm đối tượng chứ không phải làm chủ thể, nhục nhã cho lịch sử mình, cho sự quy hàng đau đớn trước lịch sử của mình như thế quy hàng một sự kiện xa lạ với ý thức nó.

Khởi đầu từ tháng Bảy 1940 trên ngọn Bạch Sơn (Mont Blanc), tại chỗ đồn trú nhỏ bé tên gọi Guédoz (một ngôi nhà đá nhỏ, độc một gian không có cửa sổ, trên đèo Seigne, gần như bị tuyết phủ lấp), và xong xuôi vào tháng Tám cùng năm ở làng Morgex, trong thung lũng Aoste, nơi đây trung đoàn thứ năm - tôi làm đại úy - được hưởng những thời kỳ nghỉ ngơi, cuốn *Mặt trời mù* ra mắt dưới hình thức đăng nhiều kỳ trên tạp chí *Thời đại* tháng Giêng và Hai năm 1941. Nhưng một vài chương bị kiểm duyệt bỏ: đó là chương III và hai chương sau cùng XVII và XVIII trong bản thảo. Chương III gồm có phần kể về một giai đoạn minh chứng đặc biệt tình thương, tình cảm mến đối với nước Pháp và sự phản kháng tinh thần của dân làng Morgex và lính khinh bộ các tiểu đoàn Edolo, Tirana và Morbegno đối với chiến trận mê muội đó. Ngày 10 tháng Sáu 1940, đạo khinh bộ thứ năm được lệnh chinh đồn hàng ngũ tại quảng trường làng Morgex (lúc bấy giờ tên là Valdigna d'Aosta) để nghe diễn từ của Mussolini. Quảng trường tràn ngập đám người lặng im cùng những binh lính khinh bộ vừa tuyển. Khi giọng Mussolini tuyên bố khai chiến với Pháp, dân làng Morgex bật khóc thành tiếng và nhiều tiếng la ó phản đối vang dậy từ hàng ngũ khinh bộ binh. Nhiều bản thông tư tối cơ mật đến tay những viên chỉ huy trung đoàn rồi truyền xuống chỉ huy đại đội, thông tư khuyến cáo sĩ quan đề phòng và thủ thế sẵn sàng báo động hoặc dẹp yên mọi hành vi bất phục tùng. Mussolini không lấy làm an tâm về lòng chính trực của binh lính. Trung đoàn khinh bộ thứ tư, do vị đại tá Magliano kiêu hùng chỉ huy, còn bị hăm dọa tách xa tiền tuyến trong mấy ngày đầu của trận chiến, bởi vì Mussolini không tin họ. Ngờ vực lòng chính trực của

khinh bộ binh là điều không đúng: khinh bộ binh là những người chính trực, ở cương vị con người cũng như quân nhân. Trong những ngày buồn thảm ấy, họ không che giấu tình cảm: lòng họ theo về với nước Pháp bị ám hại, bị bại trận. Sơn binh khinh bộ về mùa đông có thói quen di cư, tìm việc làm ở Thụy Sĩ, ở Pháp, ở Bỉ. Họ yêu các dân tộc vừa kể, nơi mà tự ngàn xưa họ tìm thấy việc làm, tự do, sự tôn trọng. Họ lớn tiếng lên án cuộc chiến tranh mê muội và rất hèn nhát đó, họ không muốn giết chết bạn đồng lao cộng tác với mình. Nhưng trong toàn bộ sư đoàn Tridentina, toàn bộ sư đoàn Taurinense, trong toàn bộ binh đoàn khinh bộ của tướng Negri, không có lấy một trường hợp đào ngũ nào. Lính sơn binh là những người chính trực. Chúng tôi leo lên ngọn Bạch Sơn, vượt biên giới, trong cơn bão tuyết, 3.600 thước trên dòng Đệ nhất Băng hà, chúng tôi xuống sâu thung lũng trên đất Pháp về hướng đồn Seloge, dưới lửa đạn đại bác: trong lòng chúng tôi thêm vào một niềm khắc khoải, một sự hạ mình, một điều sỉ nhục đáng buồn. Chúng tôi không phải là bọn giết người đi “đâm sau lưng” một dân tộc đã mang thương tích, đã quỳ gối xuống, đã bị bao kẻ khuất phục: chúng tôi thà làm bọn người buồn nản và bị bôi nhục rồi đây đi làm mỗi một cách vô ích cho mấy hòng đại liên của đồn Seloge, cho các giàn pháo ở đèo Fours. Lũ người chết đi của chúng tôi không có cái sắc mặt xanh xao với đôi mắt trợn trừng của bọn giết người; chỉ có khuôn mặt trắng dã và ngu si của bọn bị giết. Cùng một mũi dao đã cắm xuống giữa hai vai bọn lính Pháp và Ý vào tháng Sáu 1940.

Hai chương cuối, XVII và XVIII, bị kiểm duyệt bỏ bởi mỗi cảm mến đối với Pháp và sự phản đối của lương tâm đứng trước sự giết người ô nhục và mê muội đã được phô diễn quá lộ. Tôi chỉ có một bản chép tay. Dù sau này có tìm kiếm, khi chiến tranh đã kết thúc, tại phòng kiểm duyệt của bộ Văn hóa đại chúng, tôi không sao tìm lại được ba chương sách bị bỏ. Đáng lẽ tôi có thể tìm cách viết lại mấy chương ấy: nhưng tôi đã chọn in *Mặt trời mù* thành sách y nguyên như nó đã ra mắt làm nhiều kỳ trên tạp chí *Thời đại*, tuy nhiên nay tôi có bỏ bớt, vì vô ích, lời cước chú mà trước tôi thấy

cần phải báo cho độc giả *Thời đại* biết rằng chữ “Còn nữa” in dưới chương XVI trước kia đã để nhầm vào chỗ chữ “Hết”.

Quý vị độc giả chắc cũng hiểu những lý do khiến tôi tuyên bố ở đây rằng, trong toàn bộ mảng văn chương Ý về cuộc chiến tranh này, được viết ra và ấn hành đang khi cuộc chiến, trong thời buổi mà việc nói lên sự thật về tấn bi kịch đau lòng diễn ra trong lương tâm dân tộc Ý, binh sĩ Ý là một điều nguy hiểm, thì có mỗi một tài liệu, độc nhất, trong đó, “tấn bi kịch bị cấm chỉ” được phơi mở: tài liệu đó chính là *Mặt trời mù*, người ta dễ có thể nghi ngờ giá trị nghệ thuật của nó, nhưng sẽ không một ai, dù là với ác tâm, có thể làm giảm giá trị tinh thần của nó. Ngày nay thì dễ quá, ở Ý, việc lên án cái “mũi dao” đâm sau lưng nước Pháp: chẳng phải lỗi tôi nếu có “mũi dao đâm sau lưng” vừa nói, chỉ có tôi trong hàng bao nhiêu văn sĩ Ý, kể cả phát xít và chống phát xít, là kẻ dám lên án công khai, đang giữa thời chiến, cái mũi dao đó.

Curzio MALAPARTE

Capri, tháng Sáu 1947.

LỜI NGƯỜI DỊCH

Nguyên tác *Mặt trời mù* tiếng Ý nhan đề *Il Sole È Cieco*. Vì không đọc được tiếng Ý nên chúng tôi đã phiên dịch theo bản dịch tiếng Pháp nhan đề *Le Soleil est aveugle*. Nhận thấy bài tựa (Préface) của Daniel Halévy và lời nói đầu của người dịch, Georges Piroué, (Avertissement du traducteur), không cần thiết đối với độc giả Việt Nam, nên chúng tôi đã lược bỏ.

Văn Malaparte, với dụng ý viết lửng lơ che giấu nhiều ẩn ý, lại tràn đầy thi vị; văn như thơ, nên rất khó dịch. Chúng tôi đã cố gắng tôn trọng nguyên tác, chuyển dịch thận trọng, song chắc cũng không tránh khỏi nhiều điều khiếm khuyết. Chúng tôi sẽ rất nhớ ơn nếu được quý vị cao minh chỉ bảo cho những chỗ sai lầm, thiếu sót đó.

Huế, tháng Sáu 1966

BỬU Ý

1

Viên đại úy ngược dốc chậm chậm, giữa những vòi tuyết bắn cao do tạc đạn Pháp, theo mặt băng cứng dưới đèo Seigne, để về lại tiểu đoàn Edolo, đoàn này cũng đã tuần hành dọc mé thung lũng Đen: băng qua đỉnh đèo (đèo Seigne này là một vòng cung mấp mô căng ra giữa mấy cái Tháp Đá Vôi hợp thành cái sống Đông Nam của Bạch Sơn, và hình lưỡi cửa màu đen của ngọn Léchaud), trong cái vắng vẻ xán lạn đó, trong sự im lặng thăm thẳm thoáng điểm tiếng rít của đạn phóng lớn cỡ 155, bỗng hiện ra trước mặt chàng một chiếc ghế dài. Chiếc ghế công viên, sơn màu xanh lá cây, mặt ghế và lưng ghế bằng gỗ, chân ghế bằng sắt uốn cong thành hình chân chó ở mút. Một chiếc ghế dài đúng nghĩa: thui thủi, ươn lười, ủ rũ. Thuộc loại ghế, nhẵn nại và vô vọng, chờ đợi dưới bóng tiêu huyền, ở quảng trường nhỏ của mọi thị trấn và làng mạc Pháp. (Nước Pháp bắt đầu chính tại nơi này, ngay đèo Seigne.) Chỉ cần một cây tiêu huyền; một cột đèn đường, một vạt tường đứt đoạn với lời phán *Cấm dán quảng cáo* e cũng đủ để làm cho chiếc ghế (trên cao này, ba ngàn thước trên Bạch Sơn, giữa những mảnh đạn vàng và đỏ) thành chứng tích của một thứ văn minh tinh lẻ mỗi mê, dấu hiệu chân xác của một trật tự xưa cũ và cao cách. Nhưng đây chỉ là một sự mời rước nghỉ chân thôi, một lời đáp lại âm thầm, sự khẳng quyết bất ngờ của tiếng “không” đã được thốt ngàn lần trong niềm thân mật của chính bản thân.

(Một vật oái oăm, trong khung cảnh buồn và nghiêm trang ấy. Một con thú rình mồi. Một nhân sư sơn lục, chân chó. Một cái bẫy, một cạm bẫy trường ra mời chàng mỗi mê. Một con ma mang hình dáng chiếc ghế dài.)

Sự mỗi một chụp lấy chàng bất chợt, như chiếc mũ len. Chàng cảm thấy đâm ra quáng mắt từ đầu đến chân. Chàng mò mẫm tìm trong bóng mờ màu trắng cái lưng ghế, vịn đôi tay vào đó. Trung đoàn khinh bộ thứ năm trước đó đã rời quán ăn trong trại Visaille từ tinh sương, dưới lòng thung lũng Vény, và giờ đã bốn giờ chiều. *Thưa ông, mời ông ngồi.* Không, cảm ơn, tôi không mệt. *Ồ, đại úy ngồi đi chứ, mời đại úy ngồi, mời đại úy ngồi...* Tiếng “không” một lần nữa được thốt lên với một sự gắng sức đau xót đột nhiên làm chàng rút tay ra khỏi lưng ghế lạnh.

Đại úy lại lên đường, lảo đảo, băng qua mặt băng cứng, men theo dấu vết cạn mỏng mà bọn sơn binh khinh bộ Edolo xới lên trong tuyết giá băng giày đinh. (Chàng có bốn phận về lại với tiểu đoàn Edolo, chuyển lệnh lên đại tá Lavizzari.) Con đường mòn đổ dốc giữa những mỏm đá đen, trên những gợn tuyết cứng như đá, đến bên kia thung lũng Đen, để rồi, sau vài trăm thước, nó ngóc lên về hướng Đệ nhất Băng hà. Thung lũng Đen ở chốn này dựng lên một bờ đá, sắc cạnh như cái cửa, một bờ dốc đá mà bao nhiêu tạc đạn đã đâm vào đó kèm theo tiếng nổ kinh hoàng. Đại úy bước đi lăm lũi, chốc chốc dừng chân lại lấy hơi. Đêm xuống từ từ. Ngọn Bạch Sơn chênh chếch dựng ngay trên đầu chàng, lắc lư tựa như một quả lắc xích xù. Băng hà phát ra một luồng ánh sáng đục lờ. Đỉnh Estellette và đỉnh Trélatête rực lên trong ánh lửa màu xanh lục của phương đoàn.

Thình lình đại úy nghe một giọng nói rõ ràng, trầm đều. Chàng dừng chân, nhìn quanh. Bên trên kia, ngồi ẩn vào sau một tảng đá, một toán thương binh gọi chàng bằng tiếng kêu dài, uốn vút chậm rãi. Bọn họ chừng mười người. Viên đại úy bỏ con đường mòn, lần về hướng ấy và vừa tiến lại vừa đếm từng người một. Cả thảy mười hai người. Bây giờ chàng có thể nhận biết những bộ điệu, lời nói, khuôn mặt. Đại úy, cho xin chút nước. Đại úy tháo chiếc túi, để tụt từ vai xuống, quỳ gối trên tuyết, rút từ trong ngăn ra một chai bầu nhỏ đựng rượu grappa. Cảm ơn đại úy. Chỉ một người bị thương nặng, một chân bị gãy xương phía dưới gối. Một mảnh tạc đạn. L'è nagott, không hề gì, đại úy. Toàn giọng dân miền Bergame, trầm và khàn. Tôi sẽ thừa đại tá cho người đến mang anh đi. Phiền phức làm gì, đại úy.

Rồi cũng xong xuôi tất. Quân đội mà, đại úy! Bọn thương binh cười lên, chuyền tay chai grappa. Cái chân chó chết này, gã lính vừa nói vừa rờ rịt cái chân bó chặt phía trên đầu gối bằng sợi dây sắt. Thôi được, đại úy bảo, chuyển về tôi sẽ gặp lại các anh, rồi cùng đi. Cảm ơn đại úy, bọn thương binh đáp, cảm ơn đại úy, và họ nhìn theo đại úy đi xa dần, một mình, trên dòng băng hà, giữa hàng cây trắng do những trái phá bắn tuyết vung lên, đi tới trước màn sương sắc lục đang xuống chậm chậm từ thung lũng Đen.

Đại tá Lavizzari đứng chờ chàng trên kia, chân giạng ra trên mồm đá đâm ra khỏi tuyết. Lính khinh bộ của ông, ngang qua đó, ngược mắt nhìn ông, thò mặt ra bên dưới miếng vải dù khoác trên vai để che mặt khỏi cơn gió cắt da.

Đại tá Lavizzari sau khi đọc kỹ tấm giấy, bảo đại úy:

- Được rồi. Được rồi. Nhưng tôi cũng biết mình phải làm gì. Chúng ta ai cũng biết điều phải làm. Không đúng sao?

Lavizzari nói kèm thêm nụ cười, nhưng trong giọng nói trầm tĩnh và chừng mực, hầu như êm ái của ông, đại úy ghi nhận một sự phật ý nào đó, một vẻ gì sốt ruột, âu lo.

Đại úy đáp thấp giọng:

- Vâng, hẳn thế, ai cũng biết thế.

Lavizzari quan sát chàng chăm chặp hồi lâu, im lặng: đại úy đứng đấy, trước mặt ông, cao lớn, gầy, tay buông thõng, vẻ chán chường hơn là mệt mỏi. Khuôn mặt chàng khác lạ, nhợt nhạt và khô tắt, cái nhìn đục lờ, rất hiền hòa, mắt hút như đôi mắt đứa trẻ đang đeo đuổi một nỗi đau thầm kín.

- Lại thêm trận bão này nữa... Nếu đêm xuống bất chợt mà tôi chưa kịp tháo quân ra khỏi dòng băng hà nghiệt tặc này thì...

- Đại tá đang ở địa thế tốt mà, viên đại úy nói.

Bọn lính kéo đi kẻ trước người sau, ngậm tằm, khom mình dưới bao nặng dụng cụ leo núi. Hơi thở khò khè, mồm hé mở, mí mắt trầm xuống để che mắt khỏi ánh sáng xanh của tuyết. Chốc chốc từng loạt trái phá rít vèo đến từ sau hòn núi Tondu, đèo Enclave, đèo Bonhomme, đèo Fours (tiếng rít dài có chất kim ngân tựa hồ sợi dây thép được căng thẳng băng ngang qua các thung lũng), đạn nổ ầm kèm theo tiếng vang dậy lớn và truyền xa. Một trận mưa đá và mảnh băng lại rớt xuống chung quanh với tiếng vỡ vụn biếng trễ ỉu xiu.

Lavizzari ngược mắt lên nửa vầng trăng trắng treo phía trên đèo Enclave: “Anh thưa với đại tá Fassi hãy yên tâm. Tôi sẽ cố hết sức. Nếu đêm nay tôi luồn qua khỏi đèo Enclave được rồi thì sáng tinh sương ngày mai tôi tràn xuống thung lũng và tấn công.”

Đại úy nói:

- Đại tá nên tìm cách cố thủ chỗ đất cao được thì càng hay.
- Trên cao lại có nắng. Sương mù còn hơn. Nếu tôi có thể đem thân đến Seloge mà không bị lộ, thì mọi sự sẽ yên thắm: Anh nhìn màn sương mù dày đẹp kia mà xem, đẩy ở xa kia.
- Vâng, thế nào mọi sự cũng sẽ yên.

Đại úy đáp đột ngột sau khi nhìn đăm đăm hồi lâu thung lũng Băng Hà đội trên đầu một mái sương cao; rồi chàng nhìn thẳng mặt Lavizzari, mỉm cười với ông một cách khác lạ:

- Chúc đại tá may mắn.
- Cảm ơn, Lavizzari đáp, bắt tay chàng. Hai người đứng thế một hồi, nhìn vào mặt nhau, cùng tươi cười, nhưng điểm thêm bóng dáng rụt rè trong ánh mắt. Sau đó Lavizzari lui gót, tiến lên dòng băng hà, bước đi chậm và nặng, mặt ngẩng, thăm dò bờ vĩa màu thiên thanh và trắng của đèo Enclave.

Phía trên thung lũng Đen, đại úy thỉnh thoảng dừng bước, bằng một giọng sắc sảo hô phóng đi một tiếng gọi “ôôô!” dài. Bây giờ đêm đã xuống, mịt mù và diệu vợi. Cuối cùng chàng tìm thấy lại được phiến đá có thương binh ẩn thân sau đó. Chàng nghĩ bụng, họ đã bỏ đi. Tuyết xuống thật êm, tuyết đã phủ lấp hết bao nhiêu dấu chân. Sương mù dày đặc làm chàng sợ đến một lúc mình lạc bước chẳng, thì bỗng đằng kia trước mặt, cách chàng có mấy bước, chiếc ghế dài nơi đèo Seigne hiện ra với chàng. Như một quái vật không mong đợi. Và trên ghế, một bóng dáng lơ mơ, một người. Hẳn ngồi, hơi khòm, cổ quấn điều thuốc giữa mấy ngón tay lạnh sương.

- Anh làm gì ở đây? đại úy hỏi, nhìn chăm chặp chiếc ghế với ánh mắt buồn và nghĩ ngợi; và tưởng chừng chàng không dám lại gần, tưởng chừng chàng không sao nhích đi một bước.

- Thưa đại úy, tôi nghỉ một lát.

- Anh tên gì?

- Tôi tên Calusia, thưa đại úy, tên sơn binh khê đáp, và có một cái gì kín đáo, một cái gì không nói ra trong giọng trầm ấm ấy.

- À, Calusia!

- Thưa đại úy, phải.

- Vậy mà tôi nhận không ra Calusia, đại úy bảo như thể muốn xin lỗi, mắt vẫn không rời chiếc ghế.

Calusia gần giống đứa trẻ nhỏ, với nét răn rỏi trong khuôn mặt nhỏ nhắn và thơ trẻ. Râu phơ phất vàng hoe làm dịu bớt cái cảm xương. Một chiếc lạc của bò đeo được buộc vào cổ, đóng đưa trên ngực hẵn, một chiếc lạc loại bằng đồng với vòng dây da bản rộng (và trên lớp da, ngay dưới cái khuyên bằng thau, nổi lên cái tên thêu màu đỏ của một con vật, Ma Jolie. Thốt nhiên, đại úy trở gót, bỏ đi im lặng, tan biến dần dần trong bóng tối trắng nhòa, đứt đoạn từng nơi vì đạn nổ đỏ.

- Đại úy ơi, Calusia gọi thì thăm, rồi bất động, đứng bên ghế, đại úy. Sau đó hần chậm rãi rời xa, băng qua lớp giá cứng và một chiếc lạt giống lên, êm và trầm, tựa con bò lặc đàn trong bão tuyết, như con tàu mất hút giữa mù sa.

2

Đại úy từng gặp sơn binh Calusia lần đầu tiên ở Morgex, trước đó mấy ngày; giữa một đàn bò, trên đường dẫn đến bãi thả. Những con bò đó được quân cục trung thu của mấy nhà dân miền núi, họ buộc phải bỏ làng và bỏ vựa lúa rải rác quanh các vùng La Thuile, Pré Saint-Didier, Courmayeur. Calusia bước đi giữa bầy thú, trong một vùng ám bụi đầy những tiếng ùm bò, tay hấn quàng qua cổ một con bò, như đang rong chơi với một nàng. Hấn vòng ra đằng sau nhà thờ, mất hút trong mây bụi, trong bản hòa âm giòn giã hỗn tạp do đàn bò tạo thành bằng cách đong đưa những chiếc lạc đồng.

Tâm chiều tối, đại úy gặp lại hấn đang đi ngang qua dưới cửa sổ phòng chàng, trước quán Bạch Sơn. Hấn mang đầy lục lạc của những bò cái đã được trung thu gửi tới lò sát sinh. Hấn tròng những vòng dây da bản rộng vào cổ vào vai, luồn nhiều chiếc vào cánh tay và vừa bước đi vừa đong đưa tất cả, tạo thành tiếng ào ào như cả chục lần chuông. Hấn ra vẻ đặc ý với bộ râu lún phún vàng hoe trên khuôn mặt trẻ thơ (một khuôn mặt răn rỏi mà dễ mến) và dễ thường hấn có cảm tưởng hấn không phải là một con bò, mà là luôn cả đàn bò. Đại úy tự hỏi không biết hấn mang ngần ấy lục lạc đi đâu. Có lẽ mang đến cho dân thượng du đang tụ tập trên quảng trường, trước nhà của mục sư: nhiều người, bọn già hơn cả, mắt rơm rớm, bảo “Súc vật là hết thấy của cải bọn tôi, Chúa ơi.” Thế là Ngài Cretaz, mục sư làng Morgex, từ bao lơn ngôi nhà, đôi bàn tay trắng, đường chỉ tay hồng mảnh, tì vào thành lan can xinh đẹp làm bằng sắt rèn, ông bảo: “Chúa lòng lành sẽ giúp đỡ các con.”

“Nhưng tại sao lại là súc vật của bọn tôi mới được chứ? Con nào con nấy đều bụng chứa, họ sắp sửa giết hết bê trong bụng chúng luôn.”

Dăm bữa sau, đại úy ngược lên Testa d’Arpi, nơi đây tiểu đoàn Edolo đóng trong rừng. Một khu rừng đẹp với thông xanh thẫm và tùng tươi nhạt. Thông làm thành bóng mát yên ả và dày dặn trong rừng ẩm hơi và dội tiếng như vòm hang mênh mông. Những cây tùng làm sáng cỏ chung quanh. Biết bao nhiêu thân cây trong đời chàng, rồi đây quên mất. Rừng ẩm áp, thân thiện, trầm sâu, như người đàn bà (hơi dữ dội một tí ở vài chỗ găm thêu cành lá). Qua một đêm mưa và gió, một ban mai vàng rực của tháng Sáu, tuy có mùi chua, nhưng với vài vùng đó đây chín dằm, trong vài ánh phản chiếu ẩm áp của tuyết, một bóng mát của tảng đá, xa kia trên núi, trong một mảnh trời xanh màu đậm đặc hơn, trong một vệt lục trên băng hà. Ngọn Bạch Sơn thống lĩnh toàn thể cao nguyên miền rừng Testa d’Arpi và Colle San Carlo, cái khối trắng vươn trườn cây cối và thung lũng lục xanh, cao lơ lửng, phong cảnh lạnh do con mắt đặt bày ra lúc con người ngoái nhìn lơ đãng đi nơi khác. Chốc chốc núi biến mất: và một đụn mây hồng thay vào chỗ nó trên bầu trời đã trở nên trong sáng và rực rỡ. Sau đó, đột nhiên, trái núi kèch xù hiện ra trở lại giữa ngàn cây, như quái tượng, một hình ả hồ ly xanh xao óng ả.

(Và có những đêm, đại úy giật nảy mình tỉnh giấc trên giường lạnh, và chàng nom thấy quái tượng màu trắng ghê gớm ấy hiện ra giữa khung trống cửa sổ, làm lạnh giấc ngủ chàng trong mạch máu.)

Một cái gì đàn bà đã thực sự len vào không khí. Đại úy cảm thấy trong tứ chi một sự tê liệt kỳ lạ, chàng bước đi như khập khùng. Đến một lúc, chàng bỏ đường mòn, tiến vào rừng. Tiếng róc rách của một con suối khiến cho lá cây vẫn còn khô cứng vì giá mùa đông trở thành mơn mơn và yếu ớt. Sắc xuân (hay chính là vị, là hương) chớm nở trong không khí, còn mơ hồ, bất

định, hầu như thù nghịch. Mùi nước băng hà, mùi băng rã, mùi lá mục, đất mùn. Xuân miền núi, là nước báo hiệu mùa xuân băng âm thanh đàn bà, băng hương thịt, băng màu sữa. Đại úy đi sâu vào rừng, hít thở tràn đầy, chiếc mũ hất ngược ra sau gáy cho văng trán thanh thời. Chàng nằm dài giữa cỏ, cạnh một mảng dày những cây long đorm, những mẫu đơn màu huyết, những hoa vi ô lét. Những bông hoa vi ô lét khổng lồ, khai mở như những đóa hướng dương, vươn thẳng trên thân nhô ra ngoài lũy cỏ mảnh khảnh và mềm, với vẻ tự đắc lộ liễu. Tụ lại thành hàng ngàn, những khóm rừng con, nơi đây nơi đó; không có vẻ gì thuần khiết ở các hoa ấy: mà một cái gì táo bạo, xác thịt.

Loài hoa như băng thịt. Và long đorm xanh lơ, và đôi cây cúc gai không lông, trơ trụi và sờ dụi tay. Cỏ vô cùng mơn mớn, một màu xanh biến khi nhờ nhạt, khi đậm đà, luồn qua kẽ tay êm như nước. Rêu như tóc. Một ngọn gió thoảng chạy trên đồng cỏ, uốn mình hoa chào đón ngọt ngào, còn những hoa nào cưỡng lại mãnh liệt hơn những nguồn cơn phong tình của gió, thì gió lắc lay dịu dàng thận trọng, gần như sợ gây đau đớn cho hoa: cho đến loài long đorm và hoa vi ô lét kênh kiệu cũng nghiêng đầu thủ lễ, theo một điệu phiêu diêu tao nhã.

Ngả mình trên cỏ, đại úy ngấm nhìn mây hồng ngưng lại nhẹ nhàng trên núi và lắng nghe giọng thác lách dưới cành cây, biến tan, rồi bỗng dấy trở lại gần hơn, rõ hơn, lạnh lạnh hơn, một giọng lãnh kim. Trong khoảng thời gian dừng nghỉ ngắn ngủi, một tiếng chuông vọng đến chàng, thăm thăm; chàng nghĩ thăm, chuông bò nào đi lạc trong rừng. Đại úy đứng lên, len lỏi giữa đám cây hướng đến âm thanh dịu và trầm ấy; đến ngọn thác, giữa đám cành tùng, chàng thấy nhô ra khỏi nước, thúc một con bò đi tới trước, một thanh niên trần truồng: sau khi chạy nơi này nơi kia trong đồng cỏ nô đùa, hẳn đến nằm dài ra nắng trên bờ nước, gần ngay dưới bụng con bò đang thanh thời và trầm mặc gặm cỏ. Chàng dường như nhận ra khuôn mặt trẻ thơ này, khuôn mặt có những ngọn râu sáng loáng, vàng hoe và cong queo xâm lấn, hai vai lực lưỡng, cổ cắm mạnh vào vầng ngực rộng nở. Đúng rồi, người sơn binh của tiểu đoàn Edolo, gã mà chàng trước đã

trông thấy đi ngang qua lúc ở làng Morgex, tay khoác cổ bò, gã sơn binh mà đại tá Lavizzari gọi tên là Calusia, mà mọi sơn binh Edolo gọi là Calusia, mà chàng trước đã trông thấy đi qua dưới cửa sổ phòng mình với những chiếc lạc lũng lảng nơi cổ, đúng, chắc chắn, chàng nhận ra hẳn, chính Calusia, đứa mà tất cả bọn con trai làng Morgex gọi tên Calusia. Bây giờ, Calusia quỳ gối dưới bụng bò, mân mê nhẹ nhàng vú con bò, bằng đôi tay dân miền thượng du to bè và tinh tế, và một nụ cười vui sướng, một nụ cười khó diễn tả, hầu nghiêm nghị, làm rạng rỡ khuôn mặt răn rỏi và trẻ thơ. Rồi Calusia ngồi xuống bên bờ thác, tròng quần vào, xỏ đôi giày, quần bằng xà cạp quanh chân, mặc áo quần thật chặm rãi, quàng khẩu súng trường lên vai và, sau một ve vuốt cuối cùng chỗ bụng bò, hẳn bỏ đi thật chặm băng đồng cỏ, mũ cầm tay, vuốt chiếc lông vũ đen qua mấy ngón tay, và chốc chốc ngoái lại, chốc chốc ngược mắt lên những ngọn cây. Và biến vào rừng rậm.

(Đêm đó, nơi ô kính cửa sổ, ô kính phòng số 18 của quán Bạch Sơn, ở Morgex, có ai gõ vào ô kính cửa sổ phòng chàng. Im nào! Sandro anh chàng bảo khi hai người nghe tiếng gõ vào ô kính cửa sổ ở Coiano, ở Varallo, đạo họ còn nhỏ. Và thế nghĩa là con ma vùng Retaia, vùng Spazzavento, vùng Reis, núi Hồng đấy. Hoặc giả bóng ma dễ thương của Edo, hoặc nửa hồn ma chó, con Febo đáng thương của hai người. Im nào! vờ ngủ đi! Sandro bảo chàng vậy. Và Calusia bước đi trần trụi giữa rừng, hẳn sẽ phải mút sữa từ vú bò, giống y con bê nhỏ, hẳn vuốt ve con bê nhỏ trong bụng bò trưởng lên. Hẳn, Calusia, là gã dân miền thượng du yêu tiếng êm và trầm của lạc đồng, hẳn có cảm tưởng hẳn là con bò trên đồng cỏ cao miền núi, trong thung lũng miền Bergame. Ban đêm, dưới lều, ở Testa d'Arpi, Calusia nghe ai đi trên ngọn cây, và Calusia thò đầu ra ngoài lều và thấy con ma Bạch Sơn đứng dậy chặm chặm trên hàng cây, trên các đỉnh núi xanh lục, con ma trắng và sáng loáng ngập bầu trời, hẳn thấy ma mấp máy môi như muốn nói mà không được; và há hốc mồm, trên khuôn mặt tái nhợt và buồn bã, đầy uất ức và phản tỉnh, và ma như muốn nói, mà không được, thế là ma tan biến từ từ. Gã sơn binh Calusia dưới tấm lều, ở Testa d'Arpi, nhồm dậy chống khuỷu tay, và muốn hét to, mà không được, muốn khạc nhổ vào mặt con ma, vào mặt con ma trắng đu đưa trên cây, mà không được; hẳn la lối: “Đại úy! Đại úy!” và đại úy nhồm dậy chống khuỷu tay trên chiếc

giường lạnh buốt, trong phòng số 18 của quán Bạch Sơn, ở Morgex, và chàng thấy băng qua trước ô kính cửa sổ, im nào, vờ ngủ đi! con ma của Bạch Sơn Moby Dick con cá ông cá ông cá ông cá ông trắng trong biển lục xanh của núi non.)

3

Trời đổ mưa ngày đầu tiên của cuộc chiến, đúng 11 tháng Sáu. Ngày nào cũng mưa, những ngọn thác reo hò dưới lưng sâu, bão dậy nghi ngút trên những đỉnh núi và sáng ra, từ Testa d'Arpi, người ta nghe thấy tiếng gầm vang tuyết đổ, nhưng vời vợi và dịu nhẹ, như tiếng nói không lưu dấu của dòng sông. Khi đại úy, sau mấy giờ đường, đến dưới đỉnh đèo Thập Giá, nơi có một đại đội của tiểu đoàn Morbegno, vị chỉ huy đại đội, Belotti anh chàng dũng cảm, xuôi dốc trên mặt băng tích xuống đón chàng, reo lên và đá chân vào tuyết, Belotti anh chàng dũng cảm, đầu tròn to, cạo băng dao, một crapù, một chàng to đầu miền Bergame đứng nghĩa. Vừa chui vào lán, tránh gió lạnh thổi từ băng hà Rutor, Belotti đã chìa chai rượu grappa ra, không phải rượu miền Piémont, ngậy và dịu, mà là rượu Vénétie, khô và chát. Gió rít qua khe gỗ, nhưng bên trong được ấm, như trong cái chuồng bò vậy, giữa mùi rơm mục và chăn ướt.

Ngồi trên hai cái thùng đạn 91, hai đại úy uống rượu và trò chuyện, nói đến châu Phi, đến đại tá Lorenzini, đến bộ râu sư huynh xồm xoàm của ông, đến tên hạ sĩ Terclit Unturà, đến tên Abebé Aregai phản loạn, đến những trận trên Cimbrié và Zendebour trong miệt Choa, đến lâu đài Sala Dingai, rồi họ phá lên cười và Belotti bảo rằng, và đại úy đáp rằng, và Belotti lại bắt đầu kể rằng. Một giờ sau, khi chai grappa gần cạn, họ ra ngoài hứng gió, quay ra đùa giỡn giữa tuyết, sau đó đuổi nhau trên mặt băng hà, và bọn sơn binh khinh bộ lột thỏm xuống những đáy lỗ đào trong tuyết cười lên khoái trá, ông đại úy ông khùng, họ thò cái mặt đỏ ra ngoài lỗ như bầy chồn; có người gõ muống vào gà mèn vì bọn họ đã đói mà thức ăn chưa thấy tới, và Belotti la lớn bảo sẽ đập cho vỡ mặt tụi làm bếp Mẹ

trời ấy nếu năm phút nữa không có cái ăn, bọn sơn binh từ dưới lỗ nói lên, quân đội mà, đại úy, và cười khoái trá. Cứ thế hai đại úy leo lên các tầng đá; từ trên cao, họ trông thấy các đường hào của Trung đoàn khinh bộ thứ tư, đằng kia trước mặt, dọc theo đỉnh Đất Đen, và dưới lưng sâu, kề cận đỉnh Đất Đen, rừng thông với bãi thông, nơi bộ chỉ huy của Trung đoàn thứ tư. Kế đó cả hai xuôi xuống về hướng lán và đến một lúc, đại úy đập vào Belotti, một cú làm bay mũ Belotti, chàng vốc lên ít tuyết rồi xoa lên cái đầu cạo của Belotti, anh này bỏ chạy tru tréo lên như chó sói, rồi nhả nhó như thằng bé khóc và bọn sơn binh thò mồm ra ngoài lỗ như bầy chồn, bảo “đại úy ông điên thật rồi” rồi cười lên thích thú lắm khi thấy hai ông đại úy nô giỡn như trẻ con.

Trong lán, Belotti lấy ra ít pho mát và bánh mì rồi họ cùng ăn, tiếc nỗi grappa đã gần hết, nhưng Belotti liền sụp gối xuống lục trong một thùng lựu đạn lôi ra một chai genepi, và thế là hai người cùng nhau tán chuyện về châu Phi, về Debra Markos ở Goggiam, về người đẹp Turu Uork, về tổ tiên dân Ai Cập rồi Belotti nói rằng, nhưng đại úy bỗng nói tôi phải đi thôi, và Belotti đáp mai hãy đi nếu cậu còn sống, và đại úy bảo tôi cần tạt qua gặp đại tá Magliano, và Belotti không bằng lòng, nói rằng, nhưng đại úy lặp lại tôi cần ra đi, tôi phải đi thôi, và bỗng nhiên chàng đâm ra buồn bã. Bấy giờ Belotti nhận ra trong mắt đại úy có gì bí ẩn, đó là một cái nhìn vờ vờ, cao rất cao. Cần phải đi, đại úy nói, nhưng Belotti ôm lấy chàng, bảo chàng hãy nán thêm chút đỉnh, biết đến bao giờ tụi mình mới có thể thấy nhau nữa, và đại úy bảo tôi phải đi thôi, đã muộn rồi, và Belotti nói tôi cho thằng lính đưa cậu đi, nó quen lối mòn dẫn tới Planprà, nhưng đại úy bảo không, không, tôi muốn đi một mình, tôi thích đi một mình giữa núi non, và Belotti bảo thế thì tôi không để cậu đi đâu. Nhưng hai người đã đứng ở cửa lán, ôm chầm lấy nhau gần như thể đang đánh vật, rồi vào lại trong lán, nửa tiếng đồng hồ sau cả hai vẫn còn ở đấy, Belotti đâm buồn bã theo và cuối cùng đại úy nhận ra mình đang ở lưng chừng triền núi, trên lối mòn xuôi xuống Planprà, được xéo bằng ngang một lớp băng cứng rộng bao la dốc dựng.

Gần Planprà, trong một bãi đồng xanh lục tốt tươi, xanh đến nỗi đại úy đưa tay ra trước mắt cho khỏi chói lóa vì màu xanh ấy thật mới, thật chua, đâm tên sơn binh đang lột da một con lừa; con dao phập sâu chuồi vào lớp mỡ, lách giữa da và thịt, rào rào nhẹ nhàng trên các mút bắp thịt và gân. Cái bụng bự tênh hênh những ruột gan trắng dã; vừa vặn một hai giọt máu trên lưỡi dao. Cái đầu rời của con lừa trên mặt cỏ, bên cạnh đấy, với đôi mắt trợn trừng, đôi mắt đầy cây, đá với mây. Nằm ngửa vó lên trời trên đồng xanh, con lừa giờ đã phanh da, xám, hồng và nhũn, quái vật vô hình thù, gớm ghiếc và lỗ bịch. (Cái đầu trơ giữa cỏ, và toàn bộ cảnh sắc tụ chung quanh, chúc ngược xuống cái đầu ấy.) Từ Planprà, đại úy xuôi xuống bãi thông, nơi đây ở triền núi mở ra cái hầm mỏ vùng Cogne, có chiếc tàu lửa nhỏ chạy điện nghiêng đường ray rồi biến mất vào hòng đất. Thế nào, các cậu? đại úy hỏi bọn thợ mỏ đen những than đang vừa ra khỏi hầm vừa tắt đèn. Phải thế nào mới được đại úy? Và một đứa trong bọn hỏi có quả thật là từ Traversette với từ Lance-Branlette lính Pháp có thể bắn xuống cửa hầm không. Đại úy bảo tại sao họ phải bắn? Các cậu không biết người ta cấm bắn à? Cả bọn cùng cười rộ ngược đầu về hướng đỉnh Đất Đen nơi mà Trung đoàn khinh bộ thứ tư cùng lính thám phòng Pháp ngồi trên tuyết quan sát nhau từ xa, súng kẹp giữa hai đầu gối.

Chiến trận đã ba ngày rồi, mà chẳng phát đại bác nào, đạn thường cũng không. Phải, cấm bắn mà, và gần ngôi nhà nhỏ của bộ chỉ huy, trong bãi thông, có một tấm bảng dính vào thân cây thông sát cái bếp của bọn lính tàu lửa, trên đó có viết: “Quân sĩ, cấm đùa với khí giới.” Nhưng vị chỉ huy của Trung đoàn thứ tư, đại tá Magliano, bảo chàng rằng vừa mới hôm qua một sơn binh bị giết ở đèo Seigne. Magliano với khuôn mặt sắc gọt, như đẽo từ một mảnh băng lở, và chắc hẳn có chút sắc xanh của băng hà trong lỗ mũi, trong mắt, giữa tóc, và khi nói rằng sót lại, sau cùng ông bảo rằng. Nhưng cấm bắn mà. Cứ thế hai người nói chuyện nọ kia, như thể chẳng có chiến tranh, như thể chiến tranh chẳng mắc mớ đến họ, cho đến khi quay sang kể chuyện săn sơn dương, và tiếc quá vì năm nay không thể

săn sơn dương, rồi đây đành phải đi săn chồn vậy, nếu ít ra được lệnh vượt biên giới, miền Savoie thì đầy rẫy chồn.

Đến chiều tối, đại úy quay trở lại đường về Morgex, ngang qua Colle San Carlo, nơi có tiểu đoàn Morbegno, và khi đi vào trong rừng, phía trên Thovez, chàng hình như thoáng thấy một cái bóng len lỏi giữa rừng cây. Sau vài bước, một giọng người nói với chàng trong bóng tối “chào đại úy”. Một tên sơn binh, đại úy hỏi anh là ai, và đó là người đưa thư của tiểu đoàn Edolo, tên sơn binh Calusia, rồi! lại Calusia. Thừa phải, đại úy, thẳng đưa thư mà đại tá Lavizzari phái đến hầm mỏ Cogne, phía trên Thovez đấy ạ, nơi có đại đội súng máy G.A.F. Đường thì dài từ Testa d’Arpi đến đèo Thập Giá và xuống nữa, dưới lũng sâu, cho tới bãi thông, và lại từ bãi thông cho tới Testa d’Arpi ngang qua Colle San Carlo, đại úy đến phải ngồi xuống cỏ để nghỉ ngơi đôi chút.

Mặt trời đã lặn, để lại một đợt lông hồng phơn phớt trên những thân cây đen, trên các đỉnh núi trắng. Từng đoàn sơn binh đổ từ rừng ra xuyên bãi đất trống xuôi về Petosan; bọn họ bước đi rải dài qua bóng cây. Calusia không lên tiếng, đứng đấy, tựa mình vào thân cây tùng, miệng ngậm cọng cỏ, đầu hơi ghé xuống vai, hướng về Bạch Sơn. Hắn hít thở sâu, môi mở hé. Mùi vị lá và cỏ, cái mùi vị lành lạnh và nhạt kia mà gió mang từ thung lũng sâu lại. Đại úy à, Calusia bỗng nói nhỏ, đưa một tay lên, và hắn nghiêng tai để hứng hàng nghìn âm thanh kỳ bí của rừng đêm. Một tiếng kêu buồn, dài, chậm rãi. Một con chim mất trí, Calusia bảo. Phải, có cái gì mất trí trong tiếng kêu lẻ bạn và ngạo nghễ ấy. Một hiện diện mất trí. Người ta nghe thấy đó đây, trong rừng, những tiếng và những lao xao bước chân; bọn sơn binh Morbegno công cán về, cười nói với nhau, xẻng cuốc lách cách chạm vào nòng súng. Suốt cả ngày đào xới chiến hào cùng ổ đại liên. Họ đào xới hang hốc và hào sâu trong đất đen, ở đấy mùi than trộn lẫn mùi lá mục, cùng mùi thơm hăng hắc của nhựa chảy từ thân thông ra.

Trời bắt đầu lạnh. Một ngọn gió buốt heo hút thổi xuống từ ngọn Saint-Bernard Nhỏ, từ đỉnh Đất Đen, từ triền dốc Belleface, trước mặt kia,

bên kia lòng chảo xanh lục La Thuile. Và bỗng đại úy thấy nảy sinh từ đáy mắt Calusia một tia sáng đục, ánh sáng lạ kỳ, ánh oán hận và kinh hãi. Chàng muốn quay lại, mà không được, chàng muốn nhìn đôi theo ánh mắt Calusia, nhưng cảm thấy mặt mình lạnh băng, đầu cứng lạnh, chàng đưa tay vuốt mặt vuốt cổ, mà như tay mình chạm phải đá vậy. Chó má, Calusia nói nhỏ với thanh âm oán hận và kinh hãi. Đại úy muốn quay lại, mà không được, chàng ngồi đấy trên cỏ, bàn tay úp vào khuôn mặt đá, và từ từ bật cười lên, chàng không hiểu vì sao. Cơn rừng mình chạy khắp cánh tay, khuôn mặt, xương sống chàng: vừa rừng mình, chàng vừa xuôi xuống vào trong rừng hướng về phía Testa d'Arpi, và Calusia theo chàng bằng bước chân dài im lặng, bước chân nóng và nhẹ: như con thú đuổi theo chàng qua đêm đen rậm rì. Trong khi hai người tới trạm cáp treo vùng Cogne xuôi về Morgex, tiếng ồn những giọng khàn khàn nổi lên từ một căn lán, giọng nói bọn lính gác, những giọng người, và ngay lúc đó, bước chân Calusia dội lên trên sàn gỗ của trạm cáp.

“Tạm biệt Calusia,” đại úy bảo rồi ngồi vào khoang xe không có rào chắn đang treo chung chiêng trên dây cáp bằng thép.

Khi khoang xe rút ra khỏi núi và bắt đầu tuột lắc lư trong khoảng không, đại úy nhác thấy một vật trắng sáng lên trên trán Calusia. Ánh trắng, xuyên qua mây, hắt lên mặt Calusia, nơi đôi mắt rực sáng lạ thường, tròn và trắng. Hẳn, Calusia, trên cao kia, đứng thẳng người trên sàn trạm, súng đoán đeo vai, mũ lật về đằng sau gáy. Tạm biệt đại úy, hẳn nói. Giọng hẳn hạ xuống, khàn và buồn. Trên khuôn mặt hẳn có nét vời vợi, xa vắng, nào nùng. Một cái gì như cơn mất trí lẽ bần và lạnh băng, một cơn đau đớn bàng hoàng và mệt mỏi.

4

Trời đã sầm xuống mà ngọn núi gần kề vẫn sáng, được rọi ánh phản chiếu của tuyết. Từng nơi, những vệt xanh dương cực lớn vẽ lên không trung im lìm cả một dãy sáng ánh những băng hà. Sự im lặng tuyệt đối dội lại những hình cùng tiếng. Trong ánh sáng tù mù, từng đội lửa dài ngang qua đó. Hơi thở hì hục của súc vật pha lẫn hơi thở vỡ khàn của người, tiếng người đứt quãng tắt ngấm đi dưới cây cối, qua khúc quanh của lối mòn. Da trời đen như mực. Tinh tú nơi đó nhấp nháy, bất biến và mãnh liệt. Và trong những giây lát khởi đầu, cảnh đêm hiện ra lộng lẫy với chàng, an nhiên, lạnh lùng và trơn láng như cái núm bằng đồng thau. Thông và đá, trong ánh sáng băng giá đó, như thể làm bằng kim khí. Núi non, dựng đứng trên thung lũng mênh mông, như những bộ máy kỳ lạ, huyền vi: chuyển động tĩnh mịch của núi tựa hồ cơn choáng váng quay cuồng. Nhưng theo bước thời gian qua và đêm trở nên đậm đặc hơn trong giới hạn của nó, như một chất lỏng ở miệng chậu nghiêng, mà đêm cũng đã sửa soạn tràn, trút xuống núi và lũng, thì một cái gì cái sinh động, một cái gì thú vật, một cái gì hung tợn sinh thoát trong đêm. Thoạt đầu là một cảm xúc khó lòng định nghĩa nổi mà đại úy không tài nào nhận ra, dù có linh cảm. Một tính chất súc vật vẫn biết rất khác biệt thứ mà chàng cảm thấy đập bên trong thân mình, vẫn chuyển động nóng trong chàng. Sự chuyển hóa chậm chạp ấy của đêm, sự chuyển thể từ chất kim khí sang chất sinh vật, chàng đã nhận thấy trong cái sự kiện người và lửa ngược lên thung lũng thành từng đội dài (bước chân cứng và hùng đực, giọng nói cụt hơi, hơi thở hỗn hển khàn khàn) đối với chàng hình như đều mỗi lúc một trừu tượng, vờ vờ thêm. Mãi đến khi, đến giây lát nào đó, đại úy chợt nhận ra có gì giăng bầy chàng, như thể có con thú to

tướng rình chực sau lưng, ngấm chàng chăm chặp bằng đôi mắt mềm mà nóng.

Chàng quay phắt lại, nghe ngóng. Tim đập mạnh, mồm đầy muối. Con thú chắc chắn đã nhìn chàng chăm chặp từ sâu hút của rừng, dù chàng chẳng thấy mắt nó; và chàng cảm thấy nó cố nín thở nhưng vô ích. Cái gì dày dạn, sâu hút, khàn khàn đấy. Cái gì đấy bên trong pha lẫn một cách lạ thường tiếng nói của dòng sông, tiếng xào xạc của thông (một ngọn gió lạnh và lười biếng vừa mới cất lên) và tiếng động kia dài dặc, mơ màng, tiết lộ giấc ngủ của bầy lừa. (Một tiếng thì thầm bí mật, một tiếng rỉ tai huyền diệu; những móng guốc siết nền đất lẫn đá, những tiếng thở phì phò quen tai; và tiếng vang vọng những lời mơ huyền, như người lên tiếng giữa cơn mơ.) Bây giờ, con thú ở đó, trước mặt chàng, trong bề dày của rừng. Và đại úy đã quyết sẵn tới trước mặt nó, thì bỗng chàng như nhận ra sự hiện diện của nó nơi kia trên cao, trên triền dốc sắc gọt nhào thẳng xuống từ đèo Thập Giá vào lũng Dora.

Đó là sự hiện diện của một con thú to tướng lông lá đầu trụi lụi, tay dài chồn vờn, có thể nó đã trượt theo chiều dài vách núi dốc đứng mà xuống và không chừng đã siết chặt lấy núi vào vòng ôm xênh xang nóng hổi. Đến nỗi không những chàng ngỡ rằng trái núi bị con thú bờm xờm góm ghieếc kia ôm phủ trọn, mà núi chính là con thú kia, là con thú đáng khiếp và hơi hám. Và nó cử động từ từ. Đại úy dừng chân bên lề lối đi dành cho súc vật, hai gã sơn binh đi xuống đấy: họ lôi lừa theo sau, tay nắm thùng tròn cổ lừa. Đến bên đại úy, mấy người lính dừng lại và chàng đoán họ ngẩng đầu ra điều nghe ngóng chàng. Đôi lừa thở gắt qua lỗ mũi nóng bỏng vì mệt. Đại úy lại gần hai con thú đến mức chạm vào chúng, chàng vâng theo bản năng muốn cảm thấy mình được che chở bằng khối thịt của chúng, bằng mạch động và bằng đợt trào máu tươi sống và dày dạn đang lên xuống trong thân mình to lớn của chúng: hơi nóng của máu đó bọc lấy chàng, làm cho mặt chàng sáng lên, hơi nóng khác biệt lạ thường so với hơi nóng tỏa lan ra do lớp lông dẽm ẩm ướt và thâm sâu.

Chàng cảm thấy mình được an toàn, an toàn ở trong cái chất súc vật của chúng, như trong chỗ trú ẩn bằng thịt. Hai gã sơn binh bắt chuyện với chàng, chàng nghe giọng nói của họ, hít hơi người của câu nói họ (tuy không hiểu gì), những câu nói có loại bỏ nghĩa ra ngoài cũng vẫn có âm, có mùi, có trọng lượng vật lý, có trọng lượng nhục thể, chừng như những câu nói cũng bằng thịt vậy. Cho đến lúc chàng nghe ra ý nghĩa một vài chữ mà một trong hai người họ ngỏ cùng chàng: và đúng ngay cái giây đồng hồ đó có vật gì động dậy trên cao, thẳng đứng trên đầu họ, đằng xa kia, trên đỉnh núi. Phải, chắc chắn thế, vật gì động dậy, bước đi trên những chóp đen và băng trắng; như sự chuyển dịch vô hình của con thú lớn, của một đạo binh do mỗi một thân mình tạo thành. “Đêm là con thú, đại úy à, một con thú to lớn, gớm ghiếc hung dữ,” tên sơn binh bảo.

Tiếng còi mà mục đồng hay người đi săn réo lên để gọi bò tản mát trên bãi ăn hay chó đi lạc theo dấu thú săn cũng không đột ngột, không chất chúa cho bằng tiếng rít bất thành linh ngân vang trong núi. Và đáp lại tiếng rít đó là tiếng động móng vó, tiếng giậm chân mơ hồ và xa xôi, tiếng hỗn hển ngột ngạt, ngắt thành quãng dài, thành từng vùng lặng thinh, thành những lúc chóp mắt thăm thăm. “Con thú to lớn, gớm ghiếc, hung dữ,” tên sơn binh lặp lại rồi chào đại úy, đi dài theo con dốc với con lừa, theo bạn hăn, hướng về chỗ cắm trại trong rừng. Bầu trời rạng sáng, tinh tú lung linh rất nhạt. Góc cạnh của những núi đá, những ngọn cây, đỉnh răng cưa cắt mạnh lên nền trời ấy mềm mủn và nhỏ mờ hời. Đại úy đi xuống lối mòn, mỗi bước lại nhìn lui, và cảm giác mờ mịt đó không phải là kinh hãi, mà là sự ghê tởm con thú gớm ghiếc nọ chàng đoán chừng đang rình rập quanh mình, khi gần, khi xa, nhờ hơi thở nóng hổi, nhờ thân xác lông lá to lớn không thể nắm bắt kia. Căn lều của chàng, chàng tới nơi đây hầu như vừa đi vừa chạy, thở đứt hơi, và chàng nằm vật xuống chỗ ngủ bằng rơm, căn lều cũng thế tràn đầy con thú gớm ghê, căn lều như mặt trong của một tạng phủ. Con sông chảy cách không bao xa phía dưới, nhảy bông lên qua từng phiến đá, và âm thanh khi bổng khi trầm, như huyết quản sắp vỡ tới nơi.

Quanh chàng, chàng nghe tiểu đoàn im lìm hô hấp trong cơn ngủ, nhưng hơi người không đánh bật nổi mùi ác độc của đêm.

Nằm duỗi im, đại úy lắng hơi thở: cho đến khi đột nhiên chàng cảm nhận ra gần mình một hiện diện buốt lạnh và chết chóc. Phía ngoài lều, cách chàng ít thôi. Đó là sự hiện diện nhờ đoán biết hơn là cảm thấy của một vật nhẵn thín, cắm vào trong mình mây to lớn lông lá của đêm. Chàng chuôi tay xuống bên dưới vải lều, lục lạo trong cỏ ướt: một hòn đá lạnh, trơn, tròn, cứng, chàng kéo nó vào, thật khế, sợ nhỡ con thú gớm ghiếc kia nhận ra cử động của mình mà ngoạm vào tay. Chàng áp viên đá vào ngực và ở yên như thế, bám víu vào niềm vững tin lạnh lùng, chính xác và cảm tính vừa rồi rằng mình là một thằng người còn sống trong lòng con thú vĩ đại nóng hổi đang rình rập.

5

Từng đàn lừa dài vào buổi rạng sáng leo lên con đường dành riêng cho súc vật từ Morgex đến Courmayeur, từng đội xe tải cỡ nhỏ cỡ lớn rú lên trên con đường xe chạy từ Pré Saint-Didier. Tiếng hò trợ chiến của bọn sơn binh khinh bộ “ciao pais!” vang dội trong thung lũng theo nhạc điệu vỗ khăn của bày lừa. Khi đại úy đến Pré Saint-Didier bằng con đường xe chạy thì đầu mút tiểu đoàn Tirana còn chưa vượt khúc quanh cuối của con đường dành cho súc vật, chưa đến cầu. Quảng trường nhỏ trông vắng vẻ; những nhà với quán không người; cửa lớn cửa sổ bị rào chặn. Không một ai ở lại làng, ngoại trừ vị mục sư, Cha Plassier, và bọn thợ đang tạo rào chặn chống thiết giáp xa. Đại úy băng qua quảng trường nhỏ, gõ cửa nhà Cha Plassier.

- Con đến chào Cha, đại úy nói.

- Tôi có ý chờ đại úy, mời vào, Cha Plassier bảo.

Hai người vào trong phòng khách, ngồi đối diện nhau trước một cái bàn ngổn ngang những giấy tờ và báo. Phòng khách nhỏ, tối và lạnh.

- Thì ra đại úy bỏ đi? Người ta nói cho tôi biết, ở đèo Seigne. Với qua mặt bàn, ông khẽ chạm bàn tay chàng. - Tôi đốt đèn nhé? Trời còn tối. Từ trần nhà thông xuống trên bàn một ngọn đèn dầu chao xanh lục, bụi làm xám xịt hết thảy.

- Thôi, khỏi, đại úy bảo. Thế này được hơn.

Chàng lia mắt nhìn quanh, nhìn kệ đầy sách, những bức ảnh chụp dãy Bạch Sơn treo trên tường: chòm Pétérêt Đen, các đỉnh Quý bà Anh, băng hà vòng Ghế Bành Đức, chòm Răng Khổng lồ, ngọn Jorasse Lớn. Trong

một góc phòng, chất chồng lên nhau nào gậy nào dù, bộ trượt tuyết, những bộ đồ vớ găng giày đi tuyết, những cây gậy móc leo núi và trên cái mẫu sắt và thân gỗ bụi bặm kia có một cây Thánh giá lớn đặt nằm, những đồ dùng vào việc rước lễ. Giữa kệ sách và bàn lễ là một cái giá áo mắc một chiếc áo tu đen, một chiếc áo len dày, một cuộn thừng, một chiếc mũ linh mục, một đôi găng trượt tuyết và trên bàn lễ, cạnh chai rượu grappa có chiếc bình Thánh bằng bạc.

Cha Plassier nói:

- Từ đèo Seigne, thế nào rồi đại úy cũng đổ dốc xuống thị trấn Băng Hà để đánh vào Seloge. Nếu như đại úy muốn tôi khuyên một điều, thì đừng có xuống thẳng bằng lối mòn. Ngăn đường hơn thật đấy, nhưng lộ thiên vô cùng. Họ sẽ giết sạch. Đại úy phải cố thủ ở trên cao: đi qua phía trên thung lũng Đen, băng qua băng hà. Chặng đường có khó khăn nhưng các anh được che kín hơn.

Như thế không nghe thấy mấy lời của Cha Plassier, đại úy đáp:

- Con muốn thưa với Cha, con muốn nói rằng đối với con, có xảy ra gì thì cũng coi thường thế thôi. Con cũng không hiểu nghĩ thế là phải hay không.

Cha Plassier bảo:

- Không, nghĩ thế là không phải. Rồi Cha đưa tay vuốt mặt nói tiếp: Hay có lẽ đại úy muốn bảo rằng đại úy phó thân cho Chúa?

Đại úy trả lời:

- Thưa không. Con muốn nói con chết hay sống cũng coi thường.

- Tất cả chúng ta đều ở trong tay Chúa.

- Vâng, chắc Cha nói đúng. Nhưng có vẻ đơn giản quá, đằng này không hẳn thế. Có lẽ cái điều con nói phải là: sống hay chết con cũng coi thường thế thôi.

- Đại úy cũng ở trong tay Chúa. Chúng ta còn thấy gì trong đó nữa nào? Chúng ta nào đáng chi. Đại úy coi thường hay không, cũng giống nhau.

Đúng lúc này, từ phía bên kia dòng sông vẳng đến một tiếng thét thật lạnh lạnh, một tiếng thét vỡ khàn, tràn đầy buồn bã và điên dại: tiếng thét của lửa lẫn người, âm thanh của những tiểu đoàn di hành trên con đường dành cho súc vật. Đại úy giật bắn người, ngoái đầu, nghe ngóng một hồi.

Chàng bỗng cao giọng:

- Không, con coi thường hết. Tối hôm qua, khi con bảo Cha đôi lúc con có cảm tưởng mình như con thú, chẳng phải người, mà một con thú, con lửa, con chó, Cha nhớ Cha đã trả lời thế nào chứ?

Cha Plassier lặng thinh, găm mặt xuống, rồi vươn một bàn tay qua bàn, khẽ chạm ngón tay vào cánh tay đại úy: - Có nhiều cách cảm thấy mình là tạo vật của Chúa. Phải, tôi đã trả lời đại úy như vậy. Đoạn, Cha thấp giọng nói tiếp, không ngược mắt lên: - Đại úy muốn tôi cầu nguyện cho đại úy chăng?

- Thừa không! đại úy đỏ mặt đáp kèm theo một cử chỉ quá mau mắn làm Cha Plassier ngẩng lên nhìn chàng. Thừa không! Nhưng tức khắc giọng chàng tắt lịm và chàng bảo thật nhẹ nhàng: Con biết Cha sẽ cầu nguyện cho con, cả con cũng thế. Cảm ơn, Cha Plassier. Nhưng con không cầu nguyện được. Trong trận giặc trước cũng thế... Dạo ấy, những tiếng mà người ta học thuộc từ nhỏ và suốt đời không quên, con cũng không sao đọc lên nổi chứ đừng nói. Sống chết con coi thường thế thôi, trong trận giặc trước cũng thế.

- Đại úy coi thường chết, nhưng lúc này đại úy đau khổ. Phải, đại úy không cầu nguyện được và đau khổ cho điều đó.

Nhưng đại úy bất ngờ đứng lên, tiến ra cửa. Chàng bảo: - Con phải đi, trễ rồi! Cha Plassier bước theo, dừng lại trên thềm. Đại úy đã rời xa ít bước trên quảng trường nhỏ, thì quay lại và thấy Cha Plassier đứng bên thềm

mang giày núi, tất dài bằng len xám gấp lại trên thân giày, tất ngắn xanh lục lên đến gối, bên dưới chiếc áo tu màu đen, hơi ngắn. Cha Plassier nhìn qua bên kia sông đội người và lừa di hành trên con đường dành cho súc vật hướng về phía Courmayeur, và nét mặt Cha buồn, tràn ngập lo âu và mong ước. Cha Plassier, một kiện tướng trượt tuyết, là người đầu tiên vạch ra một vài lộ trình mùa đông vốn là những lộ trình gian nan nhất trên dãy Rutor, Đại Thiên Đường, Bạch Sơn. Cha Plassier dứt tay vào túi quần dài làm bằng thứ vải nửa bông nửa tơ qua kẽ áo thầy tu và cứ thế bước đi cạnh đại úy, băng qua quảng trường nhỏ trống vắng, Cha đưa tiễn chàng đến tận lối lên cầu, không nói năng, gõ mạnh đôi giày lớn xuống mặt đường rải nhựa lầy bùn. Đại úy cũng lặng im, vẫn bước đi, và, đến cầu, dừng lại, nói: - Tạm biệt Cha.

Cha Plassier mỉm cười nói:

- Buồn vì không lên trên đó được với đại úy. Và, bất thần, Người chụp lấy tay đại úy, siết mạnh, nói khẽ “chúc may mắn vậy”, rồi bỏ tay đại úy ra tuồng như muốn khước từ bàn tay ấy, muốn xua đuổi nó, và, lúc đó, một tiếng thét thật lạnh lạnh, vỡ khàn và khản thiết vọng đến từ phía bên kia dòng sông, tiếng nói chiến tranh của lừa với người, tiếng nói của tiểu đoàn tiến quân trên núi, những tiếng hí kia, những tiếng hò hét của bọn chăn gia súc miền Bergame: heu, heu, hura! hura crapù! tiếng yên lừa kêu răng rắc, tiếng gậy móc với súng leng keng, những tiếng ca ngắt quãng của bọn sơn binh.

Đại úy theo kịp đạo quân tại nơi con đường dành cho súc vật tiếp giáp con lộ, chàng nhập đoàn, xen lẫn vào người và lừa, và chung quanh núi non sáng sửa ánh lên trên bầu trời bỗng chốc quang tạnh sau nhiều hôm mưa, bầu trời xanh trên những rừng những đỉnh tuyết. Tiếng nói của tiểu đoàn phá vỡ sự sôi sủi của dòng sông, tiếng nói dữ dội và vỡ khàn, nhạc điệu bạo tàn và thú vật. Cho đến khi tới Courmayeur; làng hoang vắng, cửa lớn và cửa sổ im im, các bao lơn và bậu cửa sổ hiu quạnh, các cửa tiệm rào chặn và trong các khuôn viên sau nhà, bao nhiêu bông hoa được gọi mưa hôm

trước hừng lên theo nắng mới. Một con bò chết phơi bụng trong ngô hẻm, trước chuồng. Từng lũ chó gầy và bản gâu gâu chạy vào giữa đám chân lửa, không khí dịch hạch đè nặng trên làng mạc hoang phế. Trên các nẻo đường xám xịt, giữa những ngôi nhà vắng người, tiếng lửa vang dội lạnh lạnh và man dã hơn, sao thê thiết, sao nào nuốt thế. Mấy cái đầu lửa nghếch về trước, hàm uốn theo cơn co cứng cổ sức, môi chúng nhếch nhếch cười khẩy, mắt vì mệt mà thành hung hãn. Heu heu, hura crapù! Tiếng hí luôn luôn sừng sốt và chán nản thêm lên. Đầu con lửa thú vật một cách thảm hại thế kia. Trông giống mấy chiếc mũ giáp của binh sĩ người Étrurie, lại giống mấy cái mặt nạ Hy Lạp. Đôi mắt xếch của lũ lửa, cái nhìn vừa hiền lại vừa ác: một cái gì hung hãn, si tình, chán nản trong đôi mắt dữ dội màu vàng đen.

Courmayeur như một ngôi làng thoáng qua trong giấc mộng dưới cái khối không đứng yên của ngọn Bạch Sơn. Đại úy bước đi chậm rãi, khom mình dưới sức nặng của cái bao leo núi, và hơi thở thoát khỏi môi kèm tiếng lò khò khẽ mà trầm sâu. Entrèves, ở đằng kia. Hơi gió cắt da của băng hà Brenva quất vào mặt chàng, khi đạo quân dừng lại trước rừng Purtud. Tiếng lửa kêu tắt lịm theo một hơi khò khè lê thê, tiếng người nghe rõ lại và dịu xuống, một cái gì không hiểu như là mối mê và hân hoan làm sáng khuôn mặt ủ kín của họ.

Đại úy tiếp tục đi bước chậm và nặng, chàng ngược lên tiểu đoàn Tirana. Thiếu tá Loffredo chỉ huy tiểu đoàn Tirana ngồi đấy bên lề đường dành cho súc vật, mặt nhợt nhạt lắm, gần như xanh xao, như nhìn qua kính lúp, bởi ông khi thì bất động, lù lù, xác thật, và khi thì có vẻ gần kề. “Chào anh, Loffredo, đại úy nói. - Chào đại úy,” Loffredo nói.

Ngồi cạnh nhau bên lề đường dành cho súc vật, hai viên sĩ quan nhìn xuống dưới kia thung lũng Ferret bị đè nặng dưới trùng điệp mây trắng phau, những đỉnh Jorasse Lớn nhòa nhạt màu thanh nhã, xanh và hồng. Loffredo bảo: - Ngày mai, súng nổ. Đại úy nói: - Ngay cảm giác chiến tranh cũng chẳng có. Loffredo vừa nhai một nhánh cỏ vừa nói: - Không thể

ngồi đấy suốt trận chiến nhìn mặt nhau mà chẳng bắn vào nhau. Lúc đó, một tiếng reo hò không rõ ràng vọng lên từ đáy thung, cơn rừng mình bỗng chạy khắp sống lưng đạo quân, heu, heu, hura, hura! Đạo quân giật bắn người, rục rịch, rút cả ngàn chân ra khỏi mặt đất bùn, và con thú to tướng bổ về đằng trước theo với tiếng rú trẻ trung và hung hãn. Thiếu tá Loffredo bước đi đầu cúi thấp, nói cho riêng mình nghe, và đại úy chốc chốc quay lại hướng về phía

(đạo quân như con thú to tướng mồm bằng đồng, và tia chiếu dữ tợn mà hiền từ của đôi mắt xé, nụ cười xanh nhợt của hàm răng vàng, nụ cười khinh của môi đầy bọt mép)

tiếng kêu lạnh lạnh và vỡ khàn trong rừng Purtud đen sẫm: bầu trời bên trên ngàn cây bỗng chốc xanh xao và khô răn, nứt nẻ cùng khắp vì hơi lạnh của băng hà gần kề, và hưởng ứng tiếng rú hung hãn kia, là một nốt tiếng bi ai, xa xa dần, một giọng nói trong thanh, một điệu ca. Tiếp với tiếng kêu răng rắc của yên lửa, tiếng va đùng đục những móng vó trên đá, tiếng lách cách của gậy móc cùng súng, tiếng thở hỗn hển phì phò của ngực, là tiếng thì thầm thăm thẳm của rừng và tiếng ầm ầm cao bỗng của dòng sông đã thêm vào một âm sắc huyền vi, một lời bàn góp bí ẩn. Cho đến khi đạo quân đổ ra khỏi rừng Purtud, đến cao nguyên Visaille: trong cái im lặng bất thần, bao văng ngực buông ra tiếng rên xiết, ai nấy ngược khuôn mặt phủ mặt nạ mờ hôi và bùn mà nhìn

(Đỉnh Pétérèt Đen cao, lạnh giá, trừu tượng, lơ lửng trên thung lũng như dao máy chém loang loáng)

người và lửa chạy tứ tán vào đồng cỏ: và giữa cây cối, dưới băng hà Brenva, những chiếc lều đầu tiên đã khởi dựng; lửa men xuống sông, người hát ca, những đám lửa đầu tiên nhúm lên đó đây trong không khí xanh lục.

6

Trong gian phòng nhỏ ở tầng hai quán Visaille, đại úy thấp ngọn nến được đút vào một cổ chai và nhìn Bristot thay áo, đại úy Bristot mắt vàng và mờ đục, trên khuôn mặt điểm đầy vết thâm tím làm mặt như mồm meo. Vẫn cúi xuống, Bristot, đầu ngả xuống vai như thể lắng nghe ai đứng khuất đằng sau lưng mà nói vào tai mình; vẫn vẻ buồn, Bristot; khi cười, anh nhắm mắt, cười như thể việc cười là một bí mật giữ lấy cho riêng mình, như thể anh không muốn bị một người nào núp sau lưng bắt gặp mình đang cười. Bên dưới, ở tầng trệt, đại tá Fassi, chỉ huy Trung đoàn khinh bộ thứ năm, chơi bài với sĩ quan trong phòng khách giữa nhà bếp và phòng cà phê, và chốc chốc người ta nghe thấy giọng khàn dễ mến của thiếu tá Cattaneo. Nhưng Bristot không nghe thấy giọng nói của mấy người sĩ quan chơi bài trong phòng khách, đến giọng bọn sơn binh ngồi ở phòng cà phê trước dãy bàn trống trơn cũng không, rượu đã hết, grappa đã hết, hết rượu genepi, thôi hết luôn cả con cóc chết chó chết là nổi lăm than kia. Bristot thay áo hết sức lâu, ngả đầu như thể lắng nghe ai đứng sau lưng mà nói vào tai mình, và Bristot chốc chốc lắc đầu như để nói ừ (tiếng ừ này, là một bí mật giữ lấy cho riêng mình, một bí mật làm khổ anh). Bỗng, cửa mở không tiếng động, trên bậc cửa hiện ra đứa con gái tóc đỏ phục vụ đồ uống ở phòng cà phê; nó mặc cái quần cũ dùng đi trượt tuyết, vải xanh, một chiếc áo len vá vúi nhiều nơi kín cổ và cánh tay, đôi bàn tay hồng và căng, nhưng da cánh tay trắng nõn, trán gần như xanh, bởi quá trắng và trên khuôn mặt sáng lên những vết tàn hương nhạt đôi mắt thăm thăm ngời lên dưới cặp mí trong, bằng một màu ẩm ướt và trắng.

Đại úy quay lại nhìn nó; chàng đã gặp nó hai chục bận chiều nay ngoài hàng hiên, trong cầu thang: thành linh chàng cảm thấy rằng đứa con gái đứng kia, trước mặt, trong bóng tối, lặng im tựa hồ hô hấp cũng không, với mùi khí mạnh, cái mùi đàn bà tóc đỏ. Thành linh chàng cảm thấy đứa con gái ở nơi kia, trong bóng tối, thẳng người dựa vào tường, và đại úy ngừng chốc lát với vẻ lưỡng lự khác lạ, như lờm lợm hay sợ hãi, và khi đi qua chàng cố sao đừng đụng, cũng đừng lướt qua nó, thế nhưng có lúc chàng cảm thấy ở khuỷu tay mình vú chạm mềm vào. Giờ đây, đại úy nhìn nó, tóc đỏ, trán xanh, mắt thăm thẳm dưới cặp mí trắng. Và đứa con gái bảo ông muốn một chiếc mền không, nhưng Bristot đã chui vào tấm bao lông, và nói không sao cảm ơn, và đứa con gái cười tủm tỉm, nhìn Bristot chăm chặp bằng tia mắt rắn rỏi và mãnh liệt. Nhưng Bristot ngả đầu như thể có người nói vào tai mình, và nói không sao cảm ơn, và bấy giờ đứa con gái bật cười, rồi quay gót, từ từ ra khỏi phòng. Đại úy lắng nghe bước chân trên cầu thang gỗ, những giọng nói khản đặc từ phòng khách vọng lên, tiếng kéo kẹt của cánh cửa mở ra đóng lại thật chậm và một cơn điên tiết bất ngờ (có lẽ là lờm lợm chẳng, hay sợ hãi, hay cái gì ai biết nổi) gần như làm chàng nghẹn thở, nhưng chàng quay lại nhìn khuôn mặt Bristot lộ ra ngoài cái bao lông, khuôn mặt xanh lục kia điểm đốm mố meo. Bristot nhắm mắt lại và như đã chết rồi.

Bấy giờ đại úy rón rén ra khỏi phòng, xuống cầu thang gỗ, và khi bước ra thềm nhà rồi bước ra ngoài bước đầu tiên, chàng ngỡ mình chúi mặt vào một bức tường kính. Đêm lạnh giá, trơn bóng, trong suốt như cầu thủy tinh. Con trăng lên chậm chiếu soi từ từ những đợt băng hà thiên thanh, những đỉnh tuyết, bất giác thung lũng phơi mở ra ánh trắng, những rừng những đồng ra khỏi tối, nào cây, nào đá, nào lều: tiếng nói của dòng sông thêm vào nữa, như rất xa xôi và mơ hồ, một tiếng gầm lè bạn và buồn bã, tiến lại gần từ từ dưới ánh trắng, thành lạnh lạnh hơn và rõ rệt, gần như một tiếng ca. Cái khối Bạch Sơn kèch xù trong bụi trắng, và ánh phản chiếu chói lòa phô bày gấm thêu cành lá và nhánh cỏ trong rừng và đồng, những hòn cuội tròn rải rác bờ sông, sự di hành chậm chậm của một đội lửa dưới kia, trên

con đường dành cho súc vật hướng về lối Purtud. Đó đây giữa hàng cây, các đốm lửa trại đỏ hoe và từ lòng lũng Vény vọng lên tiếng trống khua, âm vang man dã của chiếc trống *tam-tam*. Ánh sáng dữ dội của mấy đốm lửa, sự rong rảo của những bóng cô đơn dọc dài con sông, dưới vòng đai đầy hăm dọa của băng hà Brenva, những tiếng hí vang dài tản mạn, những giọng người réo gọi từ rừng sâu, hơi khò khè bay bổng và tiếng kêu của bọn chăn dắt chung quanh cơn hấp hối của mấy con lừa bị bệnh quặn thắt vật ngã ra cỏ, toàn bộ sự chuyển động không xác định của người, của cây, của đá trong đêm quang tạnh phô diễn ý nghĩa của một sự chối bỏ vừa chớm đoán biết ra, linh cảm về một cuộc sống ngoài vòng thời gian. Hầu như đã là một bước ra ngoài một giới hạn, ra ngoài một nguyên lý, ra ngoài một quy tắc, ra ngoài một trật tự. Một cách thức thăm dò những giới tuyến của thiên nhiên, của thực tại. Và biết đâu đời sống ấy đã chẳng cấu tạo bằng bóng tối, bằng bóng ma phiêu dạt, lập lờ.

(Đại úy men lên lối mòn hướng về phía bờ đá băng hà Miage: khi chàng thấy từ xa đi lại về phía chàng, theo những bước nhảy dài, hầu như múa dưới ánh trăng, một đôi chó trắng, và ở đằng sau một cái bóng, cũng sáng như ánh trăng. Chàng nghĩ Barbieri kia rồi. Chưa nhận ra chàng đã nghĩ Barbieri kia rồi; đại úy Barbieri chỉ huy phân đội Alpieri của Sơn trường Aoste; anh nhỏ người, gầy, mảnh dẻ, với khuôn mặt hồng hào, mắt sáng, mi dài vàng hoe, anh chàng Barbieri nhỏ người cườm tay cườm chân mảnh mai, bằng thép mạ kền, và bàn tay ngắn thiếu nữ, mạnh như kim kẹp trong thuật bắt mồi, trong nỗ lực của đầu ngón tay trên những đầu đinh ấn sâu vào khe nứt vô hình của đá hoa cương, Barbieri bước trên mép chớp núi dốc dựng, như người mộng du. Đại úy dừng lại sau một thân cây và trông thấy Barbieri đi xuống đường mòn, giỡn với chó; chàng thấy chó nhảy quanh anh, khi bỏ chạy, khi đi theo, chó và người lẳng lẳng đấu với nhau, chàng thấy người và vật vừa lại gần vừa múa dưới ánh trăng và tưởng chừng bọn họ không thở, không chạm đất (thậm chí không có tiếng xào xạc của giày Barbieri trên đất đóng băng). Đại úy những muốn gọi anh, muốn ra khỏi bóng tối dưới cây, nhưng cái gì như niềm tôn trọng, như nỗi hãi sợ kỳ bí bóp nghẹn giọng chàng, bắt chân chàng dờ ra, và cứ thế bất động, nín thở, với tim đập mạnh trong lồng ngực, đại úy nhìn Barbieri đùa giỡn dưới ánh trăng với chó, và trông như một bóng hình dễ mến, nhìn những bóng ma

trắng của đôi chó nhảy nhẹ nhàng trong không khí bàng bạc. Cho đến lúc, đến gần cây đại úy trốn núp sau, cái bóng sáng kia bỏ lối mòn và rời xa, leo dốc bờ đá Miage. Đại úy những muốn kêu lớn, gọi, và theo mỗi bước chân đôi giày Barbieri banh nước đá ra dưới những vụn vỡ sỏi cuội, và nước đá nhấp nháy dưới ánh trăng. Như mang đôi cánh sáng dưới chân, có thể nói rằng Barbieri tựa thiên thần, bay bổng giữa đôi chó có cánh.)

7

Từ trên cao nhìn xuống, diện mạo khu trại nom vui mắt, với các lều nằm rải rác theo tính chất của khu đất. Nơi này đóng dày hơn, chỗ thông và từng thưa thớt hơn, nơi kia đóng rải rác, chỗ cây cối thành nhiều hơn và đá đen cứng đâm chĩa vào màu xanh lục. Như nhờ phép lạ bãi trại thoát ra khỏi sương mai, phủ ngoài bằng một lớp không khí ươn lười dày dặn dần dà tiêu tán trong hơi ẩm của ban ngày. Tia mặt trời giữa không khí đục thắt thành những gút màu biến thiên với khói bếp, những ngọn lửa nhen ở cuối bãi trại, sau một tảng đá cao. Và bầy lừa đã ngủ đêm cột lại thành vòng tròn bên trong bãi nuôi phân tán vào các đồng cỏ: có những con tính khí gây gổ, lồng lộn và nghịch ngợm; những con khác bước đi vô định còn vây hãm trong cái lạnh của đêm tối, mò mẫm cỏ ướt và cao bằng móng vó thận trọng; sau hết là những con đánh hơi mùi tuyết trong không khí và gọi bạn bằng giọng khàn mà vui, xuống dưới sông: con sông loang loáng màu thiên thanh kim khí, nhảy bỗng lên qua từng phiến đá sỏi tằm, dưới vòng đai lục và lam sẫm của băng hà kế cận.

Giọng người vang lên từ trại, lẻ tẻ và nhẹ nhàng, hầu như lấy làm kinh ngạc cho mình: đó là những tiếng gọi, những lệnh truyền, những âm thanh tán loạn, đó là những tiếng êm ái phát ra phấp phới trong không khí đã hết vẻ sắc gọt hầy còn chưa ấm, những tiếng với một vẻ buông thông rãi rượi nhưng rõ rệt. Tuần tự trại tỉnh giấc, sau cơn tù hãm im lìm lảng quên nhanh của giấc ngủ. Và chính là sự giải phóng tứ chi ra khỏi những ghì buộc của giá đêm và đồng thời giải phóng âm thanh lẫn màu sắc. Mặt trời đang sưởi ấm cây cỏ đá càng làm chuyển dịch máu trong suốt, pha hồng, pha lục, pha lơ trong huyết quản vô hình của ngày, thì người ta nghe thấy từ lũng sâu

tiếng trống khua. Ban đầu xa xôi và mờ ử, tiếng trống lên cao, lại gần, cấp bách và hăm dọa. Thanh âm kỳ lạ, huyền bí, một tiếng *tam-tam* man dã trong dày dặn của rừng tối. Nó thoát ra từ thân cây, từ đá, rền sâu thẳm trong lớp vỏ băng hà. Khẩn khoản, náo nức, tàn bạo: tuy vẫn dập dính. Chẳng khác nào nếu ta lắng tai thanh âm vừa đến tai ta là chết, như bị bóp tắt bởi chính sự chăm chú của ta vậy. Cũng gần như máu đập trong huyết quản trong suốt của ngày.

Nhiều người đi ra từ giữa đám cây, tụ hội lại ven sông: rồi thì thoát y, cúi mình xuống nước hoặc ngã ra trên cỏ, họ gieo đó đây những đốm trắng giữa màu lục. Thật là cả một sự đi đi lại lại của người và vật làm cho quang cảnh thành linh hoạt tươi vui. Ở mép bãi trại, hơi cách xa các tấm lều, từng tốp người lập thành rồi bỏ đi phấp phới theo nhịp bước chân chậm và nặng. Một số toán khác leo dốc cao, dừng lại ở một lòng chảo sắc lục và ở đây, họ siết trong nắm tay một vật sáng, liệng nó đi như liệng hòn đá: và ngay giây đồng hồ hòn đá rơi xuống, người ta thấy hình thành một đám mây xám nhỏ, nhuộm phơn phớt đỏ, và sau đó vài lát, vọng lại tai người một tiếng nổ và tiếng gầm ngán ngùi. Nhiều người khác chạy băng qua bãi trại, bên trái bên phải có đầu bạn bè ngồi trước lều theo dõi hay đi lang thang trần trụi trực giữa hàng cây: đó là những lính đưa thư ít chốc sau lại đi ngang qua đó về bót hăng hái, xuôi xuống thung lũng.

Có thể nói mặt trời giống như vị tướng soái mục kích tất cả bằng con mắt bề ngoài như im lìm và chăm chặp, điều hành đời sống trại từ trên cao. Khoảng giữa trưa, một sự chán nản rõ rệt rơi thẳng xuống lều vải. Đám lửa trở về chỗ đã ngủ qua đêm: người ta thấy một số người loay hoay quanh đám súc vật, người khác ngồi dưới bóng thông, mài mê ăn, và người khác nữa ở sông về, cầm thông những bầu nước nhỏ giọt bằng một tay chẳng chắc chắn mấy. Kế đó bọn người đi nằm dài dưới cây và trên đồng, phơi mình dưới nắng, kèm theo những cử động không còn sức nặng. Im lặng nóng nảy ngự trị, ngời ngời nhồi đầy ánh sáng, buông trôi đầy ý thức và nặng nhọc cảm. Người ta nghe ra tiếng vo ve lớn rộng xuống thấp và liên tục của buổi giữa trưa, như tiếng quay siết của hằng hà sa số côn trùng.

Tiếng vo ve kia đầy đặn và đều hiu lẫm lúc át luôn cả giọng dòng sông, càng xa dần ra giọng đó lại bị lấn lướt bởi tiếng băng hà gầm, vì một tảng băng lở sụp xuống, sự đổ nhào của thạch băng. Bấy giờ người ta ngược đầu lên: và nhìn lên tầng cao, người ta đã cảm thấy ngay cái linh cảm về buổi xế chiều không cách nào tránh được. Những mỏm núi, những đỉnh trắng bắt đầu hòa tan viền cạnh sắc gọt vào ánh sáng bụi phủ. Bầu trời dần dần hôn ám. Bầu trời mất vẻ trong suốt pha lê, thành ra làm bằng một chất có thể cảm nhận rõ trông giống bức thành xám, một hình vòng cung mệnh mông được phết một sắc lục lơ mờ. Các ngọn núi biến vào ánh vỡ òa của mây mù: và bên dưới, trong thung lũng, ánh sáng chốc chốc ngưng tụ thành những cục nổi trôi, để lại những búp bông gòn màu ngọc bích lơ lửng trên cành cây và mũi đá. Không ngờ vực vào đâu được nữa, báo hiệu của buổi xế chiều là thế đấy: không biết đêm từ núi cao xuống hay từ lũng sâu lên.

Như lúc mãn cuộc lễ, khi cơn mệt kích thích niềm vui và khi một thứ gì như tính ngông nghênh chiếm cứ từng người một, như thế đấy tất cả trong trại, người và vật, khi hoàng hôn xuống, như vận động mau lẹ hơn lên, trong một sự hỗn loạn lớn hơn, với những mảnh vỡ giọng nói lạnh lạnh hơn và rõ ràng hơn: những người này chạy đây chạy đó, vấp dây căng lều, đứng dậy, lại ngã xuống giữa cử động khoái hoạt và reo hò vui vẻ của bạn bè; những người khác băng đồng trốn chạy, bị đuổi theo ráo riết; những người nọ chạy theo chó như đi săn; những người kia, cười lừa, mê mải đua tài bên bờ sông. Và có những người bước chậm và lẻ bạn giữa ngàn cây, thỉnh thoảng ngẩng đầu hướng về băng hà loáng sáng trong ánh nắng cuối của ngày.

Sau đó, (mặt trời đã bỏ thung lũng, trốn trên đỉnh núi), sự sống huyền ảo và vui tươi kia đi dần vào lịm tắt. Một ca khúc trời dậy xa vắng, ở cuối bãi trại, nơi rừng thông đen sẫm hơn (và chỉ sau chừng một lát thôi, khi ca khúc ra chiều sắp tắt hơi, người ta nhận ra nó vắng lại từ gần hơn thế, từ phiến đá kia giữa đồng), những lửa bếp hồng lên, hầu như tương phản, lửa cao hơn và bền hơn, và sự đi lại, sự chơi đùa của người và vật kết thúc, tổ hợp trở lại thành một an nghỉ quý phái tư cách, thành một sự mệt mỏi đầy

hạnh phúc. Lại một lần nữa, xuất kỳ bất ý, người ta nghe tiếng trống khua, cái tiếng *tam-tam* kia mà hồi sáng đã vang rền sâu thẳm trong tai rồi: nhưng nó đã xa dần xa dần dịu nhẹ u trầm, và cứ mỗi thanh âm lại thêm u trầm và xa vắng hơn, ứng đối lại một sự rớt sáng thấy rõ, một trì chậm lại của người cùng vật qua lại. Chiều xuống, nhanh; nhưng nhẹ, trên tầng không, ánh sáng mỗi lúc một đục, bóng tối sáng loáng, hầu như là chiến thắng của vẻ huy hoàng màu thiên thanh (nhưng giờ đã sắc lục) cho băng hà phía cao kia màu lam thẫm (nhưng giờ đã sắc đen) cho những rừng thông.

Sau hết, đó đây xen giữa các tấm lều vải, ánh lửa tóe của vài ánh sáng yếu ớt, trông giống cái chớp nhanh của hàng mi, và bãi trại vụt biến mất: tựa hồ tòa lâu đài, tựa hồ phố thị khi cầu treo đã rút, biến mất đi sau thành lũy đen của đêm, sự bố phòng thần diệu. Người ta nghe trong bóng tối những cành cây xạc xào, như cờ xí; và những tiếng quân canh dậy lên, như tiếng nói gọi từ cùng thẳm giấc nồng.

8

Ba giờ đêm, lệnh nhổ trại đến nơi; cuộc hành quân sẽ bắt đầu trong ít giờ nữa: những đóm lửa cuối cùng để chong đêm tắt ngấm trong trại, trời chưa rạng sáng. Ngọn Pétérêt Đen lung linh đầu nhọn trên trời sao, các đỉnh Quý bà Anh nhô lờn xương ra, bọc trong một dải khăn sương mù sắc lục mà gió chốc chốc lại nâng vạt khăn dậy, để lộ những vảy cá sáng loáng của đá hoa cương để trần. Đỉnh Bạch Sơn còn chưa hiện ra trong ánh sáng mập mờ ánh sáng vẫn giam nhốt trong chiếc hộp nhôm là bầu trời đêm trắng. Tiên cảm rạng sáng đã khơi thắp những ánh đục kim khí đầu tiên. Tiếng rầm rộ xe cam nhông cỡ nhỏ rền vang dưới lòng lũng Vény, bên dưới, phía bên kia Purtud, từng đám mây khói xanh từ rừng dâng lên chung quanh thánh đường Đức Bà Cứu Chữa, tiếng hò “ciao pais!” đội chuyền qua từng phiến đá dưới hàng cây sáng ánh, các đoàn quân điều lũ lượt trước quán Visaille. Tiếng giậm chân, yên kêu rảng rặc, lửa hí, giọng người, tiếng ca tạo ra một huyền não trầm đục, những ánh sáng của ngày càng tăng rõ, âm thanh càng trở nên thanh thoát, vươn lên thành những nốt dài, thật sắc sảo, nhập thành một thứ kêu than vui vẻ.

Khi đầu đoàn qua khỏi bờ đá băng hà Miage, đi tới bờ hồ Courbal, những đóm nắng đầu tiên đã nhảy vọt từ đáy nước lên trên mặt. Hồ màu da trời, toàn trắng với xanh, và Cattaneo, bác sĩ thiếu tá Cattaneo, đi bên đại úy, nói cùng chàng bằng giọng nhẹ và trầm sâu rằng hồ giống như tấm áo của Thánh mẫu Đồng trinh, và có lẽ rằng Thánh mẫu tung tấm áo vắt qua thung lũng để bọn sơn binh khỏi lấm giày vào tuyết bùn. Đại úy mỉm cười vì chàng biết thiếu tá Cattaneo có cái thói hồn nhiên thấy cái gì cũng đẹp cũng dễ mến, cũng rất trinh trắng và vô tội, đấy, chàng mỉm cười, ngoảnh

nhìn thiếu tá, và Cattaneo ngượng, nói thêm, như để bào chữa, rằng tự trung nếu có phép lạ như thế thì đẹp nhỉ, một suy nghĩ dễ mến về phần Thánh mẫu, đúng vậy, như thế thực sự sẽ đẹp. Đại úy ngoảnh lại, nhìn thiếu tá và mỉm cười, đáp phải, cố nhiên, điều đẹp đấy, và lại phép lạ mà làm gì chứ, nếu chẳng phải là làm một điều gì đáng yêu cho bọn sơn binh khốn khổ? Phải, cố nhiên, Cattaneo đáp vội, rất phải, nhưng ông ngừng lại rồi lặng im vì thấy đại úy mỉm cười. Trong khi chờ đợi, để nghỉ ngơi đôi chút, hai viên sĩ quan ngồi xuống bên lối mòn nhìn về bờ hồ bên kia là nơi bọn sơn binh di hành, đầu chúc ngược xuống nước. Trời quang tạnh trở lại, mình sẽ được một ngày đẹp trời, thiếu tá Cattaneo nói. Bọn sơn binh khinh bộ đi bước chân khinh khoái, ca hát, réo gọi nhau, đối đáp nhau và có vài người nhại tiếng gáy chim cu cô độc từ trên tảng đá cao réo gọi, réo gọi, đều đều, khẩn khoản, dữ tợn

(l'è un osel matt, sciur capitane - con chim nó mất trí, thưa đại úy -)

và đến đây từ lối mòn tướng Santovito, cùng với đại tá Jalla và đại úy Ambrosiani. Quần chiếc áo bành tô dài xám, thiếu tướng bước đi im lặng, đầu cúi.

“Chào thiếu tướng,” thiếu tá Cattaneo nói. Thiếu tướng nói: “À, Cattaneo, cậu thế nào?” Cattaneo muốn nói một điều gì dễ nghe, nhưng ông dẫn lòng đáp rằng sáng nay bọn sơn binh vui, đúng thế, vui lắm. “Thanh niên mà lại!” thiếu tướng nói không ngẩng nhìn và tiếp tục đi, theo sau là Jalla và Ambrosiani. Thiếu tá Cattaneo bảo đại úy: “Phải đấy, thanh niên mà!” và muốn nói thêm rằng, muốn nói thêm mỗi một điều rằng, nhưng ông lại ngồi xuống nhìn về bờ hồ bên kia là nơi người và lừa di hành, đầu chúc ngược xuống nước. Bọn sơn binh cười hô hố và ca hát, bọn họ sáng nay vui, ngay tiếng lừa kêu cũng như tiếng ca, tưởng chừng mấy tiểu đoàn, sáng nay, đi dạo chơi, đi tập dượt chiến thuật thế nào đó, và có biết đâu rằng trên kia, hết đỉnh đèo Seigne là lính Pháp chờ chực bọn họ với súng

Lebel lên đạn sẵn, hẳn nhiên chẳng phải là lính của Giáo hoàng, quân Pháp kia, hễ chừa nào chúng thấy tiểu đoàn ló ra là bắn ngay; và thiếu tá Cattaneo nói tôi có cảm tưởng mình chơi xỏ bọn nhỏ, phải, tôi tự dừng muốn nói to cho chúng biết đây không phải là đạo chơi đâu, cách đây ít nữa quân Pháp sẽ bắn vào chúng mình, quân Pháp chẳng phải là lính của Giáo hoàng, nhưng đại úy nhìn ông, mỉm cười nói với ông bọn họ biết rồi, bọn họ thừa biết cách đây ít nữa quân Pháp sẽ bắn vào chúng mình,

(và Bristol không quay nhìn khi nghe cửa đóng lại thật chậm. Anh ngủ không thở thành hơi, khuôn mặt mốc meo úp vào bàn tay như chiếc khăn bẩn)

và thiếu tá Cattaneo, ngồi xuống cỏ cạnh đại úy, hút chiếc tẩu ngắn, chiếc mũ quá nhỏ trên đỉnh đầu tròn, và khuôn mặt béo phình, mắt sáng, râu mép tua tủa, tóc rối bời thò ra từng cụm dưới cánh mũ, mũi tái và phồng, và trên khuôn mặt nụ cười rụt rè của một lòng tốt tế nhị, một cái gì vừa mạnh vừa tốt, vừa hồn nhiên vừa mạnh. Cattaneo người vùng Bergame, thuộc gia đình quý tộc kiểu Bergame, một tấm lòng vàng, và ông bảo nhìn đám mây trên kia kìa. Đại úy ngược mắt nom thấy trên mấy chóp nhọn nhô trên băng hà Miage một đám mây sắc lục, một sắc lục mãnh liệt và sáng ánh, gần giống một thửa đồng sắc lục xinh xắn, và thiếu tá bảo về như anh không thấy? nhưng ông ngừng lại rồi lặng im vì ông nhận thấy đại úy mỉm cười, và thiếu tá vừa mỉm cười theo vừa hút chiếc tẩu ngắn.

Rồi hai người đứng lên, đi bên nhau trên lối mòn nhỏ hẹp, và một cái gì vui tươi bành bồng trong không khí, hệt như mình đang sống buổi sớm mai Chủ nhật vậy: bầu lửa hí giọng lạ kỳ, bọn sơn binh cười vang và hát, chiếc mũ hất ngược về đằng sau trên gáy, tay áo xắn lên tận khuỷu, cổ áo phanh ra trên ngực đỏ ửng vì lạnh. Một con lửa thỉnh thoảng bổ ra ngoài lối mòn, đâm đầu chạy và nghịch trên đồng, sục tới gối trong mấy con suối chảy giữa cỏ. Bọn sơn binh cũng muốn chạy và nghịch bèn xô nhau, đẩy

nhau, đánh nhau thùm thụp bên hông, *l'è la naja!* lính mà! họ la lớn thế, và một nụ cười trẻ trung sáng lên trong mắt và nòng súng.

Sau khi băng qua hết thung lũng Courbal, họ bắt đầu ngược lên Đường Trắng, dọc dài theo một triền dốc thẳng phủ đầy băng, và ngay phút đầu leo lên, đại úy bỗng nghe sau lưng một tiếng vỡ, nhiều mẫu giọng người và một tiếng lửa kêu đau đớn, một tiếng âm âm liên tiếp. Một con lửa trượt chân trên băng, gãy một chân, hừ chó cóc chết! và bọn sơn binh gỡ hành lý cho lửa, lấy yên, nắm lấy đầu nó kéo ra khỏi lối mòn, nơi có ít cỏ và tuyết bùn, và trong khi đoàn di hành trên lối mòn, con lửa nhìn lũ bạn mình đi qua, nhìn sơn binh đi qua, và chốc chốc hắt ra tiếng kêu đau đớn, lời than bất toại nguyện và vô vọng. Và bỗng nhiên, giữa bọn người dừng lại quanh con lửa, đại úy trông thấy Calusia, với đọt cỏ trong mồm, súng trường mắc chéo với gậy móc đút trong bao leo núi. Chiếc lạc đồng lung lẳng ở cổ dong đưa trên ngực. “Chào đại úy,” Calusia nói và chàng nhìn hẩn bằng cái nhìn lạ lùng, hiền hòa nhưng trĩu nặng, chàng mỉm cười với hẩn, và thiếu tá Cattaneo la lớn: “Kìa, chớ đánh nó!” Sau đó, trong khi họ đã rời xa, họ nghe một tiếng rên rỉ oán hờn, họ quay nhìn thì thấy con lửa đang gượng đứng thẳng chân lên, ngã xuống, gượng thêm, ngã xuống lần nữa và nhìn bầy bạn, nhìn sơn binh di hành trên lối mòn. Nó muốn theo gót chúng bạn, nó muốn theo gót sơn binh, theo súng, gậy cuốc, theo giọng nói, lời ca, và nó gượng đứng lên, lại ngã xuống và bấy giờ buông một tiếng kêu cực lớn: tiếp tiếng kêu ấy cả đoàn đáp lại bằng tiếng hú hung hẩn, và tiếng than vãn của con lửa bị dập lấp bằng tiếng hú hung hẩn kia. Calusia nhìn con lửa đang cố lê lết trong cỏ, cắm hàm vào tuyết bùn, và bảo: “Thú vật chúng nó mất trí đại úy ạ.”

(Thú vật chúng nó mất trí, thú vật chúng nó mất trí, chúng nó leo dọc lối mòn băng phủ, thân mình rướn lên theo nỗ lực kinh hồn, mắt đắm nước mắt vì mệt, vì đau đớn, vì oán hờn, sùi bọt mép, mũi nở phồng, rỉ máu, môi vầu lên cười khinh hung bạo để lộ những răng dài vàng phết dãi dỏ. Chúng cắn vào hàm thiếc như để bám vào chỗ tựa băng răng, muốn kéo thân xác đi, chúng thở hì hà hì hục kèm những tiếng kêu khẽ trong cổ họng, những tiếng nấc vỡ khàn. Thú

vật chúng nó mất trí, thú vật chúng nó mất trí, và đại úy quay lại nhìn, thấy lũ lừa ngoạm vào hàm thiếc để được kéo đi bằng răng để kéo thân xác đi và chàng nghĩ Calusia nó nói phải, thú vật chúng nó mất trí, thú vật chúng nó mất trí, chúng nó đưa đẩy người lên núi cao, chúng nó đẩy người từ đằng sau lưng bằng cái đầu cứng đầy bọt dãi, tru tréo hăm dọa, hàm đỏ những dãi vấy huyết, chúng nó ủi người từ đằng sau lưng, đưa đẩy người lên núi cao, chực sẵn ngoạm vào đồng loại nào ngất ngư, ngoạm vào người nào đứng lại, chực sẵn cắn vào vai, cắn nát gáy người nào đứng lại, và nếu người bỏ chúng ở lại với thương tích thì chúng khóc, lê lét trong tuyết bùn để theo gót người, để theo gót đoàn, để theo tiểu đoàn, theo súng, gậy cuốc, theo tiếng kêu, lời rửa và chúng thề thốt rằng nếu chúng gãy chân, cái đó quan trọng gì đâu, chúng sẽ lê bụng đi và khóc lóc, thề thốt rằng chúng sẽ không ăn, không uống, không ngủ, sẽ làm bất cứ cái gì người muốn, miễn đừng bỏ chúng lại, miễn đem chúng theo, và chúng lê lét trong tuyết để theo gót đoàn, cố đứng lên, lại ngã xuống, và lúc bấy giờ buông một tiếng kêu cực lớn và con người đứng trước cơn hấp hối của con lừa, gã sơn binh mặt hồng hào mà rần rỏi, bàn tay u nần cơ bắp (và thiếu tá Cattaneo la lớn bắn vào đầu nó đi thôi!) gã sơn binh đôi bàn tay run rẩy tháo súng trường ra khỏi vai, mở khóa nòng, và con lừa nhìn gã chăm chăm và đại úy lại thấy)

(bầy lừa của đoàn Lorenzini trong miệt Mens Marabetié, bầy lừa của Đệ nhị Lữ đoàn Viễn chinh trong Mens Marabetié chống lại bọn nổi loạn của Abebé Aregai, bầy lừa trên sống đá ngọn Zendebour trong vùng Choa, và những con ngựa lấy được của bọn kỵ binh Galla của Abebé Aregai trên vùng Cimbrié, và những con lừa nhỏ của dân negrada trên sống lưng cao dựng của ngọn Zendebour, những con lừa giống Sicile của pháo binh ngã trượt chân, kéo theo lừa của tiểu đoàn thứ hai và cứ thế hỗn loạn từ đá này qua đá kia cho đến khi chúng ngã thẳng đứng xuống sông tan xác trên bờ. Tiếng reo hò của bọn Chumbachis và negadra, tiếng la ới ới của bọn askare và tiếng kêu bất toại ý vô vọng của lừa bị thương. Và những con ngựa lấy của bọn kỵ binh Galla của Abebé Aregai bị bỏ lại ở mỗi đoạn đường từ khi rời trại, không uống, không ăn, trên những tảng đá trơ trọi đó, trên những sống đá đóng băng trần trụi đằng sau bụi hồng của ngày và chúng khóc, lang thang trong đêm bên ngoài trại, và buổi sáng những con sống sót, thoát chết đói, thoát chết lạnh, thoát linh cầu, với hàng loạt tiếng hí vang dài và lắc lư bờm trắng, theo gót đoàn, theo gót đoàn ở xa xa trong bụi đỏ của ngọn Zendebour, Cimbrié, Mens Marabetié, và cao hơn, bên kia sông, trong lừa đào của phương

đoài, trên mấy ngọn đồi hướng về Saasit, lửa và ngựa rướn mình trong nỗ lực tối hậu, vấp, ngã, quy về phía sau trên sống đá hầu như thẳng đứng, và bọn bộ binh askare đưa vai ra nâng giữ lửa cho chúng khỏi quy, bị kéo về sau theo sức nặng của hành lý, và thỉnh thoảng một con lửa, lôi kéo bọn askare ngã từ đá này sang đá kia xuống tận bờ sông nơi nó tan xác. Và con lửa bùng vỡ nọ, sóng soài chặn ngang lối mòn, và phát súng lục người ta bắn vào tai, và mắt đỏ mở lớn nhìn chăm chú, và niềm phản tỉnh, tình yêu thương, nỗi thất vọng trong đôi mắt xéch đỏ ngẫu kia.)

Calusia bước đi sau hai viên sĩ quan, nụ cười buồn như đậu khế lại khuôn mặt răn rỗi mà trẻ thơ, hần đi bước nhẹ và im và tuồng như hần chẳng thở, môi khế hé, cọng cỏ trên môi.

“Tạm biệt nhé đại úy,” thiếu tá Cattaneo nói khi họ tới trước nhà ván ở Đường Trắng nơi tướng Santovito đặt bộ chỉ huy của sư đoàn. “Tạm biệt Cattaneo,” đại úy nói. - Tôi phải dừng lại đây, thiếu tá bảo, nhưng sẽ chóng đến tìm anh trên đó, ngay khi sắp đặt xong xuôi bệnh xá dã chiến.

Trước ngôi nhà ván, đứng giữa đại tá Lavizzari và thiếu tá Loffredo là đại tá Moro, người chỉ huy pháo binh của sư đoàn sơn binh, người nhìn tiểu đoàn Edolo di hành và trông như có một nụ cười trên khuôn mặt đỏ gay, chẳng chịt những đường lằn tăn màu đỏ sẫm và một tia tình quái động trong đôi mắt rậm. Quả thật con đường trắng, cái thung lũng đi lên tới đèo Seigne dưới vòng đai cao, đầy hăm dọa với những đồng băng dồn ứ màu thiên thanh, những chóp núi rất cao, những vách đá rộng lớn âm u ở đó một lớp màn tuyết lấp lánh trên bầu trời ánh vàng. Không khí buốt giá, sắc lục nét rờng, trông hầu như người bước đi trong băng cốc, một im lặng dị thường đè nặng trên thung lũng, người ta chỉ nghe có hơi thở dài hỗn hển của lửa, những tiếng kêu gọi cụt ngủn, và tiếng lách cách súng chạm vào gậy cuốc.

Cho đến khi tới lòng chảo tuyết dưới đỉnh đèo Seigne, cái im lặng dị thường kia rạn vỡ, rời bỏ người, thú, đồ vật, vỡ vụn thành ngàn tiếng ngẩn, như là khi ta rung động cỏ cây và cành lá làm vỡ tan lớp sương giá đọng

trên đó, và thoát tiên là một chuỗi đụng chạm nhỏ trong không khí vánh đục, một chuỗi thanh âm khô, rõ, giọng cứng mà cụt, kể đó tiếng động ào ào liên tục và sung sướng dâng lên trong không khí sắc lục, láng lẩy và bằng đều. Và trong khi quân lính gỡ hành lý cho lữ, trong khi sơn binh tiểu đoàn Edolo nằm ngủ sau dãy chóp dài đá đen nép theo cuối lối mòn, đại úy tìm đến đại tá Fassi, ngay dưới đỉnh đèo. Đại tá ngồi trên cỏ, và dăm ba sơn binh nằm duỗi chung quanh, đưa mắt phốt qua dãy chóp để nhìn thung lũng Băng Hà ở dưới và những núi cao dựng ở trên, nơi quân Pháp chờ chức họ với súng lên đạn sẵn.

9

Bị mặt trời vừa vượt qua đỉnh đèo đánh phá vào, mấy mái tôn của thị trấn Bắg Hà sáng lên dưới lòng thung lũng: thị trấn Bắg Hà chẳng phải làng của bọn thượng du miền Savoie mà là một làng quân trú mới tinh, và thay vì những căn nhà chứa thóc rơm, đây là những lán trại xinh xắn trong đó, mới ít ngày nay, quân thám phòng Pháp trấn thủ đồn Seloge trú đóng: giờ đây, dãy lán trại trống không, bọn binh thám phòng chờ chực, chôn mình trong các hầm trú đào trong đá, trong những lô cốt bằng bê tông và thép. Đó đây, người ta nom thấy các mái nhà đồn lũy dưới đất nhả khói ươn lười ra trong cỏ, mấy ống sắt thiếc kia chống lên đen ngòm khỏi mặt đất, dọc bờ sông. Nằm trên tuyết bên dưới đỉnh đèo, bọn sơn binh dõi mắt chậm rãi theo dòng sông uốn khúc chúc đầu trước hết xuống khỏi Đệ nhất Bắg hà, đào thành một lòng sông sắc lục giữa những bãi cỏ cao để rồi đâm sâu xuống trước khi chảy tới đồn Seloge một quãng ngắn rồi hiện trở lại xa hơn, sủi tăm và trắng xóa, xuôi về phía Les Chapieux, dưới lòng thung lũng, từ Seloge trở đi thung lũng thắt lại, thành hẻm núi âm u lọt giữa hai sườn cứng của mũi Mya và đèo Ocellon. Trong mấy cánh đồng phía trước Seloge và dọc theo dãy hoành sơn xuôi xuống từ đèo Fours, hình ảnh dẹt thảm bằng dây kẽm gai thấp thoáng trong màu trắng ửng xanh của mấy lớp vỏ băng cứng, trong sắc lục mạnh và tươi của cỏ. Một dải mù sa lất phất thiên thanh dâng lên từ lũng sâu, ám nhẹ bức tranh vì điệu những bờ sông phủ cỏ, những đồng, những căn nhà chứa thóc rơm rải rác giữa sắc lục: La Lanchette, Les Mottes, Ballaval, Montagnons Longe. Bối cảnh tươi vui và êm ái thay, là thung lũng mênh mông và hiu vắng ửng vàng theo ánh mặt trời đỏ, nơi sắc lục mang nhiều sắc điệu nồng ấm, gần như thể sắc vàng, và

những mép thung tạo thành bóng tối màu tím trên nền đất, một vẻ êm đềm thâm kín và bí mật.

Nhưng ở trên cao, trên các chóp đỉnh và băng cứng, trên dãy Alpes miền Savoie đồ sộ, núi xa mà hiện rõ trên nền trời lưa nhạt, trên dãy đỉnh núi lấp lánh và băng hà xanh chạy thoát xa dằng dặc không đứt đoạn, không khí trong lành và im ắng có một vẻ dữ dội hoang dại. Cho đến khi từ từ nhìn ngoái lui qua đèo Bonhomme, đèo Fours, đỉnh Enclave, núi Tondu, Đệ nhất Băng hà, con mắt chuỗi dọc theo thành lũy khổng lồ của Bạch Sơn, đến ngôi nghỉ trong hình vòng cung quang đấng của đèo Seigne. Một sự an lành lạnh giá đè nặng trên các đỉnh núi trơ trụi. Ngồi trên triền dốc núi Lechaud, đại úy thám sát tỉ mỉ những đường băng hà nứt rã, những đường cong queo, hầu như những khe bóng tối, thành hình trên băng cứng dưới tác dụng của gió, tiếng quay cuồng khe kẽ của tuyết trong đường rạn, bao nhiêu thứ tỏ lộ cho con mắt lành nghề biết cạm bẫy, đe dọa, nguy khốn. Không bao lâu nữa, tiểu đoàn Edolo sẽ vượt đỉnh đèo. Đứng cạnh hốc đá đại tá Fassi và đại tá Lavizzari đối chiếu bản đồ tỷ lệ xích 50 phần ngàn với địa hình đang trải ra thành hình quạt trước mắt.

“Bọn họ kia rồi,” đại tá Fassi nói, trên Đệ nhất Băng hà, ngay phía trên thung lũng Đen, người ta nhận ra dàn kiến đen thành hàng lữ của trung đội Alpieri và tiểu đoàn Duca degli Abruzzi. “Bọn họ chưa gặp chúng nó,” Lavizzari nói.

Đúng lúc đó, pháo binh Pháp đóng sau đèo Enclave khai hỏa: trái phá lao đi reo réo với một vẻ hung hăng sáng suốt và chính xác, những đạn cỡ 155, tưởng chừng thấy được đạn loe lóe trong không khí căng thẳng, đạn nổ đây nổ đó làm tung tóe hàng vùi tuyết cùng đá. Ngay những phát đầu tiên, bọn sơn binh tiểu đoàn Edolo đã đổ xô hết lên sườn núi nhìn xuống dưới phía đèo Enclave,

(bỗng, một tiếng reo vui, một cơn huyền náo, vài bàn tay vỗ vào nhau: ba con chồn hoảng sợ vì tiếng nổ, vọt khỏi hang, chạy cuống cuồng vào lòng chảo tuyết lấm tấm đốm cỏ, và năm,

mười, hai mươi gã sơn binh nhảy theo chân chồn, vừa nhào ra đuổi bắt chúng vừa la hét, múa may; mấy con chồn chạy trốn vòng vèo giữa tiếng réo, tiếng cười, tiếng vỗ tay, tiếng nổ giòn như roi vọt của đạn 155, và đại tá Fassi la lối rằng, và còn la lối nữa rằng, và bọn sơn binh phát thẹn lui gót, trong khi ấy bọn bạn cười rộ, và thế là kết thúc cuộc đấu chồn trên đèo Seigne ngày 21 tháng Sáu 1940, dưới làn đạn của quân Pháp)

nhưng nghe ra giọng đại tá người nào người nấy trườn lê dọc theo triền núi, ngồi sát nhau trên những vệt tuyết, cỏ và bùn, đạn rơi viên gần, viên xa, viên gần hơn, viên xa hơn, con cóc khô! một gã sơn binh hét lên, một nửa người gã bị chôn lấp dưới vùi đất của một trái phá, và một tràng cười trẻ trung lan khắp tiểu đoàn bất động dưới hỏa lực. Rồi bỗng bọn họ tất cả lại chống tay dọc dài triền núi nhìn lên cao, và đại úy ngược mắt theo, và thấy trên cao kia, giữa Đệ nhất Băng hà, những hàng người của Barbieri và Cremese di hành chậm chạp giữa những cột cẩm thạch

(những cột cao kiểu Corinthe với chóp đồ sộ gãy xuống thành mưa lá cây ô rô)

những trái phá của Pháp, và từ ngọn Jorasse Lớn đến đầu mút phía Tây của Đệ nhất Băng hà, từ đỉnh Pétérêt Đen đến chóp kim cương những chỏm núi Estellette và Trélatête, cái khối Bạch Sơn kịch xù đóng đưa trong không khí sáng trong.

(Bạch Sơn phau phau, sừng sừng như tòa Thánh đường, như Thánh mẫu, như Ngục thất, như Bệnh xá.)

(như chiếc giường lớn giữa phòng tường dán giấy xanh có hoa lục bạc)

(như bàn mổ, như chiếc máy may, như cái ghế điện, như cái máy chém, như chiếc ghế bành thời Đế chính)

Mấy băng hà lấp lánh dưới nắng, những đá, những sườn, những đỉnh, những mũi đá thờ khổi, những băng tuyết rã tan chạy dài như bày tắc kè sắc lục trên tấm lưng màu thiên thanh của vỏ băng cứng và kìa, đang nổi lên tiếng âm âm chậm và xa của đá nhào mà mặt trời đã nóng lên làm lăn lóc trên sống núi. Bất thần đại úy nghe tiếng gậy đổ, tiếng la lối, âm vang. Một viên trái phá rơi nhằm bên chiếc lều nhỏ chỗ trú ẩn Guédoz, đã trúng phóc một tên pháo binh của toán Bergamo đang lên dốc theo sau con lừa chất đầy thùng nhỏ đạn dược, người và lừa mất hút trong lớp mây vàng đạn nổ:

(và thế rồi kìa tên pháo binh từ trong đám mây vàng bước ra chậm chậm, mặt tái ngoét ngẩng nhìn trời, hần bước đi rất chậm, nói lớn giọng, cánh tay trái buông thõng theo thân, bàn tay phải ắp vào ngực, ngang tầm tim, nói lớn giọng và không ai hiểu hần nói gì, không ai đến đỡ hần, mọi người biết hần đã chết, cứu hần vô ích, hần đã chết, hần bước đi như đá, như cây, mồm hần đã ở xa, ở bên kia thung lũng, ở bên kia núi)

và ngay lúc tên pháo binh dừng lại ngã sấp mặt xuống tuyết, đại úy trông thấy một gã sơn binh chạy về phía con lừa; chính Calusia, chàng nhận ra hần, chính Calusia, hần chạy về phía con lừa đang vừa lê lét chân gầy vừa tru tréo, và là một tiếng tru tréo gớm ghê đầy đau đớn, đầy tình yêu, cuồng nộ: nó réo gọi người pháo binh của nó, réo gọi bạn bè, réo gọi thiếu tá Acquistapace; nó réo gọi hết thủy pháo binh của toán Bergamo, réo gọi sơn binh của tiểu đoàn Edolo, từ hông lở lói máu ra thành suối, chính Calusia, chàng nhận ra hần, chính Calusia: con lừa đưa mắt chung quanh tìm người pháo binh của nó, người nơi kia, bây giờ lừa thấy ra người, người nơi kia úp mặt vào tuyết, đầu hụp vào vầng hào quang đỏ ối, và nó tru tréo réo gọi, và cùng lúc Calusia lấy ở yên lừa xuống hai thùng nhỏ đạn phóng 75/13, tháo đai yên, đoạn quỳ xuống bên con lừa hấp hối, nâng hàm con vật, đặt lên gối. Con lừa bắt hơi người và cứ thế chết đi trong cái hơi hám sống nóng của người.

(Ngọn Bạch Sơn sừng sững và rõ rệt như cái máy phát điện đồ sộ, như khẩu Maelstrom bằng thép mạ kền.)

Trên kia, ở giữa Đệ nhất Băng hà, bọn sơn binh của Barbieri và Cremese di hành chậm, chốc chốc dừng lại dùng cây gậy móc để đào cho chiếc giày Wibram êm chân để cao su một cái lỗ lạnh, và từ băng hà chung quanh bọn họ

(những mạch sôi sục nước nóng)

vọt lên những vòi nước trắng cao, cha! con cóc khô! bọn sơn binh tiểu đoàn Edolo la ó chống tay dọc đỉnh đèo Seigne, con cóc khô! nhìn lên cao những hàng người của Barbieri, và Cremese di hành chậm trên mấy băng hà, trong lúc ấy những trái phá lớn cỡ 155 nổ tung tóe đó đây trong lòng chảo sắc lục, những mảnh vỡ vù vù trong không khí đã bắt đầu tràn ngập sương và khói. Lúc ấy ở căn lều nhỏ chỗ trú ẩn Guédoz, tuyết rải rắc những vệt dài màu vàng, bọn sơn binh Edolo ho sặc sụa trong màn mây mùi lưu huỳnh hăng hắc.

(“- Lavizzari, bây giờ tới anh ra tay,” đại tá Fassi nói. - Thưa đại tá, vâng, Lavizzari đáp, ông xếp cẩn thận tấm bản đồ tỷ lệ xích 50 phần ngàn lại, đút vào túi da lưng lẳng bên vai, ông nhìn quanh bằng đôi mắt xanh bình thản, nói: “Tiến lên, anh em” rồi vượt đỉnh, chầm chậm tiến bước qua vỏ băng cứng.)

Toàn bộ tiểu đoàn Edolo chuyển mình, bước đi theo sau vị đại tá, từng tiểu đội một, từng trung đội một, từng đại đội một. Nhưng vừa qua được đầu trăm bước ở chỗ trống trải, phía bên kia đỉnh, pháo binh Pháp từ đèo Enclave và mũi Mya đã bắn dúi vào họ. Những tiếng bay vèo của đạn 105 và 115 lao tới ào ào mềm nhũn, tiếng ào ào của chim cút trong rừng lú,

chúng nổ tan giội lên những hình sao chổi cao bỗng bằng nước đá đuôi lửa. Bọn sơn binh bước đi thở hít không khí no mùi lưu huỳnh: có một vài người, khi đạn phóng lao đi veo véo, dừng chân lại ngắm xem sao chổi bằng nước đá vọt lên trong không khí đục ngoe nguấy cái đuôi lửa: rồi họ lại đi, chậm rãi và lom khom dưới làn mưa rào những bùn cùng đá.

Và hốt nhiên một tiếng ào ghê gớm làm vỡ tan, nghiền nát, vỡ vụn cả cảnh vật. Những mũi Estellette, Trélatête, Miage, núi Léchaud, Tháp Đá Vôi nổ bùng làm nghìn mảnh, cái khối Bạch Sơn khổng lồ văng bắn lên không, vọt dậy như suối nóng vĩ đại, phóng mình lên trong bầu trời vẫy vện như chùm hoa vàng trắng đỏ. Pháo binh Pháp

(từ đèo Enclave, từ núi Tondu, từ đèo Thập Giá, đèo Bonhomme, từ đèo Fours, từ mũi Mya, pháo binh Pháp ở thung lũng Chamonix, Contamines, Capieux)

nhất tề bắn dúm xuống tiểu đoàn Edolo, ước độ 70 hỏa khẩu, trên 500 phát mỗi phút. Đạn phóng vọt về phía bọn người lom khom, hì hà hì hục, dẫn sâu vào tuyết ngập đến gối, tháo đi như bầy ngựa máy của vòng ngựa gỗ, như đoàn xe goòng từ trên cao vòng lượn siêu tốc, như một người ở giữa đường đứng trước một máy đi bộ đang cài đặt vận tốc 180 cây số một giờ. Nghe tiếng, đoán ra hình: một số đạn có hình dáng đầu chỏ và vừa lao đi vừa sủa, số khác có đầu rắn và rít lên xói lung trời bằng cái đầu sắc lục hình tam giác (mắt tròn, đứng, lưỡi chẻ có nọc lò ra khỏi miệng độc). Số khác có hình dáng đồ vật, những vật nhỏ quen thuộc, lược, bàn chải, kéo, chai đầy chất lỏng vàng, cuộn chỉ, một số khác nữa mang hình dáng trái cây, đào, táo, mận, lại số khác hình bắp ngô, có số mặt người, số mang phong cảnh, chỗ Bisenzio ở Santa Lucia, ngôi nhà của mục sư miền Coiano, tu viện ở Gallici, cái đập của nhà Tĩnh tội ở Lipari, lâu đài Sala Dingai ở Choa. Có số giống như đầu ngựa, bờm dài xỏa tung trong gió vượt thung lũng đã đầy ắp sương mù, mắt xếch, to và đàn bà, đầy lòng trắc ẩn huyền diệu, và tiếng hí, lúc đầu xa xôi và yếu ớt, tiến lại gần mau lẹ, thành sắc

sảo, hăm dọa, tuyệt vọng: bây giờ cuộc phóng đạn giống một phi đoàn ngựa được thả phi nước đại nghênh địch, tiếng hí của những loạt đạn 155, tiếng hí dài của những đạn-ngựa xa dần trong không khí dơ bẩn toàn mảnh vụn.

Một lớp mù sa dày màu sữa bao quanh trái núi. Hoàng hôn chưa xuống, nhưng ánh sáng nhờ nhờ của buổi trưa trễ tràng bôi xóa hình nét và sườn núi, một đám mờ mịt trắng nhồi lẫn lộn vào một khối vô hình thù của đoàn quân thuộc tiểu đoàn Tirana nằm trong tuyết bên mép đèo Seigne, bên dưới những vòng cầu thép của tạc đạn Pháp. Bên trong mù sa mà chiều xuống làm cho thêm thâm trầm và đục, những chớp lửa đỏ vàng bắt đầu hiện ra trước mắt, đây đó trên vỏ băng cứng và trên mép các đỉnh.

Và đột nhiên từ xa vọng lại tiếng lách tách của súng máy.

(và bọn người nằm trong tuyết hết cảm thấy mệt, lạnh, khát, họ hết nghe thấy luôn cả tiếng rào rào của tạc đạn nổ tung tóe chung quanh trong bóng tối dày đặc như bùn trắng.)

10

Sau vài giờ đi trong tuyết cuộn, leo lên những lớp vỏ băng cứng tối đêm và những dốc đá nhô cao trên thung lũng Đen, cuối cùng đại úy tới được chóp vách dốc đứng nơi bọn sơn binh Edolo để lại một cái thang dây. Bây giờ là đêm, một đêm u ám và trắng, người ta thấy những bóng trong suốt lang thang trên băng hà, bước đi ở mép thành chênh vênh như ở bậc cửa sổ, và dăm người hiện đang trèo xuống theo dây dính vào đá, tuột xuống thận trọng và gọi nhau trong tối. Chắc hẳn có một ai bị thương rất gần đó, bởi đại úy nghe tiếng rì rầm những giọng nói khàn khàn, một tiếng rên rỉ uất khí. Sương mù thật dày đến nỗi chàng có cảm tưởng bước đi trong ngục thất (sương mù có khi như tấm kính mờ, khi lại như bức tường quét vôi trắng). Chàng ngược dốc lạnh băng thật chậm về phía những giọng nói khàn khàn, tiếng rên rỉ uất khí, cho đến khi đằng sau sườn một tảng đá, chàng vấp phải một thân người nằm trên tuyết. Ohé balùrd! Ê! khi nào! một giọng lên tiếng; đại úy hỏi: “Có người bị thương hả?” - Vâng, cũng có một sĩ quan nữa, và một giọng nói cất lên trong bóng tối người nào hỏi tôi vậy? đại úy nghe ra giọng kia, Barbieri, anh đó hả? đại úy nói.

Dưới chỗ nhô ra của tảng đá làm thành một thứ mái che, sắp thành hàng trên tuyết, một bọn trùm chẵn, bọn khác với tấm vải lều từ tốn dậy lên mặt, khoảng mười lăm người nằm trải ra: vài gã chết rồi. Đại úy quy gối cạnh Barbieri, đưa lên gần môi cốc grappa, đặt điều thuốc vào miệng Barbieri.

- Cảm ơn, Barbieri nói. Tuyết lở xui xẻo. Bọn này ở đây trong tình cảnh này đã hơn nửa ngày. Chán giùm chúng nó.

- Còn anh sao?

- Một vai gậy và khuỷu tay này nát ra. Coi bộ có thể nguy hơn nữa. Cậu đi đâu thế này?

- Xuống dưới kia, đi tìm gặp tiểu đoàn Edolo. Bao thế này chẳng phải chơi đâu.

- Cậu hãy đề phòng chỗ đèo Enclave, Barbieri nói. Bọn chúng nã xuống con đường độc đạo bên dưới đỉnh. Hai tiểu đoàn Edolo và Duca thế nào cũng phải mất nhân mạng. Mong sao Lavizzari và Cremese sẽ gửi đoàn viện binh tới. Cậu châm thuốc cho tôi đi?

Hai viên sĩ quan hút thuốc lặng im, đạn nổ giống như tiếng xà nhà va phải tường, một mảnh đạn bay qua như tiếng vỗ cánh trên đầu họ.

Barbieri hỏi:

- Máy giờ rồi?

Đại úy đáp:

- Dễ sắp nửa đêm.

Đoạn chàng nói tiếp, thoáng do dự:

- Đêm nọ, ở nhà Visaille, tôi có trông thấy anh đi qua với mấy con chó.

Barbieri nói:

- À phải, đêm đó!

Mắt người bị thương sáng lên trong bóng trắng. Mấy con chó cũng có mặt ở đây. Chúng nghe thấy tuyết đổ, nhào lên sửa.

- Hai con vật đẹp, với lại, cậu biết thế này nhé. Con cái có lần nó ngoạm vào tay tôi, khi tôi ngã lần xuống băng hà. Ý chừng để ngăn giữ tôi lại. Nó đã đập đầu vào đá. Chúng ở đấy, dưới tấm lều kia.

Đại úy hạ giọng nói:

- Trông như hai thiên thần, như thể chúng có cánh. Anh cũng thế, như thiên thần. Lần ấy tôi muốn gọi anh, anh đã bay bổng.

Barbieri quay lại, mắt lóe sáng lên cơn sốt nhìn chăm chặp vào mặt đại úy. Hai viên sĩ quan cứ thế một hồi, lặng thinh, tiếp đó đại úy bảo tôi phải đi thôi, và Barbieri nhắc thật khẽ một bàn tay lên, sờ soạng cánh tay, ngực, trán chàng bằng bàn tay lạnh giá ấy, như một ve vuốt; đại úy bảo anh không thể ở đây trọn đêm trong tình trạng này, Barbieri lại nhìn chàng chăm chặp bằng đôi mắt lóe sáng lên cơn sốt, bảo chàng bọn này ở đây từ hồi sáng, tôi chán giùm chúng nó; đại úy bảo khi nào tôi trở lại, nếu như anh vẫn còn ở đây, và Barbieri nói: lúc bấy giờ e phải cần đến chừng một tá băng ca. Cạnh hai người, một người bị thương quần chần rên hừ hừ. Hắn nói “ừ, ừ, ừ”, như nằm mơ. Hắn nói “ừ, ừ, ừ”. Nói ừ với chính mình, thế thôi sao? đại úy trầm nghĩ. Một người nào đó thế nào cũng sẽ tới đem tôi đi có ngày, Barbieri mỉm cười nói. Ừ, ừ, ừ, thế thôi sao? Trong cơn mơ của người thương binh, một vệt dài đen, một mí mắt trong bóng đêm. Chào Barbieri, đại úy nói. Đề phòng chỗ đèo Enclave đấy, Barbieri bảo. Tên bị thương rên hừ hừ, nói “ừ, ừ, ừ”, Barbieri nằm dài trên tuyết cạnh đôi chó đã chết, và đại úy đi xuống dốc lạnh băng thật chậm rãi, chàng nhoài người trên vách đá thẳng đứng, bám vào thang dây, bắt đầu xuống, đặt chân vào những chỗ xù xì của đá, và ngẩng mặt trông trời đầy sao, chỗ khuyết loáng sáng của đèo Enclave ở trên, thoát vòng tuyết loạn; cứ thế cho đến khi chàng chạm đất.

Một toán sơn binh nằm dưới chân vách đá, trong một thứ như là hang động: số lớn bị thương, chờ các đoàn viện binh. Thế nào đó, mấy chú? đại úy hỏi. Bọn thương binh nhìn chàng lặng thinh, không ai đáp, bao nhiêu cặp mắt sáng lên cơn sốt ở cuối hang, như những mắt mèo, rồi một đứa trong bọn đâm cười phá, quả thật chốn thiên đường địa giới là đây, đại úy à, hắn nói thế, tất cả bọn bật cười và đại úy cũng bật cười, kể chàng bảo các cậu khoái tí xíu grappa không? và tất cả bọn bật cười như bầy trẻ, chìa tay ra, chuyền tay nhau chai bầu nhỏ, một vị nóng grappa tỏa lan trong không khí giá băng, bọn họ đã lết nổi đến đó vượt qua băng hà, nhưng không còn

sức leo thang dây, can đảm lên mấy chú, đại úy bảo, ít nữa họ sẽ đến đem các cậu đi với băng ca, ồ đại úy ơi, bọn thương binh nói, họ nghĩ tới chuyện khác, bọn sơn binh họ nghĩ tới bọn Pháp kia, họ đâu nghĩ tới bọn này bây giờ được, và đại úy nói, chừng nào trở lại, tôi đem thêm cho các cậu ít grappa nữa, cảm ơn đại úy, và bọn thương binh chống tay ngồi dậy nhìn đại úy đi xa dần trên băng hà, tiếp đó họ rú nhau la lớn, đại úy! đại úy! bọn thương binh la lên; đại úy quay nhìn, hỏi cái gì thế, các cậu? và bọn thương binh bảo đại úy đề phòng chỗ đỉnh đèo trên đó nghe; đại úy nói cảm ơn, tôi biết, chỗ ấy ngặt, cảm ơn mấy anh, và chàng vừa vượt qua chừng đâu trăm bước thì từ trên cao, qua lớp sương mù, đã vọng lại chàng tiếng lạc, một tiếng lạc yếu ớt, Calusia chứ ai, đại úy nghĩ thầm, Calusia ở trên cao kia chứ ai trong sương mù với chiếc lạc bỏ đeo cổ, tiếng lạc ước chừng đi xuống từ một miền cao xa xăm, nhưng bỗng đại úy nhìn thấy một bóng rõ rệt ra đây, trước mặt chàng, cách dăm bước, và một giọng nói lên tiếng chào đại úy, và Calusia lù lù ra đây đứng trước mặt chàng, hai bàn tay đan chéo trên gậy móc cắm sâu vào nước đá, với chiếc lạc bỏ đeo cổ.

Đại úy nhìn hẩn lạng im, nhìn hẩn chẳng đáp lại tiếng chào, mắt chàng dăm dăm tưởng chừng chẳng trông thấy hẩn, và xuyên qua cái bóng trong suốt của Calusia, chàng thấy băng hà sụp xuống trong sương mù như con tàu làm bằng trời xanh, con tàu làm bằng thủy tinh, và bên trong mù sa trắng, chàng thấy kinh qua từng phiến mây đen, cậm nín, bị gió bão đẩy xô. Đại úy nhìn Calusia, rồi chàng bỗng mỉm cười, hết như chàng vừa nhận ra hẩn tức thời, tưởng chừng mắt chàng vừa trông ra hẩn tức thời: Anh làm gì đây, Calusia? Calusia mỉm cười, hẩn mang lệnh cho đại úy Cremese ở trên ấy, vừa nói hẩn vừa chỉ đèo Enclave, và đại úy bảo thế à! đại úy Cremese thế nào? và Calusia bảo chúng nó ở trên cao kia bám vào đỉnh, chỗ ấy ngặt, đại úy à, và hai người đứng như thế một lát trước mặt nhau, trên băng hà xanh có mây đen bay qua, hai người vừa ngăm nhau vừa mỉm cười, mỉm cười với nhau, rụt rè và ngập ngừng, và đại úy bước xuống qua băng hà, theo sau là Calusia, những mấu sắt phát tiếng rào rào cứng và khẽ, họ chậm bước kẻ trước người sau, im lặng

(đại úy cảm thấy sau lưng mình hơi thở dài sâu mà vẫn nhẹ nhàng của Calusia, ôi! nào phải hơi thở người mà là hơi thở dài sâu hơn, trong trẻo hơn, hầu như hơi thở của con thú với tất cả những gì thăm thẳm, vời vợi, trong trẻo của nó, hơi thở của một con thú với tất cả những gì huyền nhiệm, bí mật, vô tội của nó, hơi thở của con chó, ngựa, lừa, hơi thở của con thú (và tiếng lạc từng chập một, tiếng lanh lảnh trầm sâu, buồn ảm): và hơi thở đó khuấy động trong lồng ngực đại úy tất cả những gì là thú vật thâm sâu nhất trong tâm can, trong tạng phủ con người, tất cả những gì nơi con người ít tương quan nhất với những sự việc ngẫu nhiên có tính cách người, những gì ít liên lụy đến số phận con người hơn cả; khuấy động tất cả những gì ít hư hỏng nhất trong lòng người, tất cả những gì gắn bó mật thiết nhất với số phận sinh vật của người; khuấy động tất cả những gì sống ở trạng thái vô thức trong tim người (và tiếng lạc lanh lảnh từng chập một), tất cả những cái ở trong người mà xa người hơn cả, cừ địch với người hơn cả)

(như hai con thú đánh hơi một dấu vết vô hình, lom khom thăm dò những mạch băng hà sắc lục, hướng về phía con tàu làm bằng trời xanh kia đang từ từ đắm sâu vào những khối mịt mờ trắng xóa của sương mù)

và khi hai người đến tận cùng băng hà, họ phải quay trở lại, đi vòng xa để tránh một vòng đai băng đồn ứ phía trên cao. Bây giờ họ xuống dài theo sống đá bờ bột bay mùi như cá và, sau một chặng đường ngắn, đá bắt đầu vụn nhỏ dưới răng mấu, trở thành vùng đất riêng của bờ đá băng hà, một hỗn hợp tuyết, bùn và mảnh băng nhọn. Sau đó họ đi tắt qua một lớp vỏ băng cứng dốc thẳng, và hai người buộc lòng phải tiến tới bằng cách tựa cả hông mình vào gậy móc để khỏi bị kéo theo tuyết lở đang soạn sửa dưới chân. Cuối cùng là tuyết cứng, nhẵn, dội tiếng như tấm đá hoa cương, và bỗng đâu họ nghe tiếng sông gầm, dưới xa kia, trong khe lũng băng hà, dưới thung lũng Đen. Họ đang nghỉ chân để nghe âm thanh đó thì một tiếng hú bỗng vang dội, thẳng đứng trên đầu, tạc đạn nổ tóe chung quanh, phủ tuyết và bùn lên người họ. Hai người ngồi xuống tuyết, sát vào nhau, chờ cho loạt đạn rời xa, không sao làm khác hơn, làm gì có chỗ núp, làm gì có đá, làm gì có mấp mô đất, mảnh đạn bay qua như tiếng cánh vỗ trên đầu,

(đạn phóng đi bỗng dội lên một tiếng hú tuyệt vọng, tan tành vào vỏ tuyết cứng, như một người vừa gieo mình từ cửa sổ cao xuống mặt nhựa đường vừa hú lên.)

Một lát sau, loạt đạn xa dần, vệt lửa vàng đỏ của đạn nổ leo rút lên phía đèo Enclave, tiêu tán trong sương, và Calusia gọi nhỏ “đại úy, đại úy” nhưng ngừng lại, lặng im và đại úy ngồi cạnh hẩn trong tuyết, mặt lấm lem toàn bùn, và cái nhìn chiếu rọi, đục, giữa hàng mi sáng lên những đốm nước đá.

(Calusia lặng im và đại úy cảm thấy rằng sự im lặng của hẩn như một lời nói sống động và thâm trầm, như giọng nói của thương binh trên kia nói gần như trong cơn mơ “ừ, ừ, ừ” và đại úy cảm thấy rằng)

Đại úy đi xuống trên lớp vỏ băng cứng và Calusia theo sau bằng bước lặng im (tiếng lạch kia từng chập một, tiếng lạnh lạnh trầm sâu) theo sau chàng với hơi thở của loài khuyển, hơi thở nhẹ và trong, và đến lúc nào đó dưới kia, trước mặt họ, vang lên một hai giọng nói khàn khàn. Họ bước xuống đi theo một lòng chảo phủ cỏ, lấm tấm vệt tuyết, cho đến khi họ tới trước một túp nhà, một thứ chuồng bò, ăn sâu vào đất.

Một vệt sáng quyen khói chảy ra trên cỏ xuyên qua cửa mở hé. Đại úy đẩy cửa; họ bước vào: chỗ này là trạm tiếp cứu. Thương binh nằm trên giường rơm đặt phía dưới những máng cỏ. Không khí thơm mùi cỏ khô, rơm ướt và thuốc nước i-ốt. Một bếp lửa nhóm lên trong góc, giữa hai hòn đá lớn. Collina, bác sĩ trung úy của tiểu đoàn Duca degli Abruzzi đứng đẩy cúi mình trên cái máng cỏ, quay lưng về phía cửa ra vào: ông rửa thầm, trong khi tìm cách buộc cánh tay một thương binh bằng sợi dây giày. Một tia máu vọt ra bất thần từ một động mạch bị đứt, xối xả vào mặt người thương binh đang lắc lư cái đầu mà nói “con cóc khô!” Calusia quỳ bên bếp lửa, bèn lấy lưỡi lê bổ thanh củi. Ánh lửa soi rõ mặt hẩn nhợt nhạt mà rần rỏi, hoắm hai cái hốc đen vào hai bên má. Đôi mắt, bên dưới lông mày lơ thơ, có một luồng ánh sáng dị thường, gần như sáng bạc. Chốc chốc, mấy

bức tường túp chuồng rung rinh, người ta nghe gần xa tiếng đạn ì ầm, ngoài kia có ai la hét. “Purcù” (Chó má) bọn thương binh nhìn ra cửa nói. Một tên sơn binh bước vào, nhờ một đứa bạn dìu, nói “Mẹ ôi,” buông mình ngã ngồi bên lửa, tháo chiếc giày, giơ bàn chân bị mảnh đạn phá, hai ngón chân đu đưa treo ngành nhờ mẩu da. Hẳn phì cười, nói “Mẹ ôi,” thối thối vào hai bàn tay, nói “Mẹ ôi.” Calusia đi lấy một ít bông gòn trong gói bông trên cái thùng kền càng những chai, dụng cụ, thau nhựa đầy máu, đổ lên miếng gạc một ít rượu trong chai, quỳ xuống lau bàn chân tên thương binh “Eh pelandrùn,” (Ôi! đồ vô tích sự) tên thương binh thốt, méo cả miệng. “Fa sitù, balùrd,” (Câm mồm, đồ ngu) Calusia nói. Trung úy Collina quay lại, hỏi “Cái gì thế?” rồi lại gần, cúi xuống bàn chân giập, cắt hai ngón bằng một nhát kéo sắc ngọt. “Mẹ ôi, trung úy ôi,” tên thương binh nói giọng điệu hung dữ. “Câm mồm mày,” Calusia nói vừa băng bó bàn chân bằng một cuộn gạc. Đại úy vẫn ở trong tối, ngồi cạnh cửa ra vào, và quan sát cử động của Calusia, nhìn mặt Calusia, và Calusia có vẻ mặt nhột nhột mà rần rở, tưởng như bao nhiêu cái đau đớn của đứa bạn chuyển qua mình mấy tứ chi hẳn hết. Mồ hôi giọt lớn tụ trên trán hẳn, “Câm mồm, đồ ngu,” hẳn nói và lim dim mắt bặm môi. Chân thẳng bạn làm hẳn đau. “Câm mồm mày.” Trung úy Collina quay lại, trông thấy đại úy, lại gần chàng, chào đại úy, ông nói. Ông mệt, từ chiều qua không một phút ngơi tay, ông mặc chiếc áo lễ trắng vấy máu, nếu anh đi đến đèo Seigne, anh nên nói với Cattaneo gửi cho tôi ít thuốc men, mấy sợi dây cao su đó không chắc chắn, mình siết là đứt, tôi phải thắt mạch máu bằng dây giày, anh biết đó, chẳng hay ho gì. Hai sĩ quan nói nhỏ, trong túp chuồng ẩm hơi.

Thương binh nằm trong ổ rơm bò, dưới máng cỏ, nhìn chăm chăm về cửa ra vào, ngọn đèn treo vào xà ngang trên trần chao qua chao lại, người ta nghe gần hoặc xa những tiếng nổ ầm ì của tạc đạn, tường rung rinh, thương binh nhìn về cửa bằng cặp mắt chăm chăm, mở to vì cơn sốt. Qua khe cửa hé, ủa vào một luồng sáng bần. Có thể đó là ánh phản chiếu của tuyết, có thể là hừng đông. Nếu họ không gửi cho tôi ít thuốc men, thì rồi tôi làm gì ở đây chứ? Tôi cần băng, dây buộc, kẹp. Ít ra giá như trước kia gửi cho tôi

một vị tuyên úy. Nếu cứ tiếp tục điều này thì sẽ cần mục sư hơn là cần bác sĩ ở chốn này. Các vị tuyên úy, đại úy nói, chưa tới nơi. Hình như họ bị kẹt ở Aoste thì phải. Họ chờ cho trời đẹp. Thật sao? Collina nói. Anh nhớ không, chiến tranh vừa rồi đó mà, tuyên úy đông hơn y sĩ? Phải, đại úy nói, nhưng trong trận chiến ấy, cứ coi bề ngoài đó thì tuyên úy chẳng được việc gì. Đáng tiếc! Collina cười nói. Phải đấy, đáng tiếc thật! đại úy cười nói. Anh uống tách trà nóng nhé? Collina hỏi. Phải, cảm ơn, đại úy đáp. Collina đứng dậy, đi đến lục lạo trong cái bao đựng cụ leo núi treo trên tường, đổ ra ít trà từ một bình thủy vào chiếc tách thiếc, đại úy uống ngon lành. Có ít quá không thôi tôi cho anh ít grappa, Collina nói: tôi còn nửa chai, chẳng có gì khác nữa để cho bọn này. Rồi đây anh sẽ làm việc, đại úy nói, tiểu đoàn Edolo tấn công vào hừng đông. Phải, tôi biết, Collina nói, tiểu đoàn Duca cũng được lệnh chuẩn bị sẵn sàng. Mấy giờ rồi nhỉ? đại úy hỏi. Gần năm giờ, Collina nói. Tôi phải đi thôi, đại úy vừa nói vừa đứng lên. Chờ chút đã nào, Collina nói, hấp tấp thế này là nghĩa làm sao? hay anh sợ quân Pháp bỏ chạy chẳng? Tôi không thể, tôi phải đi. Hai sĩ quan mún cười bắt tay nhau, và đại úy bỏ đi, theo sau là Calusia, nhưng được mấy bước, chàng quay lại nhìn: Collina đứng kia, ở cửa, trong chiếc áo lễ trắng lấm máu, hai bàn tay bê bết máu, trán vấy máu, và luồng sáng bắn ban mai ghé vào gương mặt sần lên vì thiếu ngủ và mệt mỏi.

Trước túp nhà, có ít cỏ, ngày vừa hiện lên điểm tô cho cỏ những ánh phản chiếu lộ liễu, có vài thương binh ngồi tựa vào tường trên cỏ xanh đó. Một tên sơn binh băng qua đồng cỏ, theo sau là hai bạn, mang một xác chết trong tấm vải lều, quăng lên vai như cái bao. Khi đi tới Lanchette, đại úy trông thấy ra khỏi sương mù, lần lượt tiểu đoàn Edolo, tập trung trên sườn dốc. Trong ánh sáng mù mờ, bọn sơn binh từ xa trông như ngái ngủ, hay chết, động đậy từ từ, như thể tháo xoắn khỏi những dây trói vô hình: vài người đang ăn, đưa thức ăn lên miệng bằng động tác uể oải, có người mặt mày ủ dột, quần dãi xà cạp quanh chân, có người, bao leo núi kẹp giữa gối, sắp xếp ngăn nắp đồ đoàn, và người ta nghe tiếng khô khan của khóa nòng, tiếng súng chạm vào gậy móc, ồn ào dịu nhẹ giữa giọng nói tiếng cười.

11

Sương mù đã mang một vẻ trong suốt kỳ dị màu hồng, như màu thịt. Bão tuyết còn thổi trên các ngọn đỉnh: nhưng bên dưới, trong thung lũng Băng Hà, một hơi gió lạnh ban đầu trời dậy rồi dịu dần, lắng xuống; tiếp đó trời bắt đầu đổ mưa và thế là màn sương mù chịu rách, từng con suối ấm chảy đi trong đất nẻ, tiếng lách tách dày đều của mưa vang xa thành những rú non nhẹ nhàng trên những bờ cỏ phủ, sương mù đào tẩu rách bươm từng mảnh, phân tán từng miếng trắng lên trên bụi đỏ quỳên, trên các mũi đá, trên hàng thép gai của Pháp nhô lên trong tuyết trên bãi gò cao, giống hàng hàng dấu chim. Đại tá Lavizzari đứng đó ở giữa thung lũng nhỏ, mặt hướng về hừng đông.

- Kia! mặt trời đấy rồi, Lavizzari nói. Một đóa hồng to tướng màu xám nở ra trong khói trắng của bão tuyết, trên cao kia, đằng sau núi Léchaud.

- Tôi chờ mặt trời, Lavizzari nói với đại úy. Sương mù quái quỷ thế này, tôi không sao định hướng nổi. Nếu tôi không lầm, quân ta phải ở phía sau Lanchette.

Đại úy giờ bản đồ ra, ngón tay chỉ theo các đường cong bình diện đồ: - Không nghi ngờ vào đâu được nữa, chàng nói, và trước mặt mình chỉ có thể là dãy hoành sơn Bellaval.

- Thế này thì đại đội của Covi nó đi chết gì ở đâu mới được chứ. Tôi đã phái Covi đi bên kia sông để hỗ trợ cánh của tôi, mà chưa thấy nó đâu.

Giữa lúc đó sương mù bay bổng lên cao, tạo thành một mái cao phía trên thung lũng mà mặt trời khó lòng chiếu thủng.

(mặt trời qua sương mù, tròn, trắng, cố định, như con mắt không mi)

Bên trên mái, một tiếng rền vang liên tục dội chuyển: pháo binh Pháp ở đèo Fours nã đạn không ngừng vào đèo Seigne. Đạn vèo qua rất cao với tiếng rít nhẹ của kim cương trên kính. Đèo Seigne vây phủ trong biển lửa trắng của trận bão tuyết thổi khói suốt cả một vòng cung đá hoa cương lẫn băng giữa ngọn Enclave và núi Léchaud, lóe sáng lên bằng những làn chớp vàng, mái sương rách đi từng chập, từng hình tháp xanh đổ nhào xuống vực sâu sắc lục. Những khẩu súng sơn chiến của toán Bergamo, cố thủ trên đỉnh đèo Seigne, cũng bắn xả hung hăng, đạn rớt xuống phía trước thị trấn Bâgé-Hà, làm bùng lên những vòi cỏ cùng đất. Tuần tự từng cái một, tất cả pháo đội của Pháp, đặt rải rác giữa đèo Ocellon và đèo Enclave, sửa inh lên, như trong làng đêm chó đáp tiếng sủa vọng xa xôi. Súng gọi nhau, đáp nhau, và bỗng nhiên mấy hòng súng cối chiến hào chôn đằng sau Seloge cũng khai hỏa luôn.

(những trái tạc đạn rơi xuống giữa bọn sơn binh tiểu đoàn Edolo, đập đập cánh kèm theo những tiếng chi chi khàn khàn như bày ngỗng núng nính hung hăng)

- Chỗ này tôi chẳng thích gì, Lavizzari bảo. Trống trải quá. May mà đất lại mềm, sình, mảnh tạc đạn găm vào đất sệt, bọn người ngồi trên cỏ vẫn không nhúc nhích và lặng thinh, một tên thương binh kêu lên con cóc khô! âm thanh dòng sông sôi sủi thảng trầm giữa tiếng gầm liên miên của hỏa pháo. - Tôi muốn biết Covi mắc dịch nó đi chết gì ở đâu rồi, Lavizzari nói.

- Nó kia kìa, đại úy nói, chỉ dãy nhà phía Gò. Trong mấy cánh đồng cỏ, ở bên kia sông, nơi những triền núi gồ ghề biến vào đất mềm, dấy lên một thoáng gợn u lên những cỏ, điểm thêm đá và mảng đỏ quỳên, người ta thấy bọn sơn binh của đại đội 51 bước đi lom khom thành một dãy. Thịnh thoảng tiếng ta-bùm của khẩu Lebel đâm thủng hơi gầm đạn nổ bằng tiếng động của đồ vật bằng thủy tinh vỡ tan trong tàu lửa mãi miết chạy. Khi bọn

người của Covi đi tới dãy nhà ở Gò, một khẩu đại liên phía Pháp bắt đầu lạch tạch, ban đầu chậm, xa, thành một chuỗi tiếng đôm đốp mềm, nóng, quyện vào các đường cong của cảnh sắc, vào các vịnh sắc lục của thung lũng, rồi sau một lát nghỉ hơi rất ngắn, bỗng sắc sảo và dày dặn, giống như tiếng ê a của con ve sầu dưới bầu trời đứng bóng dậy tiếng cơn đông mùa hạ, và thỉnh thoảng tiếng nổ khô khan, rõ ràng, xa lạ hẳn với giờ giấc, với cảnh sắc, với hình dáng sự vật làm ta tưởng như những âm thanh trừu tượng, vô hình thể.

Bọn sơn binh tiểu đoàn Edolo, ngồi cạnh nhau trên sườn dốc, quay mặt cả về phía chúng bạn đại đội 51 đang tiến lên ở bên kia sông. Hơi thở của tiểu đoàn chậm, trầm sâu, hơi khàn. Thỉnh thoảng một giọng nói lại nổi lên, và là một tiếng kêu hơn là tiếng nói, một tiếng nhắc chừng, một cử động phóng thích. Tiếng rên rỉ của bọn thương binh tan biến vào hơi thở ấy chậm, trầm sâu, hơi khàn. Bọn người của Covi đã gần đến trại Hiến binh, bọn chúng bước đi lom khom, ngã xuống đất, lại đứng lên, chạy, tán loạn dưới làn đạn, tụ lại ở xa hơn, trong một chỗ đất mấp mô, lại phóng mình đi, rải ra thành hình quạt và bỗng pháo binh ở mũi Mya nã đạn dãy nhà Gò, trong một lớp mây bụi bặm và gạch vôi từng toán sơn binh, chạy và khua tay băng qua quảng trường nhỏ trước chỗ trại Hiến binh, ép sát người dọc các bức tường, xúi quẩy, Lavizzari nói, chúng nó giết hết của tôi, bọn lính đứng lên từng tên một, khom lưng chạy trên đồng cỏ, giữa những vòi cao đạn đen

(mấy con mực to tướng kia vọt lên từ cánh đồng cỏ như từ một con nước xanh dưới sâu, ông ẹo trong không trung vung vãi mực đen ra chung quanh)

bọn nó xoay xở giỏi đó, Lavizzari vừa nói vừa đặc ý quan sát sự xoay xở của bọn lính khom lưng chạy trên đất gợn, phân tán dưới làn đạn và thỉnh thoảng dừng chân, nhìn quanh quất và đưa tay ra dấu cho nhau. Người ta trông thấy bọn bị thương bò lết bốn cẳng trong cỏ núp dưới mô đá, những

ria đạn nhỏ như nước bắn đất mùn lên chung quanh bọn họ như cách mưa đông nặng hạt trên con đường bụi bặm, và Lavizzari quay lại kêu lên - Pasini!

Trung úy Pasini, chỉ huy đại đội 52, ngồi trên cỏ giữa đám lính của mình; anh đứng dậy, thừa đại tá, vẻ lơ đãng, như thể không biết chuyện gì, Lavizzari nói phần việc anh làm và Pasini đáp dạ, miệng anh rộng như đàn bà và trông như thật tình anh chẳng nhớ ra chuyện gì nữa, như thể anh chẳng nhớ phần việc anh bây giờ là đi chiếm cứ dãy hoành sơn trước mặt kia và sau đó đổ xuống Les Tufts, mà tôi phải làm gì đây, đại tá? anh hỏi. Lavizzari phì cười, nói chẳng lẽ dãy hoành sơn Bellaval đó tôi phải đi lấy mang lại đây cho anh thật sao? Bấy giờ Pasini cũng mở miệng rộng đàn bà ra cười, nói thừa được, đại tá, và quay lại bọn người của anh, các anh còn chờ gì đó nữa? anh nói, nào, đi thôi, các anh toàn phường mê ngủ, loài chồn ăn hại hết sao? Thế là anh tiến lên dẫn đầu đại đội 52 và chốc chốc ngoái lại nói chồn dơ dáy ăn hại và bọn sơn binh cười xòa cũng ngoái lại nhìn chúng bạn đứng lại trong thung lũng nhỏ với đại tá và cười, gọi nhau, la vang, ê, con cóc khô! bọn họ vượt bờ lườn Lanchette, bắt đầu xuống dài theo dốc và bỗng đâu bầy ngỗng núng nính tạc đạn ập tới đập cánh nơi này nơi kia lọt giữa chân bọn họ, nhả ra tiếng the the khàn khàn và phủ đất lên người họ, Pasini đi trước, chốc chốc quay lại nhìn mấy sĩ quan trẻ tuổi của anh (nay là lần đầu tiên họ ra nơi lửa đạn, họ còn nhỏ, bước đi chậm, cúi lom khom, nhưng Lavizzari đẹp ý và ghi nhận rằng bọn họ đi khéo, rằng bọn họ không sợ hãi, “đại đội 52, đại đội lớn bảnh,” ông nói với đại úy), vẫn thế Pasini chốc chốc quay lại nhìn mấy sĩ quan trẻ tuổi của mình. Foglianzi bên trái phía dưới xa, ngả sông, Bonardi đi giữa, Sala bên phải, ở trên cao kia với mấy cỗ súng máy, và Lavizzari bảo thẳng khá ra phết, Pasini. Quân Pháp chôn mình trên sườn trước mặt, trong tám lô cốt bằng bê tông lợp tôn lượn sóng, khởi công nã loạn xạ với súng Lebel và súng máy, một tên sơn binh ngã sấp mặt xuống cỏ, và sơn binh Bonomelli ngã theo sấp mặt xuống cỏ, cố đứng dậy, kêu lên một tiếng, gọi “Giuovanni!”, ngã lần nữa sấp mặt xuống cỏ, và quân Pháp nơi trước mặt kia nã loạn xạ, nòng

súng máy nhú ra khỏi mấy lỗ châu mai sát đất, người ta thấy cỏ bị bứt bay bổng, nhưng bọn sơn binh đại đội 52 tiếp tục đổ dốc, băng thung, leo lên sườn đối diện, đã lên tới trên, đã lên tới trên, và Lavizzari bảo “mấy con chồn ấy xoay xở giỏi đấy.”

Nhưng kìa, trong khi bọn họ đã bám vào đỉnh sườn, khi họ đã trời đầu, trời khuỷu tay, vai, trên nền trời thấp, tiếp giáp mái sương trắng thì họ chúi xuống đất, ở đấy, họ sắp mặt xuống cỏ, không nhúc nhích gì nữa, và người ta chẳng rõ bọn họ hiện đang làm gì, đang đợi chờ gì, nhưng Lavizzari lên tiếng: “họ đang đứng trước dây kẽm gai.” Người ta thấy quân của Bonardi và Sala nằm xếp, trên kia, ngay trên bờ sườn, và trước mặt họ, dưới chút nữa, xéo góc, tám lô cốt của quân Pháp đứng cách nhau chừng năm mươi thước một. Các vòm tôn nhú sát đất đằng sau bức dẹt kẽm gai màu gỉ sét. Vài quả lựu đạn rơi giữa bọn người của Pasini, nơi cao kia, và Lavizzari lẩm bẩm “Nào, làm tới đi Pasini, làm tới đi Pasini,” bằng một giọng điệu dằn trù mền, như nói với con mình, con khuyến, con ngựa của mình, “làm tới đi Pasini, làm tới đi Pasini,” và Pasini đứng dậy, người của anh đứng dậy, chạy, dừng, lại chạy, “làm tới đi Pasini,” Lavizzari lẩm bẩm, và bọn người đại đội 52 dừng bước, có kẻ tìm cách bò dưới kẽm gai, có kẻ leo qua, có kẻ ở đấy vùng vẫy giữa mũi thép nhọn, có kẻ tìm ra lối lao vào lô cốt đầu tiên, người ta thấy đất tóe ra dưới chân họ, lô cốt đầu bị chiếm, lô cốt thứ nhì cũng thế, lô cốt thứ ba cũng thế, quân Pháp đi ra lom khom, hai tay đưa lên trời, và Lavizzari lẩm bẩm, bằng giọng trù mền và dễ cảm “Đừng có dừng lại, Pasini, làm tới nữa đi.” Và lúc ấy bọn sơn binh nhào vào lô cốt thứ tư và bỗng dừng lại, chúi xuống đất dưới những lằn đạn điên cuồng bứt cỏ, và Lavizzari lẩm bẩm “không bọn bây, đừng,” nhưng Pasini

(tiếp tục xuống dốc sườn chậm, thật chậm, theo sau là chừng hai chục mạng)

và Lavizzari lẩm bẩm “không Pasini, đừng trời ơi, thế có nước chúng nó giết mày mất,” nhưng Pasini tiếp tục đi xuống chậm, thật chậm, bỗng đâu

một tên Pháp ló ra khỏi lô cốt thứ tư, ấy là một tên sĩ quan, nhỏ, gầy, với cây súng máy trên tay. Pasini dừng, hai người cách nhau chừng năm chục bước, Pasini trên cao, tên Pháp ở dưới một chút, và tên sĩ quan Pháp chỉ một mình, mũ nồi rộng vành lệch xuống mắt, và đứng thẳng người ra đó, nhột nhột vô cùng, với cây súng máy trên tay, hẩn chờ, và Pasini nhìn hẩn chăm chăm

(“không Pasini, không, thế chỉ có nước nó giết mày mất,” Lavizzari lẩm bầm, giọng dịu dàng, trều mếu)

và Pasini nhìn hẩn chăm chăm, người ta thấy miệng rộng đàn bà mở ra giữa khuôn mặt tái. Chợt tên sĩ quan Pháp đưa súng lên chăm chăm, và Pasini nhìn hẩn như thể không rõ chuyện gì, như thể không biết phải làm gì,

(tên sĩ quan Pháp đưa súng máy lên chăm chăm và bắn)

chăm chăm, thật chăm Pasini bước đến hẩn, tên kia bắn và hai người đằng sau Pasini ngã sấp mặt xuống cỏ, và Pasini bước đến hẩn chăm chăm, thật chăm, nhìn hẩn chăm chăm và cuối cùng một tên sơn binh sau lưng Pasini đưa súng trường lên, bắn, tên sĩ quan Pháp lao đảo, nhưng vẫn bắn và lại một tên sơn binh khác ngã sấp mặt xuống cỏ, và lúc ấy tên sĩ quan Pháp quỵ gối và bắn và ngã sấp mặt xuống cỏ. Hẩn tên là Jean de Gastex. Trung úy De Gastex.

(Lavizzari lẩm bầm, như nói với con mình, với con khuyến, con ngựa của mình, “được, khá đấy, tên Pháp can đảm, khá đấy”.)

Bốn tên Pháp ra khỏi lô cốt và một đứa trong bọn nghiêng mình xuống viên sĩ quan, vừa nói vừa khóc “ông ấy chết rồi, ông ấy chết rồi” và Pasini, đứng

thằng người đẩy, nhìn viên sĩ quan đã chết, nhìn bọn sơn binh của mình đã chết, mở miệng rộng đàn bà, nói “làm đi, tội bay.” Bên trong lô cốt, một tên lính Pháp quỳ gối, mặt úp vào tường, một tên khác đứng, khuỷu tay tì vào lỗ châu mai, và y không quay lại, y chẳng nhúc nhích. Bọn tù binh hướng lên đỉnh dốc, thỉnh thoảng quay lại nhìn, và đến một lúc, một tên sơn binh sau lưng Lavizzari kêu lên: đại tá, đại tá, với một động tác trên cao kia kìa, phía tay phải, và đại úy nói: “Thưa đại tá, nhìn kìa trên cao.”

Trên đỉnh dãy hoành sơn xuôi dốc về Les Tufs, người ta thấy những mũ sắt Pháp với nòng súng ló ra trên đất, dễ đến cả trăm; chúng nó gào lên như thể kêu cứu và nhiều quân Pháp khác đi đến hàng toán để hỗ trợ chúng bạn, cũng lún theo luôn xuống đất, và bấy giờ tất cả thi nhau kêu la và nổ súng, và Lavizzari bảo: - Phải gửi đi một tay đưa thư để báo cho Pasini phải dừng lại, nó mà tiến thì bọn chúng tập hậu tóm nó mất.

- Thưa phải, đại úy nói.

- Bọn trên cao kia, tôi liệu cho, Lavizzari tiếp lời, và quay lại, ông thấy đại úy băng qua mép đỉnh, chạy bổ sang triền dốc bên kia và Lavizzari hét lên “Đại úy, kìa Chúa ơi, đại úy!” và đại úy tiếp tục đổ dốc làm như không nghe tiếng đại tá, cũng chẳng quay đầu lại nữa, chàng đổ dốc giữa những tia đạn nhỏ như nước, những tràng liên thanh bứt cổ dưới chân. “Đại úy, kìa Chúa ơi, đại úy!” và đại úy đã ở dưới đáy thung, bây giờ chàng bước chậm, chàng thấy đất mùn tóe ra dưới giày, và đến một lúc nào đó đại úy nghe đằng sau mình một tiếng lạch. Chàng nghĩ, hẳn là con bò nào. Đạn liên thanh vèo qua mang tai, với tiếng nổ giòn, như tiếng bàn tay mở ra đập gí vào tai. Chàng nghĩ, hẳn là con bò nào, và một vẻ nhột nhạt dị thường đậu trên mặt chàng. Chàng nghĩ, hẳn là con bò nào, nghe trở lại, nhưng gần hơn, thâm trầm hơn, một tiếng lạch. Chàng nghĩ, một con bò vô chủ: khi một giọng nói cất lên sau lưng chàng “thưa đại úy” và đúng là giọng Calusia, một giọng dịu dàng, trù mến, hơi khàn, một giọng khiêm nhường, rụt rè, tràn đầy liêm sỉ và âu lo. Đại úy muốn quay lại, muốn hét “anh đi đi!” nhưng Calusia đã

nói “thưa đại úy” và đại úy quay lại, hét “anh đi đi!” và lúc đó mặt đại úy đầy uất hận, sợ hãi, đốn đau.

(như khuôn mặt một người quay lại chống trả con chó đã cắn mình)

“anh đi đi!” chàng hét lên thế. Nhưng Calusia nắm lấy cánh tay chàng, mà bảo “thưa đại úy” và đại úy quay lại đưa nắm tay lên, lấy hết sức bình sinh đâm vào giữa mặt hăn, và Calusia ngã xuống đất hét lên, và thật là một điều ghê tởm khi con người hét lên thế kia, khi con người hét lên thế kia như con thú. Hăn ngã quỵ xuống cỏ và trông như con bò, với lạc ở cổ đang đưa vang lên một âm buồn và thâm trầm, quỵ gối xuống cỏ, nhìn đại úy bỏ đi xa dưới lửa đạn, leo lên sườn trước mặt, và quân Pháp phía trên cao kia nhồm dậy ló ra ngoài giao thông hào để bắn xả vào chàng, reo hò thần đánh thánh đâm cái thẳng lợn Ý, đồ mì Ý, để rồi bắn xả vào người đại úy nọ đang bước đi chầm chậm dưới mưa đạn, quỵ gối xuống cỏ, với lạc ở cổ như con bò, và hăn có gì đó ngời sáng, bí ẩn trong đôi mắt, và lạc đang đưa và vang lên một âm buồn và thâm trầm, một cái gì đó ngời sáng, bí ẩn trong đôi mắt, thần đánh thánh đâm cái thẳng mì Ý, thẳng lợn Ý, thẳng này gan đây, thần đánh thánh đâm mày chứ cái thẳng mì Ý, thẳng lợn Ý, cái gì đó ngời sáng, bí ẩn trong đôi mắt, và loài vật chúng nó mất trí, loài vật chúng nó mất trí, đại úy ơi, đại úy ơi, đại úy ơi.

12

Nằm trong bùn dưới mưa, cạnh Pasini, trên hoành sơn Bellaval, đại úy nhìn xuống dưới phía sông; Pasini thích ý, phải, thích ý thật, cái bọn Pháp quái quỷ kia, anh mấp máy cái miệng rộng đàn bà mà nói, bọn Pháp chúng nó cũng vững, và đại úy lặng im nhìn xuống dưới phía sông nơi bọn sơn binh của Covi khom lưng chạy dưới làn mưa đạn liên thanh: chúng nó bắn từ Seloge, bắn từ thị trấn Băng Hà, bắn từ Les Tuts, và Pasini hét to với quân mình “cúi đầu xuống, ngu!”, nhưng bọn họ tất cả tì khuỷu tay nhõm dậy để nhìn xuống dưới kia trong thung lũng bọn bạn ở đại đội 51 cong lưng chạy về bờ sông, từng toán một, đứa này sau đứa kia, như hàng bao nhiêu con suối trên cỏ.

Ngay phía dưới những chỗ để rơm thóc ở Montagnons Longe, có một cây cầu nhỏ bằng gỗ bắc qua thác nước sủi bọt của băng hà, và quân Pháp biết rõ, rằng không làm sao có thể lội qua thác bọt ấy được: họ cố ý để yên không động gì vào cây cầu ấy (chứ muốn giật nó thì chẳng cần gì nhiều) để cho sơn binh buộc lòng phải qua đó nếu muốn đi từ bên kia sông hay muốn tấn công thị trấn Băng Hà từ đáy lũng. Như thế nghĩa là quân Pháp đã chĩa mũi súng liên thanh về phía cầu con, thế nhưng bọn sơn binh của Covi khom lưng chạy tới bờ sông, và liên thanh Pháp phát tiếng ki-ọc ki-ọc ki-ọc, như thể con gà mái trong cỏ, cứ bươi đất và ki-ọc ki-ọc ki-ọc, mổ đám sâu trắng nhỏ, bươi bãi và ki-ọc ki-ọc ki-ọc. Chốc chốc, một tên sơn binh ngã quỵ và bọn bạn cầm chân lôi xệch cho con gà khỏi mổ vào mắt hấn, con gà trời đánh kia bươi giữa cỏ và ki-ọc ki-ọc ki-ọc, và bất thành linh một tên sơn binh ngã quỵ giữa cầu, hấn tì tay lên lan can gỗ, và con gà chạy qua mình hấn, và vỗ cánh chung quanh và ki-ọc ki-ọc ki-ọc mổ dữ dội lên đá.

“Cúi đầu xuống, ngu!” Pasini hét lên, nhưng tất cả bọn họ nhồm dậy chống khuỷu tay để nhìn về bờ sông đồng thời lạng lẽ nhai và nằm đẩy thanh thân dưới làn đạn liên thanh, như thể nằm trong cỏ cạnh đàn bò, tít trên kia, tít trên kia, trong thung lũng Bergame của họ. Bọn họ tìm thấy trong lô cốt Pháp vô số thứ tốt trời cho, bánh mì, bánh quy, cà phê, đường, hộp thịt, hộp cá ngừ, cá mòi, từng thỏi sô cô la Réveillon và túi nhỏ đựng tiêu bột (và nhiều chai vang, rượu Amer Picon, rượu Dubonnet) và cứ thế họ lạng lẽ nhai và thỉnh thoảng một đứa trong bọn hắt hơi ách xì! và cả bọn cười lên, vì hẳn ta thò mũi vào túi tiêu. Cả bọn không ăn gì từ hai hôm nay và bây giờ chúng lạng lẽ nhai, miệng ngồm ngoàm những cá ngừ, bánh mì, cá mòi, sô cô la, và thỉnh thoảng ngẩng đầu lên, nhìn trung úy Pasini, vừa cười với nhau vừa ách xì.

Pasini nằm trong bùn cạnh đại úy, anh bảo phải canh chừng phía Enclave, quân Pháp có thể ào xuống mình từ phía đó, bất cứ lúc nào. Có tiểu đoàn Duca bên dưới Enclave, đại úy nói. Pháo binh Pháp ở đèo Fours và đèo Enclave nã đạn không ngớt những đồng, mặt bằng, đá, tạc đạn nổ tan ào ào dữ dội trong thung, những tràng liên thanh cào quét hoành sơn Bellaval. “Cúi đầu xuống, ngu!” Pasini hét lên, nhưng tất cả bọn chống tay nhồm dậy, nghe ngóng. Thế nào cũng có thằng bị thương dưới kia, đúng vậy, trung úy à, thế nào cũng có dưới đó. Một gã khiêng cáng tuột thật êm xuôi theo sườn đầy bùn, nhưng thoáng chốc quay trở lại, nói không thể được, trung úy à, lúc ấy sơn binh Cadei nói để tôi đi cho, trung úy, và tuột thật êm xuôi theo dốc đầy bùn, sau đó dừng lại, nằm dài ra đó, và con gà trời đánh kia mổ vào gáy hắn mà ki-ọc ki-ọc ki-ọc.

Để tôi đi cho, trung úy, hạ sĩ Bertocchi nói với trung úy Pasini, nhưng hạ sĩ Martinelli ganh tị với Bertocchi, tên Bertocchi đã tìm ra một chai cô nhắc trong lô cốt Pháp và mặt mày đỏ tía toát mồ hôi, Martinelli bảo không, để tôi đi cho, và Bertocchi nói *fa sitú, balùrd* (câm mồm, ngu). Martinelli nói mày sợ thế mà mày muốn đi đâu? Bertocchi nói đi ngủ đi mày, chân mày đứng không vững, và Martinelli nói tao đập vỡ mồm mày

ra, đồ bò hôi, và hấn làm bộ đứng lên nhưng Bertocchi dấm cho hấn một thoi, Martinelli ngã xuống và Bertocchi bảo đi ngủ cho rồi, thẳng ngu, nhưng Martinelli chộp được cẳng hấn, cắn vào phía trên đầu gối, Bertocchi thì kéo tóc và cứ thế cả hai bắt bấu vào nhau, lăn cù cả vào bùn và Pasini hét lên con cóc bò con bò cóc, và bây giờ Bertocchi gỡ ra được rồi, bảo để tôi đi cho, trung úy, và tuột thật êm xuôi theo sườn đầy bùn,

(đại úy, đại úy, Calusia vừa nói vừa nắm lấy cánh tay chàng và đại úy quay lại, hét “Anh đi đi!” rồi đưa nắm tay lên, lấy hết sức bình sinh dấm vào mặt hấn và Calusia ngã xuống đất hét lên và thật là một điều ghê tởm khi con người hét lên như thế, khi con người hét lên như con thú, và Calusia quy gối xuống cỏ, lạc nơi cổ vang lên một âm buồn và thâm trầm và có gì đó ngời sáng, bí ẩn trong đôi mắt và bỗng đại úy nghe tiếng rên rỉ của kẻ bị thương, dưới kia, và chàng bật dậy hét lên)

chàng hét lên “Calusia đấy” và chực xuống theo sau hạ sĩ Bertocchi, nhưng Pasini nắm lấy cánh tay chàng giữ lại, cái miệng rộng đàn bà mở lớn, và lăm bầm “đại úy.” Đại úy nhìn chăm chập vào mắt anh một lúc bằng cái nhìn dị thường vẫn đục, rồi chàng lặp lại nho nhỏ “Calusia đấy”; trong khi đó, hạ sĩ Bertocchi đã xuống tới gần tên bị thương và Pasini hét lớn “trung đội nào đó?” Bertocchi ở dưới kia ngẩng đầu lên “Bemardi trung đội 3, trung úy à,” hấn nói lớn, và bọn sơn binh chống tay nhồm dậy, nhìn thẳng bạn bị thương, nói với nhau “thằng chó chết Bernard!,” và đại úy nằm trong cỏ cạnh Pasini nghe tiếng rên rỉ của Bemardi, giọng khàn của Bertocchi và con gà ki-ọc ki-ọc ki-ọc mổ vào gáy Cadei nằm trong bùn

(thời bọn họ còn nhỏ ở Borgosesia và trượt băng ở Lama del Gallo dưới cầu Aranco, dòng Sesia đến đây tạo thành một lòng hồ giữa những bờ trồng cây cối sum suê, vào mùa hè Lama del Gallo thật là một hồ xinh đẹp nước sâu và đầy bóng mát, nhưng đến mùa đông hồ đóng băng toàn bộ và bọn con trai, khi đi học về, đến trượt băng trên Lama del Gallo; từng đàn chó chạy trên băng sủa theo sau bọn trẻ và một bữa nọ băng rạn, một thằng bé rơi xuống lỗ

hồng, vẫn bám vào mép; bọn bạn bỏ chạy hết, kinh hoàng, nhưng một con chó ngoạm lấy cánh tay đứa bé, thằng bé sợ, nó trông thấy đôi mắt đỏ của chó nhìn nó chăm chú, mà con chó không buông ra, con chó ngoạm cánh tay đứa bé cố hết sức kéo thằng bé ra khỏi lỗ, và cuối cùng thằng bé chống được khuỷu tay vào bờ băng và thế là con chó giúp nó ra khỏi lỗ, nhưng vừa thoát nạn thằng bé đã chớp lấy thanh gỗ đập vào đầu con chó, đập cho đến khi bửa đầu con chó và con chó nằm ra hấp hối trên băng với cái đầu bửa nhìn chăm chú đứa bé bằng đôi mắt đỏ, nói “thưa đại úy” và nó không muốn buông ra, lạc đong đưa ở cổ, vang lên một âm buồn và thâm trầm, và đại úy giờ đây cảm thấy một nỗi đau mãnh liệt đi vào lồng ngực, một nỗi nhục nhã, một nỗi ăn năn, một nỗi đau mãnh liệt đi vào lồng ngực)

đại úy đứng lên, xuống dốc và khi Pasini gọi, chàng không quay lại mà cứ xuống chầm chậm, nhìn quanh quất, đưa mắt tìm Calusia, hét to Calusiaaaa! Calusiaaaaa! Calusia có lẽ bị thương, nằm úp mặt trong cỏ, con gà quanh đấy mổ vào giày, vào gáy, vào tai hăn, ki-ọc ki-ọc ki-ọc, và bây giờ đây, trước mặt chàng mấy bước, tên sĩ quan người Pháp, tên là Jean de Gastex, trung úy Jean de Gastex, ngã nhào xuống bùn; hăn nhỏ người, gầy, hăn có nếp nhăn hăn sâu giữa hai mắt và sắc diện mãnh liệt, ưu tư, trên khuôn mặt rất nhợt nhạt. Đại úy ngồi cạnh tên sĩ quan đã chết, chàng nâng đầu y dậy, cái đầu cứng nặng, đặt tựa vào đầu gối mình và cảm thấy một nỗi đau mãnh liệt đi vào trong lồng ngực, Calusiaaaaa! Calusiaaaaa! mưa ướt mặt và tay, chàng dỏng tai để bắt gặp dưới tiếng tí tách thì thầm của mưa biết đâu một tiếng kêu, một lời rên rỉ, một âm vang của lạc, Calusiaaaa! Calusiaaaaa! đồng thời chàng ve vuốt thật dịu dàng khuôn mặt người chết, lấy khăn tay lau miệng cho y.

13

Ngồi trong lỗ tựa hồ trong vỏ ốc, đại tá Lavizzari cùng thiếu tá Zanelli nhìn đằng kia tiểu đoàn Tirana di hành trong mù sương trên sườn núi Lanchette, giữa hàng cây đại pháo trắng đen, giữa hàng cây không trông đợi ấy có lá gương sáng loáng rơi rụng ngay xuống chung quanh với tiếng trong như pha lê (lá cây trong gió thu cũng thế) và Lavizzari nói may mà bọn Pháp bắn bừa phứa, nếu sương tản, chúng nó giết mình sạch; Zanelli nhìn bọn sơn binh của thiếu tá Loffredo khom lưng đi xuống thung Bellava và nói Tirana là một tiểu đoàn lớn bảnh, và Lavizzari, bằng giọng chậm và êm, bảo đúng, quả là tiểu đoàn lớn bảnh, nhưng họ cũng phải gửi cho mình ít pháo binh mới phải, nếu họ muốn mình hạ đồn Seloge, cậu nghĩ hai tiểu đoàn không pháo binh thì làm gì? Ừ phải, không pháo binh, anh lấy làm sao được đồn Seloge, chắc chắn thế rồi, Zanelli nói. Chứ sao, Lavizzari nói, thế cậu biết phải làm gì nào? Phải làm không có pháo binh vậy. Mình phải tập miễn trừ không biết bao nhiêu thứ trong cuộc chiến tranh này! Miễn tuyên úy, chẳng hạn. Cậu có thể nói cho tôi biết tại sao họ chưa gửi tuyên úy đến cho tôi hả? Cậu muốn tôi làm gì đây để hạ đồn Seloge mà không có tuyên úy?

Chính tôi cũng tự hỏi thế từ sáng hôm qua, Zanelli mỉm cười nói. Zanelli có bộ mặt tái mét và khép kín, dịu bớt nhờ chòm râu xám cắt nhọn, và đôi mắt to, buồn sâu, mắt chó săn, chó săn bắt mồi thì đúng hơn. Dáng điệu dễ mến, giọng trầm, cái điệu cúi đầu về trước một cách khoan dung khi nói chuyện với ai. Ông là huấn luyện viên ở Trường leo núi Aoste, nhưng nay phải giữ vai trò sĩ quan liên lạc sư đoàn và nghề này chẳng thích hợp với ông, phải, thật tình chẳng thích hợp với ông, mọi người đều biết

rằng cái nghề xa xỉ này chẳng thích hợp với ông. Thế nên Lavizzari đùa mà chế giễu ông về câu chuyện pháo binh, tuyên úy kia, câu chuyện tất cả những thứ phải tập miến trong cuộc chiến tranh này: cậu phải nói thể với sư đoàn. Có những chuyện, một sĩ quan liên lạc tốt phải có can đảm nói với tướng.

- Biết bao giờ gặp lại ông tướng. Nếu anh tướng chiều nay tôi trở về bộ chỉ huy của sư đoàn thì anh nhằm, Zanelli nói một tay nắm chặt lấy râu. Chừng nào hành quân chưa xong, tôi chưa nhúc nhích khỏi đây.

Lavizzari nhú mồm nói giọng cứng rắn:

- Tôi lấy làm ân hận, nhưng tôi không muốn cậu ở đây. Không phải chỗ của cậu. Mấy ngài ở sư đoàn bộ họ tướng gì thế nhỉ? Tướng tôi mãi nguyện với một ông sĩ quan liên lạc sao? Tôi muốn pháo binh với ông tuyên úy. Còn những cái khác, tôi không biết phải làm sao.

Zanelli cúi đầu về trước, một bóng mờ u sầu ngập mắt, đôi mắt chố sấn bắt mồi, và ông muốn nói rằng, phải, chính thật ông muốn nói rằng, và ông nắm lấy chòm râu sáng ánh những giọt nước để cho rơi hạt xuống, ông muốn nói rằng, nhưng ông phá lên cười, và Lavizzari cũng phá lên cười, và Zanelli nheo mắt, nhìn đại tá Lavizzari từ dưới lên trên, và nói giọng bí ai:

- Tôi lấy làm tiếc, anh biết không, quả tình tôi tiếc rằng họ đã phái Loffredo tấn công Seloge.

- Loffredo đến đây làm cái gì? Lavizzari hỏi.

- Kia, anh không biết sao? Tiểu đoàn Tirana nhận lệnh vượt qua tiểu đoàn Edolo rồi tấn công Seloge lúc sáng mai.

- Nói bậy nào, Lavizzari đáp và mặt ông sa sầm. Tirana dùng làm trừ bị cho Edolo. Cuộc tấn công do tôi điều khiển.

- Xem ra anh chẳng hay biết chuyện ngã ngũ thế nào nhỉ. Họ không nói gì cho anh biết là để khỏi làm anh mất thể diện, Zanelli vừa nói vừa nắm chặt lấy râu như thể đó là miếng bọt biển.

- Nhưng mấy ngài ấy nghĩ gì vậy? Tưởng tôi vất vả bấy nhiêu để rồi sau đó cho Tirana nó vượt qua à?

Zanelli nói:

- Anh tưởng ở sư đoàn họ không biết rằng không có tuyên úy thì anh chẳng làm nên trò trống gì à?

- Chà chà, họ nghĩ thế hả? Lavizzari nói giọng the thé; và ông đã mở miệng định nói rằng, để nói vài điều, để nói rằng dù sao đi nữa, đối với ông thì, nhưng ông phá lên cười, và lúc đó, ngược mắt lên, đại tá Lavizzari và thiếu tá Zanelli thấy một sĩ quan bê Bettin đi lại phía họ; chính là đại úy, họ nhận ra chàng, chính là đại úy và họ sợ chàng bị thương, chàng bước đi quả như người bị thương, chậm, đầu cúi, vấp vào súng ống, vào bao leo núi để rải rác trên sườn, giữa chân cẳng bọn sơn binh la liệt dưới đất.

Đến cách Lavizzari và Zanelli mấy bước, đại úy ngược đầu, mỉm cười, và nụ cười dị kỳ đến nỗi Zanelli bàng hoàng cả mình mẩy, chẳng hiểu vì sao. Không, anh ta không bị thương đâu, ông nghĩ thầm, người bị thương không cười thế, và ông quay mặt về phía khác, phía bọn tù binh Pháp ngồi trong bụi. Bọn sơn binh quan sát tù binh bằng đôi mắt hiền hòa, bằng đôi mắt tròn to *sti Frances de la Madona* (bọn lính Pháp của Thánh mẫu), bọn họ cười với nhau, sượng sùng lắm, làm như họ xấu hổ vì không có gì biếu cho bọn khổ kia, không có lấy mẫu bánh không có lấy ngụm grappa, con bò con cóc chết. Giọng nói của Lavizzari và đại úy bỗng trầm lợt đến tai Zanelli, chao đi như có gió mạnh thổi, đại đội 52 thiệt hại ít, cũng may, bọn chúng nó xoay sở khéo, mấy đứa này, chúng cần phải mở mắt trông chừng, đừng có lăn ra ngủ, tôi có gửi cho Pasini, phải, cảm ơn đại úy. Đại tá muốn tôi lên tới Cremese chứ. Không, cảm ơn, đại úy hãy nói với đại tá Fassi gửi cho tôi cái radio, cái của tôi hỏng, bình điện rạc rồi, tôi không thể tạo ra phép lạ, với Loffredo, tôi ở vào tầm quan sát, phải, hẳn như thế rồi, đại úy hãy nói với đại tá rằng chiều nay thiếu tá Zanelli lên đến Cremese, rằng phía này tôi không sao, tôi biết, cảm ơn đại úy. Lavizzari quay lại Zanelli, chạm vào cánh tay ông, bảo thôi chúng mình đồng ý, và Zanelli hất đầu chỉ

sang đại úy, nhưng Lavizzari ra dấu bảo không, và bấy giờ Zanelli đứng dậy bắt tay Lavizzari, bảo thôi chúng mình đồng ý, tôi lên Cremese, nếu cần tôi thì anh biết tìm tôi ở đâu rồi đấy. Cậu sẽ thấy mọi chuyện êm xuôi mà, Lavizzari bảo, rồi ông quay sang đại úy, lặng lẽ bắt tay chàng, nhìn chăm chăm vào mắt chàng bằng cái nhìn nghiêm mà hiền.

(khi họ đi ngang qua gần toán tù binh, đại úy dừng bước, và bọn tù binh đứng dậy, thưa đại úy; bọn kia nằm dài ra đất, họ bị thương, đi nào, đại úy, thiếu tá Zanelli bảo; bọn họ cùng nói một lượt, [rằng họ chán ngán rồi, và họ đã làm đúng phận sự, không phải lỗi tôi, tôi tên Frison-Roche, bồi bàn cà phê ở Lyon, không phải, đại úy, tôi người Bourg-Saint-Maurice. Không phải quân Đức vào tới Paris đâu, xạo đấy thôi, chính tuyên truyền Đức nó rao lên thế. Còn tôi, tôi cóc cần. Tôi tên Francois Blanc. Phải, thưa đại úy. Jean Gauchet Mauroz. Phải, thưa đại úy. Tôi bị thương, thưa đại úy. Tôi miền Beaufort. Còn tôi miền Bourg-Saint-Maurice, còn tôi Chamonix, còn tôi Sainte-Foy. Phải, thưa đại úy. Chúng tôi tất cả là dân Savoie. Tiểu đoàn sơn phòng 80, T.Đ.S.P. 80. Phải, Jean de Gastex. Trung úy của chúng tôi tên là Jean de Gastex. Ông ấy chết rồi. Nhà quý tộc, bá tước. Ông ấy là người can đảm. Blanchet, tôi tên Blanchet. Chúng nó bắn xả vào chúng tôi, bọn chó đẻ, bọn pháo binh là bọn cóc chết, chúng bắn xả vào chúng tôi. Phải, pháo binh phe chúng tôi bắn xả vào chúng tôi. Trời! chó đẻ. Bọn chó đẻ. Bọn cóc chết. Chúng bắn xả vào chúng tôi])

Bầy tù binh bỏ đi lặng lẽ, do một toán nhỏ sơn binh dẫn độ, và bọn bị thương nằm trên cáng đồng đội khiêng. Mình sẽ để bọn chúng lại trạm tiếp cứu, hạ sĩ trưởng toán nói. Zanelli và đại úy đi kẻ trước người sau, im thin thít, qua mạng nhện mưa màu xám. Pháo binh Pháp bắn đó bắn đây, bắn cầu may, trong sương; một tiếng trống khua rền vọng xuống từ đèo Seigne, chính là trống tam-tam của đạn 155 giã vào mặt lát bằng và đá hoa cương của thung lũng Đen và Tháp Đá Vôì, một tiếng sấm gầm âm âm vang xa hơn trong thung lũng phía đèo Champieux. Thình thoảng, đại úy lia mắt nhìn quanh để xem thử Calusia có đến với mình trên lối mòn không, bước dài lặng im, chàng chốc chốc ngừng nghỉ để lắng nghe xem biết đâu lại chẳng vọng tới mình trong tiếng mưa thì thầm, giữa tiếng trống đạn 155,

tiếng bập bùng buồn buồn của chiếc lạc đồng. Tôi muốn qua đó, tôi muốn đi đến Gò, bờ bên kia, đại úy nói với Zanelli, khi họ đến trước mặt dãy nhà Gò. Thiếu tá Zanelli nhìn chăm chú vào mắt chàng một lát, cúi đầu về trước, và mấp máy môi như để nói với chàng điều gì, rồi ông bắt tay chàng, chào từ biệt bằng giọng nói trầm trù mền, và dõi theo đại úy xuôi xuống phía sông trên đồng cỏ lấm tấm tuyết, qua sông trên một thanh xà mà bọn sơn binh của Covi đã bắc qua từ hai mũi đá, rồi chàng lại leo lên bên kia.

Chung quanh dãy nhà Gò, đất đai bị đào xới cùng khắp vì đạn nổ. Đằng trước trại Hiến binh, nơi đại úy Covi để lại một hạ sĩ và năm liên lạc viên, hai gã sơn binh của trung đội 51 ngồi đó, vai dựa vào tường; họ ngủ. Họ mang khuôn mặt nhể nhại mờ mờ vì giấc ngủ nặng nề mê mải: tay buông thõng dọc thân, mồm mở hé. Trong gian phòng nhỏ chỗ bếp của các hiến binh Pháp, bàn ăn đã bày sẵn: đĩa vỡ, cốc đầy vôi vữa. Mấy bác hiến binh còn chưa kịp ngồi vào bàn. Trên khăn trải bàn vải bông ô đỏ ô trắng, có một lọ mù tạt từ Dijon, một hay hai hộp cá mòi đã hết, một túi nhỏ tiêu bột, một chai Dubonnet. Dán trên vách là những tấm hình chụp đàn bà, những tấm bản đồ kèm hình vẽ, một thạch bản in màu, một cặp nhân tình ngồi trên ghế dưới tháp Eiffel. Trong các phòng ngủ, áo vest xanh treo lưng lẳng vào móc sau cửa; mấy chiếc giường đã thu dọn, với chăn được gấp gọn. Trên mấy bàn đầu giường, nào sách nào báo, một cuốn tiểu thuyết trinh thám của Simenon, một số báo Gringoire, một cuốn hướng dẫn sử dụng vô tuyến điện báo. Dưới cầu thang, hai cặp ván trượt tuyết, giày cũ, vỏ chai. Đại úy ngồi trên thành giường, nhắm mắt lại. Chàng không ngủ đã hai đêm. Có lẽ chỉ hai giờ hôm qua, ở đèo Seigne. Chàng sợ ngủ quên, chàng không muốn ngủ quên. Hai gã sơn binh trong hành lang rụt rè nhìn chàng. Bất ngờ, như bị trúng đạn sau lưng, đại úy ngã sấp xuống giường, cụng đầu xuống đất, và bọn sơn binh vào phòng, đỡ chàng dậy, một tên gọi lớn “hạ sĩ!” và hạ sĩ chạy ào đến, nhưng đại úy giật mạnh thoát khỏi mấy bàn tay, mấy cánh tay kia, tự đứng lên dậy và bắt đầu hét lớn Calusiaaaa! Calusiaaaa! như thể đứng trên đỉnh núi hay giữa băng hà, không phải trong căn phòng nhỏ. Bước giật lùi, bọn sơn binh rút ra hành lang rồi đứng đấy

nhìn chàng, trố mắt ra, bọn họ kinh hãi và ngạc nhiên ngấm kỹ chàng, và không chỉ kinh hãi ngạc nhiên mà còn đau xót và hầu như xấu hổ, bởi họ chẳng hiểu đại úy mắc phải chứng gì, có lẽ chàng khó ở, mà họ không biết làm gì giúp chàng. Đại úy người cao dong, gầy, chàng đứng choán hết cả phòng với thân xác lớn, mặt mày rất nhợt nhạt, mắt đen, sâu, sáng dị thường: sau đó dần dà sắc máu trở lại trên khuôn mặt, trên môi nhợt, và đại úy ra khỏi phòng, mỉm cười nhìn bọn sơn binh, nói “không có gì đâu, mấy cậu” nhưng giọng chàng thiếu tin tưởng, cái nhìn cũng thiếu tin tưởng, như thể chàng xấu hổ vì ngã bất thường và bất ngờ như thế trong lúc ngủ, xấu hổ vì hét lớn. Bọn sơn binh nhìn chàng lặng im, dõi theo chàng không nói tiếng nào, và khi đại úy biến dạng đằng sau mồm đá, hạ sĩ nói “thôi mấy ông lười, có gì mà la hét nữa đây, mấy ông chồn dơ bẩn?” và bọn sơn binh bỏ đi lặng lẽ, rời xa mà chốc chốc ngoái nhìn.

Đại úy lại qua sông, leo dốc về hướng các nhà để rơm thóc ở Lanchette, và ở bên lối mòn, từ xa chàng nom thấy thiếu tá Zanelli ngồi trên cỏ nói tới chàng “cậu biết không, tôi thấy cậu lên, tôi có ý chờ cậu” và ông nhìn chăm chặp vào mắt chàng, mặt ông tái mét và khép kín chúc về đằng trước, khuôn mặt chó săn. Đại úy ngồi cạnh ông và Zanelli nói “chúng nó giết Pioppo rồi.” Nhưng đại úy nhìn ông ra chiều không hiểu. “Chúng nó giết Pioppo rồi,” Zanelli khẽ nhắc lại, và ông bắt đầu thuật lại quân Pháp giết con Pioppo như thế nào. Ông bảo rằng bọn sơn binh tiểu đoàn Duca degli Abruzzi, đã từ hai hôm nay mắc kẹt trên một đỉnh dưới đèo Enclave không còn thức gì ăn nữa. Ông bảo rằng đại úy Cremese ở trên, ngồi trên đỉnh, hai chân đóng đũa trong khoảng không. Ông bảo rằng bọn sơn binh chúng đói, máy radio của tiểu đoàn bị rạc pin rồi và nó không hoạt động nữa. Ông bảo rằng sáng nay Cremese phái Pioppo đi xin tiếp viện nơi đại tá Fassi, Pioppo chạy trên băng cứng với mẫu giày của Cremese đeo nơi cổ

(đến một lúc nào đó, bọn sơn binh của tiểu đoàn Duca phá lên reo hò, tất cả nhìn về lớp băng cứng từ núi Toridu xuôi xuống. Pioppo chạy trên tuyết giữa những hoa hướng dương tạc đạn đen vàng. Chạy đi, Pioppo, chuồn lẹ, Pioppo, bọn sơn binh la lớn. Một trái phá rơi gần nó và

Pioppo dừng lại, quay nhìn tiểu đoàn mà kêu ăng ăng, lại chạy đi, và một trái phá thứ hai rơi gần nó, và Pioppo vừa chạy vừa kêu ăng ăng, chạy đi, Pioppo, chuồn lẹ, Pioppo, con chó bị mấy trái phá đuổi theo đang vẽ ra một vòng tròn to trên băng cứng, nhưng không lùi bước; Pioppo là con chó sơn binh, một con chó can đảm, Pioppo không phải là thứ tay mơ, nó không mất dũng khí, nó biết bốn phận của mình thế nào rồi, nó thuộc nằm lòng điều lệ kỷ luật, Pioppo nó cũng biết rằng “kỷ luật là bản tính thứ nhì”, vì nó không phải là lính mới đâu, Pioppo nó biết bốn phận của mình thế nào rồi, nó biết rằng chó không bao giờ được phép lùi bước, nó phải làm tròn bốn phận, chạy đi, Pioppo, chuồn lẹ, Pioppo, và một trái phá nổ ầm giữa hai cẳng trước, Pioppo vọt lên cao, rồi nhào xuống chết trên tuyết. Một, ba, năm gã sơn binh vượt qua đỉnh, chạy giữa đạn nổ, bế con Pioppo tội nghiệp trên tay, đưa nó về thật nhẹ nhàng và tiểu đoàn lặng lẽ chồm ra phía trên đỉnh, không một ai thở, và khi Pioppo đến thật gần rồi, tiểu đoàn cùng la ó và chửi rửa, tất cả bọn sơn binh giơ nắm tay lên hăm dọa, chửi giọng khác thường, và con Pioppo tội nghiệp nằm ra đấy trên tuyết, dưới chân đại úy Cremese đang nghiêng chặt răng. Ngực nó bị xé toang, trong lồng ngực banh ra tim vẫn còn đập và trong đôi mắt màn mây, cánh trí gợn lên, tựa hồ trong tấm gương soi: người ta thấy Đệ nhất Băng hà, đèo Enclave, tiểu đoàn Duca degli Abruzzi và đại úy Cremese đang nghiêng chặt răng.)

- Phải, loài vật chúng nó mất trí, đại úy nói nhỏ, và bỗng đứng lên: - Ta đi thôi, đã trễ rồi. Bước đi, đại úy cười khế, và đó là nụ cười lạnh tanh, tư lự. - Anh biết tôi nghĩ gì không? đến một lúc chàng hỏi thế. Tôi nghĩ bọn loài vật khá hơn mình nhiều. Chúng nó là những sinh vật thuần khiết, vô tư. Giọng chàng bình thản và sáng tỏ đến mức Zanelli nhìn chàng kinh ngạc: một biểu cảm hạnh phúc mãnh liệt tỏa lan trên khuôn mặt tái mét gầy gò ấy, trên đó đôi mắt ngời lên, u trầm và đăm chiêu.

- Cái làm hư hỏng con người, cái làm cho con người trở nên dữ tợn, hèn nhát, ích kỷ, chính là ý thức về cái chết. Loài vật chúng nó chỉ có cái bản năng sinh tồn, có thể là một linh cảm xa xôi nào đó. Nhưng loài vật không ý thức cái chết. Chúng nó biết chúng nó có thể chết, chứ không biết chúng nó phải chết.

Chú khuôn mặt chó săn về đằng trước, Zanelli nói:

- Nếu một ngày kia chúng nó biết rằng mình phải chết, cậu không nghĩ rằng loài vật nổi dậy chống lại người chứ?

Đại úy nắm lấy cánh tay Zanelli, nhìn ông với một vẻ gì như đắc thắng trong mắt: - Chúng nó sẽ lên án chúng ta đã bày vẽ ra cái chết. Phải, chúng ta. Không phải chính chúng ta bày vẽ ra cái chết đó sao? Và chàng cười phá lên, nhìn chăm chặp Zanelli với ánh ngời đắc thắng trong mắt. Quanh hai người, đó đây trong thung lũng, tạc đạn Pháp nổ mềm trong vũng lầy trắng sương mù. Hai sĩ quan bước lặng lẽ và khi họ đến vùng lân cận túp nhà nơi đặt trạm tiếp cứu của trung úy Collina, đại úy dừng lại, nói “muốn lên đèo Enclave phải bắt đầu từ đây.”

Zanelli ngần ngừ một lát, nói với chàng rằng, phải đúng thế, muốn nói với chàng rằng, nhưng một thứ gì như ngượng ngùng ngăn ông lại, và ông nói:

- Sáng mai, tôi sẽ đến đèo Seigne.

Đại úy nói:

- Tạm biệt, hẹn mai vậy.

Trong khuôn mặt nhợt nhạt của chàng, nụ cười như đốm sáng, như một vùng thanh nhã và sinh động.

- Tạm biệt, mai vậy, Zanelli nói rồi lên đường leo lên sườn, hướng về chỗ băng cứng xuôi dốc đèo Enclave. Nhưng được mấy bước, ông dừng lại nhìn đại úy đang rời xa, ông thấy chàng tan biến từ từ trong sương: ông đứng đấy một lát, nắm chặt trong tay chòm râu xám, sáng ánh những giọt mưa nhỏ và ông cảm thấy điều gì như nổi ăn năn, ông tưởng như mình đã phạm một điều gì không nên không phải. Sau đó ông mới lên dốc, chốc chốc lại ngược mắt về phía đốm đỏ trên cao kia, trước mặt, đốm đỏ kia do mặt trời sinh tạo khi sắp lặn vào trong bức tường trắng nứt nẻ của bão tuyết.

14

Sắp thành hàng trên tuyết, mặt phủ vải lều, dăm ba kẻ chết nằm trước túp nhà. Đại úy giở vải lều, dạo qua mặt mây từng người chết. Sau đó chàng đẩy cửa, bước vào, và Collina quay lại, nhận ra đại úy, “để tôi trị xong cái cẳng này đã,” ông nói lớn giọng chói tai. Một sĩ quan thấp béo, một bộ râu đen, sáng ánh và quần queo ăn lẫn cả mặt, đầu đội chiếc mũ trùm kín như tấm khăn, bước về phía ông, tay chìa ra, gọi tên ông. Đó là De Pasquale, trung úy bác sĩ của tiểu đoàn Morbegno, y giống hệt một gã *terùn* tức dân Nam Ý sống ở miền hỏa nham, một gã *terùn* đích danh của những vùng đất hoang với bộ râu đen quần queo, nước da màu ô liu nhạt, mắt sẫm sâu, tinh anh. De Pasquale dân Lombard, sinh ở Lombardie, nhưng thấy rõ ràng chính thật là dân *terùn*, con cái của dân *terùn*, làm thế nào để khỏi hình dung rằng gia đình y đã tìm tới Lombardie, ba bốn chục năm rồi, xuất xứ từ miền Cababre, Basilicate nào đó, từ một miếng đất hoang nào phía dưới đó? Đại úy nói sao thế nào, De Pasquale? De Pasquale đáp lời chàng bằng tiếng Lombard *minga mal, e ti?* (không lấy gì làm tệ, còn cậu?), nhưng người ta cảm thấy ngôn ngữ đúng thật của y là tiếng *terùn*; y người hăn hoi. De Pasquale, một sơn binh hăn hoi, cái tên *terùn* của Mẹ trời ấy, từ đèo Seigne xuống qua Đệ nhất Băng hà với một toán tạp dịch tám mươi người đến đón thương binh mà tải đi “nhưng tám mươi người tạm đủ cho mười cái cẳng thôi,” Collina vừa nói giọng chói tai vừa chùi hai bàn tay lấm máu.

Ông mệt tưởng chết đi được, Collina, ông không ngủ đã hai ngày, hầu như mất giọng, ông nói như thể có cục xương chặn ngang họng. Từ đây đến đèo Seigne, đại úy nói, ít nhất phải mười hai tiếng đồng hồ, với tám người một cái cẳng. Thà để thương binh của tôi ở lại đây, Collina nói, còn hơn là

cho họ đi rong trong đêm trên băng hà, với tiết trời bão bùng này nữa. Chiều nay, tôi sẽ lãnh mười người, De Pasquale nói, và mai tôi trở lại với một nửa tiểu đoàn. Cậu bằng lòng chưa? Ông làm gì mặc ý, Collina la lớn giọng chói tai, cậu trở lại với cả tiểu đoàn Morbegno cũng thế thôi, thương binh của tôi, tôi không giao đâu, cậu hiểu chưa? Cậu tưởng tôi muốn đưa chúng nó đi chết lạnh, chết thối trên băng hà đấy sao?

De Pasquale gãi gãi bộ râu sáng ánh quăn queo, bộ râu *terùn* của ông, và không đáp. Bấy giờ Collina ngược mắt, mỉm cười và bảo tiếc nhỉ! may ra cậu có thể làm quan quyền mà giờ cậu phải chịu làm sơn binh. *Ohei ti!* De Pasquale la lớn giọng Lombard khàn khàn, *brutt ruffian d'un dutùr de la Vedra!* (Ê! còn cậu, dân ăn chơi chó đẻ làm bác sĩ!) và Collina nói thôi đi nào, cái mồm này, và ông đâm một cái mạnh vào vai bạn, kia kìa nhìn coi, anh *terùn* nói giọng thành thị! Bọn thương binh nằm trên ổ rơm, dưới máng cỏ, chống khuỷu nhồm dầy cười, đưa tay bụm miệng để khỏi cười quá lớn, và bọn họ hả hê lắm, phải thật vậy, bọn họ hả hê thấy hai ông trung úy bác sĩ đùa giỡn như trẻ thơ.

Đôi bàn tay Collina đỏ máu, áo dài trắng vấy máu, trán lem máu và nước thuốc i-ốt và ông không chớp mắt từ hai hôm nay, suốt cả ngày cứ lom khom kỳ cọ, cắt, băng bó, và ông *terùn* cũng mệt mỏi, râu bẩn, vết cả máu đông cục, như râu người chết. Ông người hăn hoi, trung úy De Pasquale của tiểu đoàn Morbegno, ông là một sơn binh hăn hoi, từ đèo Seigne xuống qua Đệ nhất Băng hà để đến nhận thương binh, và Collina bảo, *Ê dân terùn của Mẹ trời kia*, đừng tưởng tôi để cậu đi chiều nay. Cậu sẽ ngủ lại đây, đồ *terùn* ở dơ à, sáng mai cậu đi. Nếu cậu muốn đi sao cho gãy cổ trên băng hà ban đêm, thì đi đi *pelandrùn d'un terramatta* (thứ dân đất hoang vô tích sự) nhưng còn thương binh của tôi, tôi không để cho họ đi gãy cổ đâu. *Tè capi?* (Cậu hiểu chưa?) Tốt hơn là chiều nay sơ tán họ, ít nhất bốn hay năm người mà tôi có thể mang đi ấy, De Pasquale nói; cậu không nghĩ thấy nó thối lên ở trong này à? Collina nghĩ nghĩ không khí, cái mùi ngậy và dịu của hoại thư: tôi không nghĩ thấy gì hết, ông nói, chính cậu hôi thối thì có, ngài *terùn của Mẹ trời*. Rồi ông mỉm cười nói tiếp,

nhưng nếu cậu nhất quyết như thế, tôi chọn bốn hay năm đũa không sót rồi cậu đem chúng đi. Nhưng tôi muốn thay băng trước đã. Ông bèn quỳ gối xuống dưới máng, tháo và thay băng cho bọn thương binh sẽ phải nằm mười hai tiếng đồng hồ trên cáng trong bụi tuyết, giữa đêm tối, vượt qua băng hà.

- Tôi muốn mời các cậu thứ gì đó, Collina nói trong lúc ngừng tay một lát để thở đôi chút, nhưng tôi chẳng còn gì cả, chút ít trà cũng không, ngay đến một giọt grappa cũng không nốt. Thậm chí không thể mời các cậu một ngụm nước thuốc i-ốt được, ông mỉm cười nói thêm, i-ốt cũng hết luôn.

- Tôi sẽ bảo Cattaneo gửi cho anh ít dụng cụ, đại úy nói.

- Cattaneo đã làm hết khả năng rồi, Collina bảo. Sáng nay, y gửi cho tôi hai thùng thuốc, nhưng đủ vào đâu được! Mà thôi để đó: gã *terùn* sẽ liệu lời mà trình lại xem thằng tôi đang buộc phải làm lụng trong những điều kiện như thế nào.

Đại úy đi về phía cửa, nói:

- Tôi sẽ lên đến nơi trước De Pasquale.

Collina nói:

- Cậu bỏ đi rồi sao?

- Anh biết tôi phải đi mà, đại úy nói, và chào gã *terùn*, siết chặt tay *con người terùn của Mẹ trời* hiền lương ấy. Collina tiến chàng ra đến cửa, và tại đó, đứng trên thềm cửa, nắm lấy cánh tay chàng, bảo chàng cậu chết mệt rồi, với lại cậu không khỏe, tôi không để cậu đi. Anh biết tôi phải đi mà, đại úy nói, nhìn bọn sơn binh khiêng một tên bị thương lên cáng. Nhưng Collina đặt bàn tay lên vai chàng, tôi không biết gì cả, ông nói giọng chói tai, tôi đây là thầy thuốc, và tôi có quyền cấm cậu làm một điều ngu ngốc. Đừng, Collina, đại úy nói nhỏ, đừng Collina, anh biết tôi phải đi mà. Chàng tách ra một bước (bàn tay Collina trượt khỏi vai chàng) và cứ thế, bước giật lùi, chàng bỗng biến mất trong lớp bóng trắng chói lòa. Đại

úy! Collina la lớn. Nhưng đại úy nào có trả lời, chàng đã tan biến vào mù sương, trong vũng lầy đặc quánh màu trắng. Bây giờ Collina quay vào trong túp nhà nói với gã *terùn* nếu bọn họ chẳng gửi cho tôi ít gạo, cậu nghĩ tôi bằng bó bọn bị thương bằng cái gì bây giờ? Hử? Bằng cái gì? Hay họ muốn tôi bằng thương binh bằng lá nho hả?

Dần dần cỏ biến thành một thứ sền sệt những bùn cùng tuyết, chất sền sệt ấy từ từ cứng lại, thành như thủy tinh, nứt vỡ và kêu xào xạo dưới giày, lồi mòn mất hút vào tuyết, biến thành cái vạch mong manh mà bão tuyết không ngớt xóa nhòa đi bằng những luồng tuyết vi veo. Sông gằm ở đáy vực tối của thung lũng Đen có khi trùm lấp gió hú, tiếng vi veo dài đặc và điên cuồng của bão,

(lúc nhúc những rãnh trắng tháo gỡ ra rồi buộc lại không ngừng trên băng cứng, bầy rãnh bò trên tuyết giá thờ phì phì, quẩn quanh chân đại úy, gõ đầu cứng vào gối chàng,)

(đại úy bước đi trong sương mù như trong căn phòng đầy rẫy bông gòn lút trần nhà, phải băng qua phòng để tới bức vách trước mặt ở đây có cửa sổ; miệng đầy bông gòn, mở cửa sổ ra để khỏi chết ngạt. Nhưng gian phòng ban đầu dường như thấp và chật hẹp dần rộng ra, trở thành thênh thang, rất cao, cửa sổ lùi về sau mãi thêm, và chàng bỗng có cảm tưởng sờ được cửa sổ, chàng vươn tay ra, cửa sổ ở xa, ở cuối kia, và bây giờ chàng đâm ra quơ quào lồng lộn trong bông gòn, bằng hai tay tháo gỡ cái cuộn to tướng, dịu mềm mà không sao bắt được, cố moi một lỗ với mấy ngón tay đã rướm máu, cố mở ra một khoảng không; chàng ngụp đầu vào khoảng không kia, nhưng tức thì bông gòn khép kín lại quanh cổ như chiếc dây thòng lọng, siết chàng, bóp ngạt chàng và từng lúc đại úy trượt chân, ngã, vướng víu trong cái cuộn sợi, bông gòn lấp đầy miệng, bóp ngạt chàng)

bỗng nhiên chàng như nghe thấy nhiều giọng người bị bóp ngạt, rất xa xăm và cùng lúc một hay hai bóng người trôi lên trước mặt chàng, đó là những tên sơn binh đi dẫn độ tù binh; chúng rú lên, lom khom ngược gió, ve vẩy

tay, bọn tù binh nằm trong tuyết, chồng chất lên nhau, không sao bước thêm được nữa, kiệt quệ; bọn sơn binh chửi, dọa bỏ chúng lại trên băng hà, cóc thối cái con bò, mặc xác chúng đã không muốn cựa quậy thì thôi, nào! nào! bọn tù không cựa quậy, đại úy à, chúng kiệt sức rồi, nào! Mẹ ơi! nào! Bọn tù binh gượng dậy, trời đất, trời đất, bọn sơn binh nắm lấy cánh tay chúng, đỡ chúng nhóm dậy, công toi, chúng chẳng cựa quậy, đại úy à, dù sao thì mình cũng không thể bỏ xác lại đây theo chúng nó, “nếu chúng nó còn nằm im lát nữa, đại úy nói, chúng sẽ chết hết.” Nào! Mẹ ơi! nào! và cuối cùng bọn tù binh đứng dậy, bước tới ngả nghiêng, nương tựa vào nhau, có một đứa bị thương, thừa đại úy, hăn bảo có một mảnh đạn trong chân; đại úy quỳ xuống bên tên bị thương, chạm vào chân hăn. “Đã bốc mùi rồi,” chàng nói, hoại thư lên tới gối hăn rồi, mình không có lấy cái cẳng nào, thừa đại úy, sao cậu không nói trước, cái cậu chồn thối tha này? Biết thế mình để hăn ở lại trạm tiếp cứu cho rồi, làm sao mà công hăn lên vai cho tới đèo Seigne được, *không sao*, tên bị thương nói, *cứ để mặc tôi*, hăn không cần, phải, bây giờ hăn hoàn toàn không cần, *đại úy đừng lo cho tôi*, nhưng hai tên sơn binh xốc nách hăn, vừa đem hăn đi vừa chửi thề, và tên bị thương nói *kìa, cứ để mặc tôi*.

Bọn họ đi chưa được trăm bước một tên tù đã buông mình ngã ra tuyết, nào! Mẹ ơi! nào! hăn dậy không nổi, hăn không cựa quậy, hăn hết sức rồi, *trời đất, trời đất* hăn lẩm bầm nhắc lại, và nằm dài ra tuyết, rên rỉ, nếu hăn nằm thêm chút nữa thì rồi đời hăn. Lúc đó đại úy đến gần, đánh vào mặt hăn, hét lớn đứng dậy nào, trời đất! và tên tù hoàn hồn vì cái tát bèn chống tay quỳ lên, bám vào đại úy đứng dậy, bước đi ngả nghiêng theo sau bọn bạn, và đại úy đặt cho hăn liều thuốc giữa môi, châm thuốc cho hăn mà nói bắt buộc phải làm thế, không thể để cho cậu chết.

- Cảm ơn đại úy, tên tù nói.

- Chúng tôi không phải là bọn dã man.

-Ồ, tôi biết, thừa đại úy, tên tù đáp, mắt nhìn chăm vào đại úy: cái nhìn chết cứng kỳ dị.

Đến chân vách cao dựng nơi treo lủng lẳng thang dây do bọn sơn binh Edolo để lại (trong cái thứ hang hốc nơi mà đêm trước bọn thương binh nằm dài, giờ không còn ai, chỉ một hai miếng giẻ dưới đất, một túi dết rỗng không, một hai bao leo núi và, trong không khí, cái mùi ngậy của vải ẩm máu kia), đại úy leo dọc theo dây, bọn tù binh theo chàng từng tên một, kéo đẩy lên bởi bọn sơn binh chửi la và kìa, vài trái tạc đạn Pháp rẽ màn sương chỗ này chỗ nọ với một đường xé màu đỏ xa xa, *cái bọn đều muốn giết tội mình, cóc khô!* bọn tù binh vừa nhao nhao rửa vừa bám vào dây, và bọn sơn binh cũng nhao nhao rửa, cóc chó đồ bò, bọn chúng cũng kiệt lực, nhưng thật không thể bỏ rơi bọn khốn khổ kia trên băng hà, trong bão tuyết được. Nào! nào! Mẹ ơi! nào! và đại úy trên cao kia, ở bờ vách cao dựng, gọi Barbieri, Barbieri, họ mang y đi rồi, chẳng còn ai, duy bọn chết còn: đấy thôi, sắp thành hàng trên tuyết, mặt phủ bằng vải lều, và hai con chó của Barbieri cũng còn kia, dưới vải lều, cạnh bọn sơn binh chết

(... trông như hai thiên thần, đại úy lăm bắm, dễ thường chúng có cánh, anh nữa anh cũng giống thiên thần, khi ấy tôi muốn gọi anh, mà anh bay bổng đi rồi, và Barbieri quay lại, nhìn chăm chăm vào mặt đại úy bằng đôi mắt sáng lên cơn sốt, và, cạnh hai người, một tên bị thương rên rỉ, nói “ừ, ừ, ừ” như nói mơ...)

Ngồi cạnh những người chết, đại úy nhìn đằng xa kia trước mặt những bóng sơn binh lay động dọc bờ vách; từng tên một, bọn tù binh trôi lên khỏi vực, quỵ gối lên đá, đứng dậy, đi hai ba bước ngả nghiêng, buông người ngã xuống mặt sắp vào tuyết. Nhiều giọng nói lọt đến tai chàng dịu dặt và xa xăm mãi hơn thêm, cơn ngủ chầm chậm xâm chiếm chàng, nhưng một tiếng la lối khàn khàn bất chợt làm chàng tỉnh giấc, bọn sơn binh tru tréo chồm ra khoảng không, một tên tù binh còn ở lại dưới, không chịu lên thừa đại úy, hẳn không cựa quậy. Đại úy khoan thai thả mình xuống theo dây, kê chân vào những chỗ đá lồi, và đến một lúc nào đó, chàng dừng, gọi tên sơn binh còn ở dưới bắt bấu với tên tù binh “cứ bặt tai thôi,” chàng nói to và dừng lại để nghe tiếng tát khô trên cái mặt lạnh giá, cho đến khi tên tù phải

thét lên, *thôi mà, trời đất!* Hẳn thoát nạn rồi, đại úy nghĩ thầm, *không thể để cho các người chết được, chúng tôi không phải bọn dã man, ồ! thưa đại úy tôi biết.* Nào! nào! Mẹ ơi! nào! Khi tên tù cuối cùng lên tới đỉnh vách, toán người kiệt sức, rướm máu, mắt lòa, lần đi nghiêng ngả qua băng hà, trong tiếng rít lê thê cuồng loạn của bão tuyết, giữa bao nhiêu mắt của chó đỏ tạc đạn sủa đỏ đây trong cơn lốc màu trắng xanh.

15

Nằm trong mớ sền sệt những bùn với tuyết, dưới gờ đá hẹp nhô ra thành hình cung mạnh bạo, chuỗi xuống từ mảng lợi đen của núi Léchaud rồi đến dứt trên đèo Seigne, đại úy đánh răng cầm cặp và rên hừ hừ, trùm chần, rung chuyển theo những cơn rùng mình do sốt rét. Mồm đầy nhót đắng của giấc ngủ. Sốt rét. Những cơn rùng người trong tứ chi cứng đờ vì mệt và lạnh. Đôi bàn tay rớm máu, răng hóa đá hoa cương và băng mớm vào đó. Từng cơn tuyết cuộn cò cửa trên đỉnh đen với tiếng ken két của con dao trên đốt xương. Từ lòng sâu thung lũng Băng Hà vọng lên tiếng gầm liên tục, một tiếng gầm âm u, thâm trầm. Đại úy chống khuỷu nhòm dậy, buông mình ngã ra cùng với tiếng rên rỉ trong cái khuôn cứng do thân mình chàng in vào bùn đóng băng. Đêm tựa hồ bức tường cao nhẵn, không màu sắc, trắng chói chang. Tiếng vo ve miên man của ruồi trong bầu không khí ngột ngạt, vàng vọt và lầy nhầy. Những trái bí trong vườn, nứt nẻ vì nhiệt, dưới lớp lá to lờm chớm lông.

Bỗng nhiên, chàng có cảm tưởng chống gối nhóm dậy được, chàng chống gối nhóm dậy bằng một nỗ lực tê điếng, nhìn quanh quất: bọn sơn binh nằm trong tuyết, bọn pháo binh dồn phía sau các ổ súng, đại úy Berizzi ngủ thiếp cạnh chàng, Berizzi với bộ râu tua tủa của thủy thủ (y có cặp mắt xanh thủy thủ, Berizzi ấy, cái gì đó ra vẻ thủy thủ trong lối nói miền Bergame, khàn khàn và réo rắt) và đại tá Fassi, ngồi trên thềm đá hẹp, chân đông đưa trong không trung. Đại tá không ngủ, người ta thấy cặp mắt ông lóe lên trong sắc trắng đục của khuôn mặt. Ông mấp máy môi thật khẽ, như thể nói với bọn sơn binh các tiểu đoàn Edolo, Tirana, Duca degli Abruzzi, nằm ở đáy thung lũng Băng Hà, dưới dãy hoành sơn Bellaval và

Tuf, bám ở chóp xanh đèo Enclave trên cao kia, như thể nói với bọn lính đeo dây đu bay trên băng hà của đỉnh Enclave. Ông mấp máy môi khe khẽ thôi, và ở xa bọn sơn binh quay nhìn như thể nghe thấy giọng nói của đại tá, họ quay lại ngược mắt lên đèo Seigne, nhìn đại tá ngồi trên cao, chân đong đưa trong không trung, và họ mỉm cười, dạ thưa ông, *l'è la naja, sciur Colonel* (lính mà, đại tá). Đại tá cũng mỉm cười, mấp máy môi thật khẽ, như thể nói, và dần dà không khí đáng chừng sáng tỏ ra, bọn sơn binh nằm trong bùn trước thị trấn Băng Hà, dưới lửa đạn pháo binh Pháp, quay lại đưa tay lên ra dấu chào, và đại tá cũng đưa tay lên, chào, và không khí nhẹ tênh, ửng hồng, dịu môi, cỏ nhú lên trong đồng, hơi gió ấm tạo giọng suối thì thầm trong cỏ.

“Anh làm cái gì ở đây, sao không đi tìm hăn?” đại tá bỗng dừng vừa nói giọng cứng cỏi vừa nhìn chăm chặp vào mắt đại úy. Thiếu tá Chiaradia đang thu rút trong lỗ cũng quay lại, nhìn chăm chặp vào mắt chàng. “Sao cậu không đi tìm hăn?” Chiaradia nói với vẻ trách móc buồn rầu trong giọng nói khàn mà đáng mến. Sơn binh và pháo binh cũng quay lại, nhìn chăm chặp vào mắt chàng. Quỳ dưới tuyết, đại úy đánh răng cầm cập, rên hừ hừ, rung chuyển theo những cơn rùng mình do sốt rét, một cơn đau nhói buốt đi vào lồng ngực, chàng gắng đứng dậy mà không thể, cứ đánh răng cầm cập, rên hừ hừ. Cứ thế chàng lết bò đi trong tuyết và một lát sau hiện ra trong sương cái túp nhà nhỏ nơi trạm tiếp cứu của trung úy Collina. Cánh cửa mở hé, dòng suối con ánh sáng tung tăng trong cỏ. Đại úy đẩy cửa, tiến vào. Trên các ổ rơm, dưới máng cỏ, bọn thương binh ngủ im, mặt phủ vải lều. Collina ngồi dưới đất trong góc, vai tựa vào tường. Cái nhìn băng giá trong mắt. Đại úy giở mấy tấm vải lều, xem xét từng mặt, mặt nào mặt nấy lạnh, thanh thản, rất trắng giống mặt nạ thạch cao. Mắt thao láo, nhìn thẳng. Collina dõi theo động tác của đại úy bằng cái nhìn lơ đãng; trán ông lem máu và nước thuốc i-ốt, cánh mũi bết máu cục, cái nhìn băng giá trong mắt trắng dã. Đại úy lùi lại từ từ, chàng sợ quay lưng lại, vai chàng chạm phải cửa, chàng chạy ra ngoài, và ngoài kia, ngồi bên bờ lối mòn, thiếu tá Zanelli chờ chàng, mỉm cười, mắt nhắm, mặt cúi xuống ngực. Đại

úy ngồi xuống cạnh ông, chạm vào cánh tay ông, nói “anh làm gì ở đây, Zanelli?”, nhưng Zanelli không đáp, không mở mắt ra, lắc đầu mà mỉm cười, như để nói không, và ánh sáng nhạt dần, không gian sầm xuống chậm chậm, cỏ đồng ngả trắng, cơn gió lạnh xuống núi. Và đến đây vang lên tiếng chó sủa ở trên kia, một tiếng sủa ở trên cao băng cứng, một tiếng chân sầm sập, tiếng chân người chạy trốn. Đại úy hét lên một tiếng, chính hăn, chính hăn; chàng cố tìm cách đứng dậy, chạy, nhưng Zanelli nắm lấy cánh tay chàng, Zanelli mắt nhắm, nụ cười rầu rĩ trên khuôn mặt trắng bệch, siết tay chàng như muốn bóp nát khuỷu tay.

Đại úy vùng vẫy, kêu la, nhưng bàn tay Zanelli cứng rắn, nặng, lạnh, một bàn tay đá. Bỗng nhiên, sương xé toang: trên lớp băng cứng trắng, trơn, sáng, đại úy thấy một người đầu chó chạy trốn, chàng thấy nó vừa chạy vừa sủa lên giữa hàng cây trái phá khổng lồ xanh trắng, chạy đi Pioppo, chuồn lẹ, Pioppo, chàng thấy nó mất dạng trong cơn cuồng gió tuyết. Đại úy kêu la, giãy giụa, bứt ra khỏi cái cấn của bàn tay cứng lạnh kia, bỏ chạy ra xa qua lớp băng cứng, và chốc chốc dừng lại, la lớn “Calusiaaaa!” cho đến khi hiện ra trước mắt chàng, cách mấy bước, chiếc ghế dài ở đền Seigne. Như bóng ma đột ngột. Calusia ngồi trên ghế, hơi khòm, với chiếc lạc bò nơi cổ. Khuôn mặt tái mét của hăn từ từ ló ra khỏi màn sương, vây quanh bằng tiếng lạc thánh thót êm ru và thâm trầm. Tiếng thánh thót ấy chậm và cách xa tạo ra cho hăn như một vòng hào quang quanh mặt, một vùng sáng tinh tuyền.

Calusia ời! anh làm gì đó? đại úy nói, và đáng chừng chàng không dám lại gần, chàng không sao nhích được một bước. Calusia lặng thinh nhìn chàng hồi lâu, và chốc chốc lắc đầu, mấp máy môi như muốn nói, rồi bỗng đưa tay lên trán, mỉm cười. Một vết đỏ từ từ lan ra trên cái trán màu trắng ấy, vết máu. Cứ thế hai người đối diện nhau, mỉm cười với nhau, giữa băng cứng trên cao, nhìn nhau lặng lẽ. “Cái gì thế kia?” đại úy vừa hỏi vừa chỉ vật gì Calusia nắm chặt trong tay. Calusia mở bàn tay ra, và đó là con dao cán bằng gỗ dẻo, thuộc loại dao cán gỗ mà bọn sơn binh dẻo gọt chơi trong giờ nghỉ với sự chăm chút kiên nhẫn. “Khéo đấy,” đại úy mỉm cười

nói bởi chàng biết lúc này Calusia “xấu hổ”, chàng biết bọn sơn binh “xấu hổ” khi chúng tỏ ra dễ mến. Calusia ngượng, mặt đỏ vì xấu hổ, và đại úy mỉm cười vì biết Calusia muốn tặng chàng con dao cán gỗ dẻo kia, nhưng hẳn không có can đảm tặng dao cho đại úy. “Cảm ơn,” đại úy nói, nắm chặt dao trong tay, và Calusia ngượng, cúi gằm mặt xuống vì xấu hổ, lục lạo trong túi, lấy ra lần lượt một con gà con bằng gỗ, mỏ giống mỏ chim ưng, một cái thìa gỗ thông, láng lẩy và sáng, một ống tẩu nhỏ bằng rễ cây, cái cối tẩu hình cái đầu sơn binh (với cái mũ bảnh khoét ở chóp để đựng thuốc, với cái lông vũ bảnh) và hẳn mỉm cười đưa hết cho chàng, má đỏ gay vì xấu hổ. “Khéo đấy, thật khéo,” đại úy vừa nói vừa nắm chặt trong tay các món trợn và ấm ấy, rồi chàng nói “cảm ơn” và mỉm cười, bởi chàng biết đừng bao giờ nên từ chối quà biếu của sơn binh, bởi chàng biết sơn binh “xấu hổ”, nếu mình từ chối, sơn binh không những xấu hổ, còn lấy làm đau lòng, và không phải cảm thấy bị tổn thương, không đâu, mà cảm thấy như có một cái gì không nên không phải. Và cứ thế đại úy chợt nhận ra rằng Calusia chết rồi: nhưng chàng chẳng cảm thấy ngạc nhiên hay kinh hoàng, bởi chàng biết bọn sơn binh chết đi đều như thế hết cả, tất cả trở thành trẻ con, cũng như dao cán gỗ dẻo, ống tẩu nhỏ bằng rễ cây với cối tẩu hình đầu sơn binh, con gà con mỏ giống mỏ chim ưng, thìa gỗ thông của họ trở thành như những món đồ chơi trong tay sơn binh đã chết, những đồ chơi trẻ con.

(Và đại úy muốn nói với hẳn “Calusia ơi...”, muốn nói với hẳn rằng, phải đúng vậy, muốn nói với hẳn rằng, nhưng chàng nghĩ đừng nói thì hơn, đừng nói gì hết với hẳn thì hơn, nói với bọn sơn binh chết đi rồi sao khó quá, bọn chúng thật giống trẻ con, cái bọn sơn binh chết đi rồi ấy.)

Song Calusia quay lại thật khê, hẳn không muốn bỏ đi, người ta thấy hẳn lấy làm rầu rĩ phải bỏ đi, nhưng hẳn rời bước chậm rãi, mỉm cười, chốc chốc nhìn ngoái lại để quan sát đại úy bằng đôi mắt buồn, và tiếng lặc ngân

vang, êm dịu và thâm trầm, như con bò lạc trong bão tuyết, như con tàu mất biển trong sương.

“Chờ tôi với, Calusia,” đại úy kêu lớn, chàng muốn theo hẳn, đi với hẳn trên băng cứng, nhưng không nhắc bàn chân lên nổi, cả cái chân như thể đá, buốt cóng và nặng, và lúc đó chàng quay lại, thấy đại tá Fassi ngồi trên thềm đá hẹp, mặt cúi vào ngực, khuôn mặt đẹp tái mà răn rỏi của dân lão miền Piémont. Mắt ông khép, mi mắt dày lên những bùn, ria mép lóng lánh hạt nước đá. Ông ngủ. “Đại úy, nhìn trên kia kìa,” một tên sơn binh nằm dưới chân chàng nói, chống khuỷu ngồi nhồm dậy, và tay phác một cử chỉ về hướng Đệ nhất Băng hà, trên cao kia. Đại úy ngẩng đầu và trông thấy một đám hào quang những thiên thần từ trên bầu trời trắng đi xuống. Kê trước đũa sau, bọn sơn binh và pháo binh nằm trong mớ sền sệt bùn và tuyết chống khuỷu tay ngồi nhồm dậy, đưa năm tay về phía đoàn thiên thần, nhưng chẳng có hận cừu trên khuôn mặt râu ria của họ, mỗi một nụ cười buồn và thất vọng. Đại tá cũng ngẩng đầu, đưa hai cánh tay lên thật chậm siết chặt năm tay, luôn cả Berizzi, Chiaradia, cả thiếu tá Acquistapace chỉ huy toán Bergamo nữa, cả các sĩ quan trọng pháo của ông, Gallarotti, Caruso, Spor, Quinterio, tất cả hết chống tay ngồi dậy, giơ năm tay với đoàn thiên thần sáng rỡ đi xuống thẳng đứng từ bầu trời sắc trắng.

Và đại úy trông thấy bọn sơn binh đánh nhau với thiên thần: không một giọng nói, không một tiếng kêu la làm rạn vỡ cái im lặng bất thần, mà chỉ có tiếng ào xào của y phục thần tiên, hơi thở hỗn hển của lồng ngực, tiếng chi chí của giày trên băng. Trên nguyên cả trái núi khổng lồ, từ đỉnh Enclave đến núi Léchaud, từ mũi băng hà đến Tháp Đá Vôì, trong toàn thung lũng từ Seloge đến Gò, trên các cồn cỏ mọc, những dãy hoành sơn, trên mấy lớp vỏ băng cứng, đỉnh núi xanh, trên các mũi, chóp đá hoa cương và băng, các tiểu đoàn sơn binh Edolo, Tirana, Duca, Morbegno, Verona, bọn pháo binh toán Bergamo, bọn sơn binh, bọn lính thám phòng Pháp, trên đèo Fours, trên đèo Thập Giá Ông Hiền, trên mấy cánh đồng đồng sau thị trấn Băng Hà, đánh nhau với thiên thần. Người ta thấy thiên thần và sơn binh di chuyển đây đó trong sương mù, siết nhau, ngã, lại đứng lên, người

ta thấy họ giơ cánh tay, chụp tay nhau, lăn cù giữa tuyết; cho đến khi không gian ngả trắng và bấy giờ đại úy ngược mắt, nhác thấy qua sương mù trên cao sau đỉnh đen núi Léchaud, một đóa hồng nhạt màu to tướng từ từ ửng, soi sáng phương Đông bằng một ánh hồng thanh nhả.

Một ngọn gió trong sáng quay cuồng trên băng cứng, từng âm thanh rời rạc, lang bang, xa vắng, tiếng kêu của lửa, một giọng nói khàn, tiếng gõ lóc cóc của cây gậy móc phá vỡ cái im lặng buốt băng, sương mù phiêu dạt đi từ từ: và bỗng nhiên một vị thiên thần từ đâu xuất hiện với chàng, to lớn dị thường, mặt không môi không mắt, khuôn mặt trắng và nhẵn như cái vỏ trứng.

“Đứng dậy!” vị thiên thần hét vào mặt chàng bằng một giọng kinh hồn, cúi xuống chàng, và túm vai chàng, lắc mạnh, đại úy bừng tỉnh hét lên, “đi thôi,” đại tá Fassi vừa nói vừa lắc mạnh cánh tay chàng. Mặt trời là đóa hồng nhạt màu to tướng trong bầu trời mù sa, hàng toán lửa từ Đường Trắng lên phía đèo Seigne, bọn sơn binh chồm ra trên đỉnh nhìn xuống thung lũng, và không khí thanh tân, ánh sáng trẻ trung tinh khiết, reo cười trên đá trên băng.

“Đi thôi, mấy chú,” đại tá nói, và ông xuôi xuống trên băng cứng, gõ mạnh gót giày trên mặt tuyết vang dội.

16

Tại túp lều ở Đường Trắng, thiếu tướng Santovito, chỉ huy sư đoàn sơn binh Tridentina, ghi bằng bút chì đỏ trên bản đồ tỷ lệ xích 50 phần ngàn những vị trí đã di chuyển tới nơi của các tiểu đoàn. Gian phòng nhỏ, được trát vữa trắng.

Thiếu tướng ngồi trên chiếc ghế đầu trước một cái bàn ngổn ngang giấy tờ. Màu trắng thiên thanh của băng hà rút cong những vách tường trông trơn và nhẵn thín. Các đồ vật hắt ra cái bóng rõ nét và sáng chói. Nếu thiếu tướng ngược mắt lên, ông thấy ở đằng kia, qua ô kính cửa sổ đóng bụi, mặt gương hồ Combal, tuyền sắc lục dưới bầu trời như trái cây sắc lục. Một phiến mây hồng phập phồng như con bướm trên đỉnh Đen và Pétérêt. Tất cả đều sáng sủa, đơn sơ, rõ rệt trong gian phòng trắng lạnh. Từ cuối hành lang, nơi cánh cửa bệnh xá mở ra, vọng tới tiếng ồ ồ nhịp nhàng đơn điệu của nhiều giọng yếu ớt, tiếng động êm của bước chân dằn nén trên sàn gỗ ướt. Thương binh nằm trên giường lưới, mặt khuất dưới chăn che lên tới mắt. Mùi ê-te và nước thuốc i-ốt ứ lại trong không khí đặc quánh.

Thiếu tá bác sĩ Cattaneo đứng bên cửa sổ, đọc lướt danh sách thương binh trong cuốn sổ. “Jean-Louis Mauroz: phải nó không?”

Trung úy Bianchi, bác sĩ giải phẫu, cúi xuống một thương binh Pháp ngủ trên chiếc bàn sần sùi gỗ thông: “Đúng ạ, chính y, chân bị hoại thư.” Thịt xám ngoét, trắng đục, sờ mềm, tỏa ra một mùi ngậy và dịu. Nơi nào ấn xuống, ngón tay của bác sĩ giải phẫu đều để lại một vết xanh nhạt chậm chậm biến mất.

Thiếu tướng bảo đại tá Jallà:

- Nếu tiểu đoàn Duca cố thủ vững trên đèo Enclave, chúng ta có thể tung tiểu đoàn Tiana đánh đèo Fours.

Bianchi ấn cây dao mổ vào lớp thịt thối rữa. Tên bị thương vật trên bàn ngủ im lìm, mồm vắn vẹo: nhưng trán trơn láng một cách lạ, tấm ánh sáng, thanh thản. Sợi dây buộc mạch máu đứt bung. Bianchi lau bầu chửi thề, vẫn cứ hát ư ử. Mấy cái kẹp không kẹp chặt, con dao mổ loang loáng trong ánh lạnh thiên thanh của băng hà. Cái kẹp. Hãy coi chừng sợi dây. Đừng để nó đứt nữa đấy.

“Tiểu đoàn Edolo sẽ tấn công đồn Seloge,” thiếu tướng nói với đại tá Jallà. Cần một sợi dây sắt. Con bò cóc khô. Bọn thương binh rục rịch trong giường, nhìn chăm chặp, mắt sáng lên cơn sốt, những động tác mau lẹ nhẹ nhàng của bác sĩ giải phẫu. Trước túp lều ở Đường Trắng hàng toán lừa đi ngang qua leo lên đèo Seigne. Giọng bọn người dẫn lừa, tiếng giậm vó và giày đinh vang nhẹ trong không khí sắc lục sớm mai, tạo thành tiếng nước rì rào, tiếng suối nỉ non khe đá. Chốc chốc, cửa mở ra, đại úy Ambrosiani nhón gót bước vào, đặt một ôm giấy trên bàn, lảng lảng đi ra, tùm tùm. “Gọi cho tôi đại tá Moro,” thiếu tướng nói với đại úy Ambrosiani. Chân cửa cụt nằm trên bàn, đầu gối co lại. “Mở cửa sổ,” Bianchi nói. Hơi gió khô hăng hắc của băng hà tan hòa trong mùi ngậy và dịu của chỗ hoại thư.

“Tiểu đoàn Edolo cần sự trợ giúp của pháo binh để mở đường giữa hàng thép gai ở Seloge, thiếu tướng nói, không thể bắt bọn họ bứt thép gai bằng tay.” Rồi ông mỉm cười tiếp: “Không phải thời buổi 1915 nữa đâu.”

Tiếng lừa kêu, gần, xa, trong thung lũng; tiếng kêu dài dặc, buồn, lo lắng. “Thật tình tôi không thể ra lệnh tải hỏa pháo trên lưng người mà vượt băng hà, với cơn bão điên cuồng trên kia,” đại tá Moro nói, Moro chỉ huy hỏa pháo sơn binh của sư đoàn. Mắt Moro nhỏ và rậm. Môi căng phồng. Từng cụm lông thò khỏi tai, khỏi lỗ mũi. “Lau cái bàn đi,” Bianchi nói với người y tá, trong khi tháo găng cao su, rồi quay lại nhìn cái chân còn lại trên bàn. Tên lính Pháp cụt chân ngủ im lìm trên giường lưới, mặt vàng ệch phủ lớp mặt nạ mờ hôi. “Đường chỉ này vạch trên bản đồ từ đèo Seigne đổ

thăng xuống Gò, đó có thể là lối mòn, đại tá Moro vừa nói vừa dùng ngón tay miết theo đường đỏ trên bản đồ, nhưng nó bị phủ lấp dưới hai thước tuyết và bị nã đạn từ đầu chí cuối.” Người y tá cầm cái chân cửa, bọc trong tờ báo, lau chùi bàn với miếng giẻ. Bianchi buông mình xuống chiếc ghế đầu, khoanh tay lại trên cái bàn lấm tấm máu. “Sáng mai, mình tấn công Seloge,” thiếu tướng nói. Bác sĩ giải phẫu là một thanh niên cao lớn, gầy, mặt to xương xẩu, giọng như hát, với âm sắc vùng Côme. “Chiều nay, hỏa pháo sẽ đến Gò,” đại tá Moro nói. Mặt gương sắc lục của hồ Combal, xa kia, mờ xám dần.

Thiếu tá Cattaneo tháo bỏ chiếc áo lễ trắng, mặc chiếc vest vào, chụp mũ lên đầu với động tác ngạo nghễ và mỗi một. Ông đưa tay vuốt mặt lầy nhầy vì ngủ, nói với Bianchi: “Nhào lên giường mà cố nghỉ chút đi, còn tôi lên kia một lát chào hỏi bọn chúng.” Bianchi ngả đầu lên đôi cánh tay không đáp. Cattaneo dừng một lát trên thềm cửa để châm tẩu. Trên lưng cặp lều dừng trước cửa, hai tên sơn binh chết nằm dài, buộc vào ván trượt tuyết. Cattaneo nhìn xuống dưới kia trong thung lũng, ngược mắt thăm dò bầu trời xám chì, vừa tiến bước trên lối mòn vừa nhìn chung quanh bằng cái nhìn lơ đãng và chốc chốc chậm chân cười nhẹ (hẳn là những ý tưởng tươi vui và dễ mến đã khiến ông cười) để nhìn ngắm hòn đá, bức găm nước đá, những vịnh trắng xanh do sương mù tạo thành mà cứ dày thêm từ từ. Trời bắt đầu đổ tuyết chầm chậm và gió rú lên trên băng cứng, nghe như tiếng gió thoát ra từng lòng đất, như tiếng con thú vui trong tuyết.

Cattaneo mỉm cười bước đi, vui vẻ hít thở cái không khí đắng gắt kia (hơi băng hà có vị hạnh nhân), ông thật lấy làm sung sướng được bước đi trong núi sau một đêm như đêm nay, Bianchi nó can đảm thật, suốt đêm cắt xẻ, lau chùi, băng bó, băng mấy sợi cao su mủn và mấy cây kẹp không chặt, và Cattaneo mỉm cười, thích ý, bởi ông nom thấy một cụm cỏ đâm rụt rè ra khỏi tuyết, dưới hòn đá. Ông thầm nghĩ, chẳng bao lâu nữa mà mùa xuân, đoạn ông sức nhớ mùa xuân đã mãi, 23 tháng Sáu rồi, đã sang hè và người ta tưởng như đang đông. Cần chút ít mặt trời cho bọn kia, ông thầm nghĩ, và ông đã hình dung một mặt trời đẹp vàng ấm làm tan tuyết trên kia,

ông hình dung bọn sơn binh nằm ngửa ra phơi nắng, tháo giày, ông thấy hiện ra những bàn chân trần, đen và sưng phồng lên vì lạnh, trong dòng sông mật ngọt chảy trên băng cứng, cho cỏ đâm hoa lên khỏi tuyết. Đến một lúc, để tránh đàn lừa đang xuống phía Đường Trắng (nhưng trước đó ông dừng chân để ngắm nhìn một thương binh do hai tên sơn binh khiêng trên cáng. Thương binh mắt băng kín, mặt ẩn sau tấm khăn trùm kín đầu. Cattaneo nhìn y hồi lâu, im lặng, rồi lắc đầu, đưa tay lên dụi mắt), ông bỏ lối đi dành cho súc vật và theo lối mòn trên cao nối với đèo Seigne dưới Tháp Đá Vôi.

Không gian sầm tối dần, hầu như ngả đen, nhưng gió im hơi, một im lặng cứng cỏi và hăm dọa biến sương mù thành bức tường xi măng nhẵn và trống trơn, tuyết rơi chậm và nặng. Nhưng Cattaneo dừng lại, vui thú mỉm cười bởi ông trông thấy con chim sắc lục xanh nhảy nhót trên tuyết. Ông vui thú mỉm cười, cắn nhấm vào ống tẩu, và thế là ông tưởng đến một điều đẹp đẽ và đáng yêu (ông nhìn quanh, một mình cũng chán, ông muốn có ai đó để có thể nói lớn lên điều đẹp đẽ và đáng yêu kia), ông nghĩ rằng con chim sắc lục xanh đến báo cho sơn binh biết rằng đã đến mùa hè, rằng không bao lâu nữa vùng núi sẽ hoàn toàn phủ sắc lục xanh, nó đến báo cho đại tá Fassi biết rằng sáng mai, lúc tiểu đoàn Edolo và Tirana tấn công đồn Seloge và đèo Fours, thì sẽ có mặt trời; và cứ thế Cattaneo lại lên đường, nụ cười trên môi, dần dần mùi ê-te, mùi nước thuốc i-ốt và hoại thư tan biến trong miệng, từ giờ ông cảm thấy miệng mát và sạch, hơi chát như ăn quả hạnh xanh. Khi tới đèo Seigne, trong cái nhà đá chỗ trú ẩn Guédoz, nơi đại tá Fassi đặt bộ chỉ huy của trung đoàn sơn binh thứ 5 (trông như chuồng dê, bởi nó nhỏ thẽ, cái chỗ trú ẩn Guedoz ấy, vón vện một phòng nhỏ không cửa sổ, cánh cửa gỗ mục lủng lổ tách khỏi bản lề), thiếu tá Cattaneo ngồi trong góc trên một thùng nhỏ đạn súng kiểu 91, và ủ kín trong tấm áo choàng xám, thò ra khỏi cổ áo cái mũi tái ngoét phồng lên và ria mép tua tủa, ông nhìn đại tá Fassi đang đọc cho binh nhất Bicagno một mệnh lệnh gửi các tiểu đoàn.

“Chào cậu, Cattaneo,” đại tá nói không ngước mắt khỏi tấm bản đồ trải trên gối. Cattaneo bằng lòng lắm vì tiếng chào ấy (giọng cứng cỏi của đại tá Fassi đối với ông có vẻ dễ mến lạ); những đạn trái phá 155 Pháp nã đây đó trên băng cứng quanh nhà, nhắc nhở ông trận giặc trước (trận giặc thuở ông hai mươi lăm tuổi) và ông sung sướng được trở về thời lửa đạn giữa sơn binh của ông, ông muốn nói với tất cả rằng ông sung sướng, ông muốn nói lớn điều ấy lên, rằng sáng hôm nay ông sung sướng, phải, sung sướng thật, và, lia mắt nhìn quanh, ông thấy trung úy Piva, mỉm cười với anh, nói khỏe chứ, Piva thân mến? rồi quay sang đại úy Berizzi, nói khỏe chứ, Berizzi thân mến? Rồi với trung úy Calzolari nói khỏe chứ, Calzolari thân mến? Ông thuộc hết tên bọn họ, những sĩ quan và sơn binh ở trung đoàn 5, luôn cả sĩ quan và pháo binh toán Bergamo, ông thuộc hết tên; ông phục vụ hai mươi năm hiện dịch với tư cách sĩ quan giữa bọn sơn binh, sau đó ông được thải về nhà và bây giờ ông là quản đốc bệnh viện Bergame, và ông quả tình sung sướng được trở lại với sơn binh, phải, sung sướng thật và hơi tự đắc nữa vì rằng khi chiến tranh bùng nổ người ta nhớ ra ông và cho mời ông lại (“giờ này ông thiếu tá Achille Cattaneo ở đâu nhỉ? Hay mình cho người đi mời ông ấy? Mà này, ông ấy cũng già đi rồi, có Chúa mới biết ông ấy mập ra như thế nào. Quan trọng gì đâu? Ông ấy, Cattaneo, là một tay sơn binh lão thành, có thể không đã? Cậu nghĩ các tiểu đoàn làm gì được nào, nếu không có những sơn binh lão thành của trận chiến trước?”) Phải ông thật tình sung sướng trở lại thời lửa đạn, sau chừng ấy năm, giữa bọn sơn binh của ông (đây là con cái những người trước, con cái những sơn binh trận giặc trước) và ông nói chào Chiaradia, khỏe chứ? và lúc đó ông thấy Rivoir bước vào, thiếu tá Rivoir, dân xứ Vaud vùng Torre Pellice, râu dê, mặt xanh mét, giơ xương, những đường nhăn sâu và rõ cắt như vết sẹo. Kia, Rivoir thân mến, ông nói, khỏe chứ? Nhưng ông chợt nhận ra rằng Rivoir mắt trắng đục, trán buồn, rằng đại tá cũng có cái gì buồn trên mặt, rằng mấy sĩ quan khác cũng thế, cả bọn trẻ nhất cũng vậy, Piva, Bonetti, Calzolari, tất cả bọn họ đều mang trên khuôn mặt cái gì đó trắng đục và cứng cỏi.

- Thừa không tìm ra y, Rivoir nói với đại tá.

Đại tá lặng thinh quay lại; miệng nản, mắt đầy bóng tối. Cattaneo muốn hỏi “Có chuyện gì thế?” nhưng Chiaradia lại gần ông, hai tay xới tung bộ râu sư huynh màu đỏ to bụi, luồn cánh tay dưới tay ông, nói “mình dạo vài bước đi” và khi hai người ra ngoài, trên tuyết, Chiaradia hỏi ông:

- Bác biết cái anh chàng đại úy, cao, gầy, mắt dị thường ấy mà, bác nhớ không?

- Có, tôi nhớ, Cattaneo nói.

- Bác là bác sĩ và bác có thể giúp chúng tôi hiểu xem anh ta gặp phải chuyện gì.

- Sao thế? Cậu ta bệnh à? Cattaneo hỏi.

- Có lẽ nguy hơn nữa kia, Chiaradia nói, nhưng tôi sợ đã quá muộn để có thể nói anh ta bệnh hay nguy hơn bệnh.

- Cậu ta đâu? Muốn hiểu cậu ta bị làm sao thì tôi phải gặp cậu ta.

- Nếu biết ở đâu đã may. Chúng tôi tìm anh ta từ sáng.

- Thế cậu không biết cậu ta bị làm sao à?

- Hẳn là một dạng điên. Anh ta bất thần phát bệnh, sáng nay, khi chúng tôi cùng đại tá đi xem liệu ta có thể chở hỏa pháo trên lưng người xuống tới Gò mà khỏi vượt băng hà không. Bác biết chỗ chiếc ghế dài ấy chứ, ngay sau đỉnh đèo ấy? Chính ở đấy, ngay gần thôi. Bỗng dưng anh ta dừng lại, bắt đầu nhìn chăm chặp chiếc ghế đôi mắt mở to, anh ta nhợt nhạt như người chết, rồi anh ta bắt đầu la hét. Không, không phải la hét. Anh ta nói thấp giọng, nhưng tưởng chừng như la hét vậy. Anh ta thốt tiếng nào tiếng nấy mạnh phi thường.

- Cậu ta nói gì?

- Anh ta bảo mình có giết một tên sơn binh, kể đó anh ta quay sang thuật chuyện một thằng bé giết chết con chó, rồi, xen vào đấy, lại quay sang

nói chuyện gã sơn binh kia và con Pioppo, bác biết đấy, con chó của tiểu đoàn Duca ấy, và anh ta múa may, vùng vẫy, ba người không cầm giữ nổi anh ta.

Cattaneo nói:

- Vì mệt đấy.

Chiaradia nói:

- Anh ta như phát điên, anh ta vùng thoát khỏi tay chúng tôi đến hai lượt. Đại tá muốn chúng tôi đưa anh ta đi xa hơn. Nhưng khi thấy chúng tôi muốn ép mình đi, anh ta bắt đầu giãy giụa kịch liệt đến nỗi chúng tôi phải buông anh ta ra.

- Cậu không nhớ liệu cậu ta có sùi bọt mép không à?

- Không, ban đầu tôi cũng nghĩ là trường hợp động kinh. Nhưng cái kịch liệt của anh ta là cái kịch liệt của người điên chứ không phải của người động kinh. Anh ta có dáng bộ đầy đau khổ, thất sắc, nhìn chúng tôi bằng con mắt dị kỳ, trông rõ ràng là anh ta đau khổ. Đại tá, đến một lúc, muốn giáng cho anh ta một quả đấm vào mặt để anh ta ngất đi, nhưng khi ông đưa tay lên, đại úy đã nhìn ông bằng cái nhìn đau khổ và thất sắc đến nỗi đại tá không có can đảm đánh anh ta.

- Cậu ta không nói gì khác nữa sao?

- Anh ta nói mình có giết tên sơn binh, anh ta muốn đi tìm hãn, vì anh ta biết chỗ hãn. Anh ta cứ nói đi nói lại chuyện tên sơn binh, con Pioppo và thằng nhỏ giết chết con chó bằng gậy. Anh ta không nói gì khác nữa. Sau đó khi đại tá bảo anh ta bằng giọng cứng cỏi như truyền lệnh, anh đến với tôi nào, ta đi nào, thì đại úy lặng lẽ đi theo ông, cúi đầu, hết như vâng theo một mệnh lệnh. Nhưng đến một lúc, anh ta dừng lại, nói thưa đại tá, tôi phải đi tìm nó, và anh ta xuôi xuống dọc theo mặt băng cứng, ngay lúc quân Pháp bắn trở lại với đạn 155. Thiếu chút nữa thôi là một trái đạn rơi trúng anh ta.

- Vậy mà các cậu để cho cậu ta đi như thế ư?

- Bác muốn chúng tôi làm thế nào chứ? Không làm sao khác được. Trong vài trường hợp, với người điên, tốt hơn đừng dùng vũ lực.

- Thế cậu ta đi đâu mới được chứ?

- Từ bất quan sát của toán Bergamo, trung úy Spor thấy anh ta biến vào sương mù trên đỉnh thung xuôi xuống Gò. Rồi chẳng biết gì hơn nữa.

- Thế nếu như cậu ta bị thương, một thân một mình trên băng cứng, thì có khổ không chứ? Phải tìm cho ra, phải lùng khắp núi, Cattaneo nói.

- Chúng tôi gửi đi nhiều toán tuần tiểu, họ lùng kiếm khắp mà không tìm đâu ra anh ta. Đại tá liền lập tức loan báo bằng radio cho Lavizzari và Loffredo để họ cũng tìm. Còn tôi bảo anh ta đi về Bellaval. Tên sơn binh mà đại úy bảo mình đã giết là một sơn binh của tiểu đoàn Edolo, một gã tên Calusia. Gã này cũng nửa tỉnh nửa điên. Tôi cho là đại úy đã đến với tiểu đoàn Edolo trên hoành sơn Bellaval. Hình như người ta có thấy anh ta ở dưới núi Longe trong khi anh ta vượt thác băng hà trên cầu treo. Quân Pháp bắn liên thanh xối xả vào anh ta, từ lô cốt trước Seloge. Bọn sơn binh của Covi gọi anh ta, nhưng tiếng thác gầm hấn đã át giọng người. Anh ta cũng chẳng ngoái nhìn. Nhưng tôi thì không tin gì chuyện ấy. Khi tìm người trong núi, ai cũng thấy người đó mà không tìm được. Theo tôi, phải tìm anh ta phía trên nữa, phía đại đội của Pasini.

- Thế còn tên Calusia kia, hấn đâu? Nếu như đại úy đi tìm hấn thì...

- Chẳng may Calusia mất tích từ hôm qua.

Cattaneo cúi đầu xuống, tức tối cắn nhấm ống tẩu:

- Trước sáng nay, cậu ta chưa từng làm cái gì khác thường chứ?

- Không thể nói rằng anh ta hay làm những điều khác thường, Chiaradia nói, anh ta có phần khép kín, ít nói, có thói quen dạo núi một mình, ngay cả ban đêm. Nhưng bác biết đấy, những người như thế, xứ mình có nhiều. Rivoir, chẳng hạn. Anh ta là một sĩ quan lớn bảnh, cái đó chắc

rồi. Và hiện nay ít có sơn binh như thế. Không bao giờ lùi bước, khi có hiểm nguy phải đương đầu. Suốt hai ngày nay, anh ta mãi lên xuống từ tiểu đoàn này sang tiểu đoàn kia, để theo sát các động tĩnh, mang lệnh đi, thu nhật thương binh. Anh ta là một sĩ quan lớn bảnh. Cái đó khỏi nói. Đại tá mến anh ta vô cùng, ông ấy đem anh ta từ Ethiopie về. Cuộc chiến trước, anh ta ở tiểu đoàn Feltre. Mọi người đều mến anh ta, anh ta là một sĩ quan nghiêm chỉnh, tận tụy, không cho phép mình nghỉ ngơi, không cho phép mình thoái thác. Bác biết tôi nghĩ gì không? Tôi nghĩ rằng anh ta nào có sợ chết, chết chóc đối với anh ta cũng thế mà thôi.

- Ý cậu là...

- Không, ý tôi không phải thế. Trái lại, anh ta nói đến cái chết một cách vô cùng thanh thản. Anh ta cho cái chết là rất quan trọng. Nhưng nếu có chết thì anh cũng xem là thường mà thôi, bác hiểu chứ?

- Và cậu tin là cậu ta có thể giết hăn, giết tên sơn binh, thật sao?

- Ai biết nổi? Chiaradia nói. Tôi thì không thể tin như vậy. Nhưng mình là sĩ quan, mỗi khi một tên sơn binh chết, mình cứ nhồi nặn toàn những điều gì trong đầu thì bác biết rồi đấy. Bao giờ cũng nhồi vào đầu rằng đó là lỗi tại mình.

Cattaneo đưa tay vuốt mặt, chậm rãi:

- Cậu bảo cậu ta nhìn chiếc ghế dài một cách kỳ dị?

- Phải, anh ta nhìn nó chăm chăm mắt mở to.

- Chiếc ghế ấy đâu, tôi muốn xem, Cattaneo nói.

- Đây, ngay gần thôi.

Hai người leo qua vỏ băng cứng, vượt đỉnh đèo Seigne, và đấy rồi, ló ra khỏi sương mù, kia kìa, trước mặt họ

(một vật oái ăm, trong khung cảnh buồn và nghiêm trang ấy. Một con thú rình mồi. Một nhân sư sơn lục, chân chó. Một cạm bẫy. Một con ma mang hình dáng chiếc ghế dài)

chỗ ngồi và lưng ghế bằng gỗ, chân bằng sắt cuối cùng uốn thành hình chân chó.

- Cậu không nhớ liệu cậu ta có lại gần ghế không à? có ngồi không à? Cattaneo hỏi.

- Không, trông gần như anh ta sợ nó. Anh ta không dám lại gần. Người ta thấy anh ta sợ lại gần. Anh ta nhìn nó như thể đó là một con thú.

Cattaneo dừng cách chiếc ghế vài bước, như thể ông chẳng dám lại gần, nhìn nó chăm chặp bằng con mắt đùng đục. Rồi ông lẩm bẩm: - Thật, như thể đó là một con thú.

HẾT

Table of Contents

1. [KHAI TỪ CẦN THIẾT](#)
2. [LỜI NGƯỜI DỊCH](#)
3. [1](#)
4. [2](#)
5. [3](#)
6. [4](#)
7. [5](#)
8. [6](#)
9. [7](#)
10. [8](#)
11. [9](#)
12. [10](#)
13. [11](#)
14. [12](#)
15. [13](#)
16. [14](#)
17. [15](#)
18. [16](#)

Table of Contents

KHAI TỪ CẦN THIẾT

LỜI NGƯỜI DỊCH

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16